

Tên sách: Bóc vỏ Trái đất

Tác giả: Mã Thiện Đồng

Nhà xuất bản: Văn học

Năm xuất bản: 2007

## LỜI NGƯỜI VIẾT

Đề tài về chiến tranh viết bao nhiêu cũng chưa thể hết, nhân dân ta rất cần, thế giới rất cần, người Mỹ cũng rất cần để nghiên cứu khoa học. Đây là một tài sản tinh thần vô cùng quý giá của dân tộc ta trong cuộc chiến tranh chính nghĩa..

Tôi đã gặp những con người sống trong trận càn Xêđaphôn (Cédar Falls) năm 1967, họ chứng kiến cảnh bom đạn rải xuống huỷ diệt vùng căn cứ cách mạng này như thế nào. Chiến tranh đã gây nên căng thẳng, đau thương, cảnh bắn phá ác liệt, cảnh chết chóc cùng với sức chịu đựng gian khổ hy sinh, sức chiến đấu dũng cảm dẻo dai của con người mà đến bây giờ ta khó có thể hình dung nổi đó là sự thật.

Trên chiến trường ấy, người gây chiến tranh xâm lược và người kháng chiến bảo vệ đất nước đều đổ máu. Có cuộc chiến tranh nào mà không phải trả giá, nhưng dù lâu hay chóng thì cuộc kháng chiến giành độc lập hòa bình cho dân tộc, tất sẽ thắng lợi. Người đọc có thể thấy được sự tàn khốc của chiến tranh và thấy được phần nào nguyên nhân vì sao chúng ta, dân tộc Việt Nam ta đã chiến thắng quân xâm lược, qua lời kể của những nhân chứng lịch sử trong trận càn Xêđaphôn.

Đến nay đã vừa tròn 40 năm, những người có mặt trong trận càn ngày ấy chỉ còn có thể đếm trên đầu ngón tay. Họ cũng chỉ kể được một phần những gì đã xảy ra và tôi cũng không thể viết hết được toàn bộ diễn biến trận càn Xêđaphôn, nhưng tôi mong rằng cuốn sách sẽ góp một phần nhỏ bé trong việc tìm hiểu sự thật lịch sử cho thế hệ mai sau.

## TRẬN MƯA BOM MỞ ĐẦU NGÀY 8-1-1967

Màn đêm bao phủ, cả miền rừng cây tĩnh mịch giữa miền Đông Nam Bộ đang chìm trong yên lặng. Tiếng côn trùng du dương như tiếng vọng, đưa từng nhịp thở đang sinh sôi vào trong giấc ngủ. Bỗng tiếng rít xé trời của phản lực cơ và những tiếng nổ âm âm của bom từ trên trời rơi xuống làm rung chuyển cả mặt đất, bàng hoàng sững sốt cho cả vùng trời đất. Tiếng máy bay B52 xuất hiện trên bầu trời đêm. Rồi tiếng bom nổ âm âm, ùng ùng rền vang, từng đợt, từng đợt nối tiếp nhau như sấm rền. Bão lửa sáng loáng, bùng lên dày đặc mặt đất trong đêm tối. Bom thả liên tục không dứt. Mỗi đợt ba pháo đài bay B52 dàn hàng ngang, mỗi chiếc tuôn xuống hàng chục tấn bom, hết đợt này đến đợt khác.

Thứ vũ khí quân sự hiện đại nhất của Mỹ đã được sử dụng trên chiến trường Miền Nam. Loại máy bay khổng lồ này có sải cánh dài đến gần 60 mét, thân dài khoảng 50 mét. Trọng lượng mỗi chiếc trên dưới 200 tấn, trong đó chứa đến 25 tấn bom. Chúng có thể tàn phá trên diện tích 200 mét bề ngang và 1000 mét bề dài. Trên không, cao hàng chục kilômét, chúng rải bom xuống theo đúng tọa độ và ngang nhiên tung hoành bởi không một vũ khí nào của ta có thể đụng tới chúng được.

Liên tiếp kéo dài hàng mấy tiếng đồng hồ, B52 gầm thét, điên cuồng dội bom. Chín, mười đợt B52 liền, mỗi đợt ba chiếc nối đuôi liên hồi rải thảm bom xuống mặt đất. Hàng ngàn, hàng vạn quả bom thả xuống. Mặt đất như nổ tung lên, rên xiết toả tả. Cả mặt đất, rừng cây, cánh đồng, nhà cửa, làng xóm, dòng kênh, cả con người và súc vật dưới làn mưa bom đang bùng lên

sôi sùng sục, đang bong lên quần quai. Ngồi dưới địa đạo, mọi người có cảm giác như đang ngồi trong cái trống to, bị người khác cầm dùi nện cật lực liên tục trên mặt da. Sao mà Mỹ lả bom đến thế. Giữa đêm tối, chỉ có tiếng nổ ầm ầm và những vệt sáng nhập nhoạng, những vệt lửa tóe sáng trên bầu trời, những vệt bom đen ngòm trút xuống, những cụm lửa của bom nổ dưới mặt đất dày đặc, mặc sức tha hồ tự do tung tác rải bom tàn phá “mục tiêu”.

B52 bay ở tầng cao rải bom như mưa rào xuống mặt đất, tầm thấp và ngoài vệt bom thì phản lực cơ gầm rít chằng chéo với các loại các cỡ “thần sấm”, “con ma” từng tốp một, bay dọn đường, yểm trợ, gầm rú ghê rợn, xé rách cả vùng trời đất, uy hiếp đối phương. Chúng thi nhau nhào xuống thả bom lớn, hỗ trợ B52 đang nổ liên hoàn hàng mấy tiếng đồng hồ liền. Bom nhẹ nhất cũng 250 kilôgam, bom nặng nhất 500 kilôgam. Địa đạo của ta ở căn cứ cách mạng này chỗ sâu nhất cũng chỉ năm, ba mét mà hố bom có khi khoét sâu tới năm, bảy mét. Với số lượng nhiều như thế, bom đạn Mỹ đang xới tung một dải đất miền Đông, tưới tả cả màu xanh cây trái, và máu đỏ của con người đang đổ.

Lúc này đây dưới mặt đất, con người và sự sống, cây cối nhà cửa ruộng đồng chắc chắn không tránh khỏi những hy sinh tổn thất nặng nề.

Ở chiến trường này, đồng bào và chiến sĩ ta không có cách nào để đánh lại và trừng trị B52, chỉ còn mỗi việc là lo phòng tránh cho tốt, chèo chống, luôn lách hăm hào, tuy thụ động nhưng có còn hơn không. Nếu bom trúng thì chết, không trúng thì sống. Bom đạn đã từng dội xuống nhiều lần, người dân từng chịu đựng nhiều phen. Hồi tháng 8-1965 đã có B52 của Mỹ đến rải bom ở đây, cũng khủng khiếp như vậy nhưng chúng thả bom diện rộng hơn xuống rừng cây mênh mông nên ít trúng mục tiêu, đỡ thiệt hại cho các căn cứ cách mạng hơn. Nhưng lần này, diện rải bom hẹp, dày đặc, có trọng điểm, tập trung vào ba xã vùng Nam Bến Cát gồm: An Điền, Phú An, An Tây. Trên cánh rừng 139 (rừng rộng 139 mẫu) lực lượng pháo đài bay được huy động tới 30 chiếc rải bom, quét qua quét lại nhiều lần, cày xới tung tành mặt đất,

giống như người ta lột vỏ cam, vỏ quýt. Vậy sức tàn phá kinh khủng như thế nào? Đúng vậy, người Mỹ đã gọi trận càn này là cuộc càn “bóc vỏ trái đất”. Có lẽ chưa có nơi nào trên trái đất này B52 Mỹ lại rải bom dày và nhiều trong một thời gian như ở đây.

## MÀN HAI: PHÁO DỘI LIÊN HỒI

B52 dội bom hàng mấy tiếng đồng hồ liên. Bóng đêm vẫn bao phủ dày đặc, tiếng bom chờ nổ (bom nổ chậm) vẫn ùng ùng chưa dứt. Khi tiếng động cơ máy bay B52 và bom tấn của phản lực cơ vừa ngời, đã thấy một loạt tiếng nổ ầm ầm... ầm... nối tiếp. Lần này không phải tiếng bom mà là tiếng pháo. Pháo đủ loại, đủ cỡ, tầm xa, tầm gần. Đặc biệt loại pháo 175 mm “vua chiến trường” đang phát huy hết khả năng. Pháo các ngả trút tới tấp vào cả vùng Nam Bến Cát. Vệt sáng vằn ngang, vằn dọc đan chéo như lưới, xé rách cả bầu trời đêm. Tiếng rít của đạn pháo trong không khí ghê rợn chói tai. Những tiếng nổ ầm ầm lại tiếp tục tàn phá cào xới mặt đất, mảnh đạn pháo xé nát tất cả những gì chúng gặp phải.

Pháo ở căn cứ Đồng Dù bắn qua, pháo từ Phú Lợi, Dĩ An, từ sân bay Lai Khê bắn xuống. Cúm pháo từ ngã ba Bađăngsi nã tới, pháo dập tới tấp, tới tấp. Bom B52 vừa rải thảm xong, còn pháo cũng không khác gì vãi trấu dày đặc khiến cho mặt đất bị bung lên xới lên, xé nát nhừ. Đất rung chuyển quằn quại, rên xiết liên hồi hàng sáu bảy tiếng đồng hồ.

Đất miền Đông thân yêu ơi! Chúng ta đang quằn quại hứng chịu bom đạn Mỹ. Những quả bom nổ, những quả pháo, những pháo đài bay bụng chứa đầy bom, đang làm đau chúng ta. Mỹ có bao nhiêu quả bom nhĩ, có lẽ bom rải xuống đây còn nhiều hơn cả những đầu người, đầu gia súc, đầu ngọn cây. Lúc này đây, con người và tất cả những gì nằm dưới làn mưa bom đạn này đang phải hứng chịu.

Đã bao lần bom đạn huỷ diệt nơi đây, đất và cây vẫn đang che chắn cho người miền Đông kiên cường anh dũng. Người vẫn bám chặt đất để sống, cây vẫn bám chặt đất để lên. Lần này, đất miền Đông lại bị bom đạn cào xới, tróc lở tơi bời, nhưng đất vẫn giữ chặt lấy người đây thôi. Như trong căn hầm các anh đang ngồi đây, hàng bao nhiêu giờ đồng hồ liên bom và pháo dội không ngớt, bốn người vẫn bám chặt đất, xiết chặt nhau cùng rung chuyển với đất, bốn người vẫn còn sống. Nhưng nếu bom rơi trúng hầm thì sao, cả pháo nữa, bom pháo mà trúng ngay nắp hầm thì hầm có kiên cố cũng bị phá tung. Liệu có bao nhiêu hầm, bao nhiêu khúc địa đạo con có người ở dưới đã trúng bom, trúng đạn pháo. Các đơn vị, cơ quan đang đóng ở đây nhiều lắm, tổn thất ra sao, anh em đồng đội ai đã trúng bom, ai đã phải vùi sâu dưới hầm địa đạo mà không kịp đào moi cứu giúp. Các đồng chí ơi! Bom đạn tàn khốc quá. Chúng ta lại phải đương đầu với một trận càn lớn rồi đây!

Trong cuốn “Cuộc chiến triền miên” của tác giả người Mỹ: J. P Harison, xuất bản năm 1982, mô tả về cuộc càn Xêđaphôn đã viết: “Có một số vùng bị đánh phá bình quân 27 trái bom trên một mét vuông”. Những trận mưa bom B52, mưa pháo trên đây đã có rất nhiều sách và tài liệu đã viết cùng với lời kể của những nhân chứng lịch sử, những con người đang có mặt tại Nam Bến Cát ngày trận càn xảy ra.

### MÀN THỨ BA: XE ỦI CÀY XỚI

Trời mờ mờ sáng, tiếng nổ của pháo đã ngớt dần, ngớt dần. Trong vài phút tạm yên, hầm nào còn tồn tại, anh em cũng vội vã bò lên mặt đất trinh sát tình hình. Hỡi ơi! Thật là kinh khủng chưa từng thấy, cả một miền cây xanh ngút ngàn che chắn tầm mắt người ta mới hôm qua là như thế, mà nay cây cối ngã hết, nằm ngả bằng địa, mặt đất xáo trộn, cây ngổn ngang bật gốc, rễ chống lên trời. Đất đỏ trộn lẫn lá xanh loang lổ. Một vùng trời bằng địa tan tành tơi tả rộng bao la, nhìn xa tắp không còn gì che tầm mắt. Mấy xóm ấp, nhà cửa của dân tan hoang không còn một mảnh, loáng thoáng còn những cây đứng nghiêng ngả, cành lá lả tả xơ xác bầm giập. Cánh đồng An Điền mướt xanh chạy dài thẳng tắp từ bìa rừng ra tới tận sông Sài Gòn bát ngát xanh là thế, bây giờ trông như tổ ong đỏ bỏ không, toàn lỗ hố bom dày đặc, đất cát vùi lấp

không còn màu xanh. Trước kia khó có dịp phóng được tầm mắt tới một trăm mét, mà bây giờ cây cối ngã rạp bằng địa, nhìn xa tắp tới ngút mắt, thật là tàn khốc. Sức tàn phá và huỷ diệt của bom đạn Mỹ đến thế là cùng. Liệu con người đang ở trong đây sẽ ra sao! Thiệt hại hằn lớn lao lắm.

Bỗng có tiếng động cơ ầm ì từ xa vọng lại, rồi phía nào cũng tiếng động rần rần, rồi những chiếc “nồi đồng” dàn hàng ngang xuất hiện. Xe ủi đất đã xếp từng hàng từng hàng. Xe ủi đất to lừng lững trông hung dữ như con ác quỷ chở thần chết đang từ từ bò lên, bò lên, bắt đầu ủi. Như con bọ hung hăng tiết, chúng cứ thi nhau dũi đất, xới tung cả gốc cây, mỏm đá mô đất, quần ngang, quần dọc, quần xéo như đan lưới. Trừ những chỗ hố bom đã khoét sâu, còn lại là xe ủi xới tới xới lui tung tành hết. Chúng ủi đất lên tìm hầm, tìm địa đạo, xúc qua xới lại, ủi không chừa một chỗ nào. Có những vị trí anh em luôn chui lên “đài quan sát trong lòng đất” nhìn qua ống quan sát thấy gần ngay hàng xe ủi, sém đụng, lại phải lập tức chui xuống thông báo tình hình và rút sâu nữa xuống địa đạo. Có lúc người dưới địa đạo nghe rõ cả tiếng rít của xích xe tăng lăn trên đầu. Cũng có đoạn hầm địa đạo đi qua không trúng bom, nhưng bị chấn động đã nghiêng ngả, sáng nay xe ủi tràn lên cán trúng, sập lếp, sập hẳn.

Nơi đây, miền Tây và Nam huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương, vùng căn cứ cách mạng đang có rất nhiều cơ quan đóng. Từ mấy ngày hôm trước, ở đây ta đã có những tin tức được báo động và những dấu hiệu sắp sửa xảy ra trận càn lớn. Và bây giờ ngay giữa đêm tối, chuyện đó đã tới!

Các cơ quan đóng tại căn cứ địa đạo thì mọi người rút hết xuống hầm, nhưng những người mới từ nơi khác chạy sang, hoặc đi công tác qua thì thật là gay go vì không có đủ hầm hố trú ẩn. Họ chạy tán loạn khắp nơi trong đêm tối, nương trong rừng, trên cánh đồng. Bom pháo dội suốt đêm qua, cùng với đất và cây nhào xới, hằn số người này làm sao tránh khỏi thương vong! Người chết nhiều lắm.

Tin tức nhận được lúc này là địch càn có quy mô lớn, hết vùng Tây và Nam Bến Cát, bao vây toàn bộ vùng Nam Bến Cát, gồm ba xã : An Điền, Phú An, An Tây. Lính Mỹ trực tiếp càn, với quyết tâm “tìm diệt”, “hủy diệt” xiết chặt vòng vây, tiêu diệt tất cả, không để một ai sống sót. Quân nguy chỉ hỗ trợ vòng ngoài cho lính Mỹ trực tiếp càn. Quả đúng như chiến thuật trận càn Xêđaphôn mà người Mỹ đã đặt tên là trận càn “bóc vỏ trái đất” với phương pháp “tát nước bắt cá” và kiên quyết triệt để thực hiện đến cùng “một con chuột cũng không chạy thoát”!

Quy mô trận càn vô cùng lớn với 25 ngàn quân Mỹ, gồm những sư đoàn khét tiếng càn quét hiện đại như: Red Big One1, Bộ binh số 25... Red Big One ở Bến Cát, Lai Khê tấn công xuống từ hướng Bắc, Đông Bắc xuống. Sư đoàn bộ binh số 25 là “đơn vị có khả năng giải quyết nhanh chóng chiến trường vùng nhiệt đới” được tôn là “Tia chớp nhiệt đới” ở Củ Chi, Đồng Dù tấn công qua, kết hợp không quân, pháo binh, xe ủi xe tăng, bộ binh, thủy quân lục chiến, chặn đứng ba hướng đường bộ và hướng đường sông từ Sài Gòn lên. Lữ đoàn dù 173 của nguy thì hỗ trợ đánh kết hợp ở vòng ngoài. Trận càn sẽ kéo dài với mục đích “tát nước bắt cá”, “tìm diệt”, ủi sạch, xức hết, bao vây tiêu diệt, nhổ hết cỏ cả vùng căn cứ cách mạng này, bảo đảm vành đai an toàn cho Sài Gòn, khi nào đạt bằng được mục đích mới rút quân.

Các cơ quan đóng trong địa bàn thì đã sẵn có hầm hào, dân trong vùng cũng chuẩn bị nơi ẩn nấp khá kiên cố. Riêng một số đoàn cán bộ đi công tác qua, những đơn vị và số đông dân từ Củ Chi vì lánh bom đạn mà chạy qua bên này sông thì gặp gay go to bởi không bố trí được hầm hào trú ẩn. Họ tạm thời vào một số hầm nhà dân, và lánh tạm vào hầm các cơ quan nhưng không đủ. Một số trú ẩn vào các công sự, trên khắp cánh đồng, trên bờ kênh bờ đìa. Số người này bị thiệt hại khá nặng ngay trong ngày đầu tiên bom đạn rải xuống Nam Bến Cát. Sang đêm hôm sau, một số nhận được tin trận càn bên Bến Cát này còn khốc liệt hơn bên Củ Chi và sẽ kéo dài, nên những người này lại vội vàng vượt sông quay trở lại bên Củ Chi. Người nào ngay đêm thứ hai quay trở về Củ Chi thì thoát, còn người nào sang đêm thứ ba định vượt sông đều bị



từng tốp lính phục kích bên bờ sông bắn chết hết. Xác người chết nằm la liệt trên khắp cánh đồng, trên bờ sông và dưới dòng sông. Bom đã không chừa ai, đạn của lính phục kích trong đêm nhắm bắn những người vượt sông cũng không chừa một ai.

---

1. Red Big One là một trong những sư đoàn thiện chiến nhất của Mỹ. Anh em chiến sĩ thường gọi đùa là Anh cả đỏ.

## TAM GIÁC SẮT

Cái tên không có liên quan gì đến những Tam giác Quý, Tam giác Vàng trên thế giới, ở miền Nam Việt Nam lại có một cái tên: Tam giác sắt. Vùng Tam giác sắt này do người Mỹ đặt tên, bởi đây là nơi toàn dùng đến sắt thép của vũ khí và vũ khí, ngay cả đến mảnh đất ngọn cây và con người ở đây cũng biến thành thép! Vùng tam giác này nằm ở vùng Bến Cát - Củ Chi - Trảng Bàng, ngay gần nách Sài Gòn về phía Tây Bắc. Cụ thể hơn ba đỉnh của nó là: Phú Hòa Đông (Củ Chi), Nam Bến Cát (Bình Dương) gồm ba xã: An Điền, Phú An, An Tây, phía tây là các căn cứ: An Nhơn, Hố Bò, Long Nguyên, An Thành và kéo sang đất Lộc Thuận (Trảng Bàng, Tây Ninh).

Người Mỹ gọi là vùng Tam giác sắt, vì nơi mà quân Mỹ vô là tóe lửa, tóe khói, đụng đâu là bị đánh te tua, tơi tả ở đó; vô là chết la liệt, chết bằng đủ mọi cách vô cùng đơn giản thô sơ và tàn khốc. Có thể nói đây là nơi thử nghiệm của tất cả các loại của vũ khí từ thô sơ đến hiện đại, từ máy bay B52, phản lực F105, do thám (đầm già), trực thăng, bom đạn đủ cỡ, xe bọc thép, xe tăng xe ủi, lội nước, tàu chiến, pháo tầm xa, tầm gần, đại liên, cạcbin, napan, thuốc hóa học các loại vũ khí hiện đại, tối tân của Mỹ. Có cả vũ khí hiện đại, thô sơ của ta: AK, CKC, ĐH10, ĐH5, mìn, lựu đạn, súng ngắn, súng dài, súng trường, bá đỏ, súng ngựa trời, mìn tự tạo, bàn chông, bẫy ná và ngay cả đàn ong, con kiến cũng vào trận cùng với con người. Dọc đường lộ 13 (nguy gọi đó là con đường máu và nước mắt) vũ khí của Mỹ và cả của quân cách mạng thường xuyên đối chọi thử sức nhau... Nơi đây, mỗi lần Mỹ - nguy hành



quân, càn quét là mỗi lần người Mỹ phải kinh hoàng khiếp vía.

Hậu quả của các loại sắt thép vũ khí ấy là khói lửa bom đạn của cuộc chiến tranh xâm lược và cuộc chiến tranh giành độc lập cho Tổ quốc, là mặt đất bị cày xới rên xiết, màu xanh bị huỷ diệt, là xương thịt, máu hồng của con người đã đổ xuống thấm đỏ cả đất trời!

Vùng Tam giác sắt cách trung tâm đô thành Sài Gòn và các căn cứ quân sự lớn nhất của Mỹ, nguy không bao xa. Nơi đây bị càn quét bắn phá thường xuyên, gom dân vào ấp chiến lược lập vùng vàng đai trắng, nhưng lực lượng cách mạng vẫn hoạt động mạnh mẽ ở ngay dưới lòng đất với hàng chục hàng trăm km địa đạo, lập căn cứ trung chuyển lực lượng giữa chiến khu trên R (Trung ương Cục) với Sài Gòn, giữa Sài Gòn với chiến khu. Vùng trắng nhưng vẫn mênh mông một màu xanh bao phủ, rừng cây xanh ngút ngàn và cánh đồng lúa bát ngát xanh. Bom đạn và chất độc hóa học có nhiều cỡ nào cũng không thể huỷ diệt hết màu xanh cây cỏ. Bởi trong lịch sử nhân loại có lẽ chưa một thế lực nào tách được người nông dân ra khỏi đồng ruộng, tách được màu xanh ra khỏi mặt đất. Trong gió mưa bão tố, cỏ vẫn biếc nhuần thêm.

Thật kỳ diệu thay, những con người cách mạng của một dân tộc anh hùng, trên mảnh đất miền Nam thành đồng Tổ quốc, họ không bỏ quê hương đây bom đạn chạy đi nơi khác, nhiều khi họ chỉ có tay không trước họng súng liên thanh của kẻ thù tàn bạo. Họ không lập chiến khu chỉ để bảo mạng, để phòng thủ mà để tấn công và tiêu diệt quân thù. Họ là những con người gan dạ dũng cảm, những con người bằng thép.

Cuộc kháng chiến của chúng ta cho tới thời kỳ 1966 đã lớn mạnh, nhưng ở vùng căn cứ này, mang lại hiệu quả tốt nhất trong các cuộc chống càn, chủ yếu vẫn là lối đánh du kích. Du kích là những chiến sĩ không quân phục, là

dân, là những người gỏi đất nằm sương, gian khổ thường xuyên đói cơm khát nước, ngủ hầm, ăn cơm năm muối quệt, khoét địa đạo, tự chế tạo vũ khí, sáng tạo cách đánh, kiên cường bám trụ, bám đất đương đầu với địch; là lực lượng vũ trang có tổ chức được chỉ đạo chặt chẽ quy mô, không ngừng phát triển lực lượng, giống như màu xanh cây cỏ cứ sinh sôi nảy nở từ đất, trường tồn, lớn mạnh. Du kích vẫn song song với quân đội viễn chinh hiện đại của Mỹ, vẫn dai dẳng bất diệt như chính sự sống trên trái đất này vậy.

Với vũ khí được trang bị hiện đại và dư thừa, người Mỹ không muốn để căn cứ cách mạng của ta mọc lên ngay cạnh, uy hiếp Sài Gòn, như những tổ mối âm ỷ đang tấn công vào gần khu nhà gỗ, thật là đáng sợ! Thám báo, gián điệp, chỉ điểm không thiếu gì, chúng đã biết căn cứ cách mạng của ta nằm ở đây, xuất phát từ đây, bí mật chuyển vũ khí vào Sài Gòn đánh những trận kinh thiên động địa của Biệt động ngay tại sào huyệt Sài Gòn. Muốn bình Sài Gòn, phải bình khu này trước, vùng mà chúng chỉ có thể kiểm soát được bằng máy bay và những cuộc hành quân càn quét vào ban ngày. Lực lượng du kích của ta lại chính là nông dân cày cuốc chăn nuôi, lúc làm đồng, khi đánh giặc. Cán bộ cách mạng, ngày thì ở dưới lòng đất, trong lòng dân, đêm lên hoạt động, gây cơ sở, móc nối, trung chuyển tin tức tiếp tế lực lượng quân nhu, lương thực, thuốc men từ Sài Gòn lên R, từ R xuống Sài Gòn. Chuyện tách dân ra khỏi đồng đất quê hương, tách dân ra khỏi cán bộ du kích không phải chuyện địch muốn là làm được.

## MỤC ĐÍCH CỦA “BÓC VỎ”

Mùa khô năm 1966 - 1967 quân Mỹ mở một trận càn có quy mô lớn nhất từ trước tới nay vào khu vực Tam giác sắt lấy tên là cuộc càn Xêdaphôn.

Theo tin của địch, lúc đó chúng nhằm tiêu diệt vùng căn cứ cách mạng, những mầm mống kháng chiến, những cơ quan lãnh đạo Bộ chỉ huy, các đơn vị quân sự của ta để không còn nơi xuất phát các trận đánh thốn óc vào bọn chỉ huy quân đội ngụy và chính giới Mỹ ở ngay tại Sài Gòn. Từ mấy năm

nay, biệt động đã đánh những trận lớn làm thiệt hại nặng nề vào ngay các cơ quan đầu não Mỹ ngụy như: khách sạn Caravel, đánh chìm tàu chiến hạm Mỹ ở cảng Sài Gòn, nổ cư xá Brilk, tòa Đại sứ Mỹ, khách sạn Metropol, Tổng Nha cảnh sát, nhà hàng Mỹ Cảnh, khách sạn Victoria... Chúng bàng hoàng kinh sợ trước tổn thất nặng nề của người Mỹ ở ngay giữa Sài Gòn. Chính những căn cứ vùng ven này là nơi chứa tiềm lực vũ khí, là bàn đạp của quân cách mạng cho các trận đánh. Chúng muốn hủy diệt tất cả, tất cả các vật che khuất tầm mắt nhìn. Tất cả các sinh vật, ngọn cây trên mặt đất ở vùng này đều là cái gai trong mắt chúng.

Đây là trận càn mở đầu thực hiện chiến lược “tìm diệt” của địch, nhằm dùng không quân, những pháo đài bay hiện đại nhất, xe ủi đất hạng nặng, bộ binh, thủy quân, san bằng tất cả mọi địa hình. Lực lượng cơ động đông gấp ba lần cuộc càn Crimp. Đây là cuộc càn lớn nhất, ác liệt nhất từ trước tới nay, bắt đầu từ 8-1 đến 26-1 năm 1967. Nhưng người Mỹ chưa hiểu hết về con người Việt Nam vốn có lòng yêu nước, căm thù giặc, mang trong lòng truyền thống bất khuất từ ngàn xưa. Chúng không biết rằng những người bình thường chúng gặp đang làm công, ngay trong căn cứ cho chúng, những người thợ người dân trong thành phố, những người nông dân cày cuốc lam lũ hiền lành đang ở ngay sát nách chúng chính là người yêu nước, muốn đánh đuổi quân xâm lược. Họ đi theo cách mạng, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ Tổ quốc.

Còn ở vùng Tam giác sắt này, không chỉ con người mà cả ngọn cỏ lá cây, từ con ong, con kiến, tất cả đều là tai mắt, là những người nuôi dưỡng che giấu giúp đỡ cho quân cách mạng, và chính họ là những chiến sĩ du kích. Người dân ở đây theo cách mạng triệt để, hoạt động bằng mọi hình thức thích hợp, là địa bàn chiến lược của miền Đông Nam Bộ, chính là nơi mở đầu cuộc chiến đấu trường kỳ và cũng là nơi kết thúc thắng lợi của cuộc chiến tranh cách mạng giải phóng dân tộc vẻ vang của Việt Nam ta.

Trọng tâm cuộc càn Xêđaphôn là Nam Bến Cát (Bình Dương) Củ Chi, Bến Súc với quyết tâm kiên quyết và triệt để thực hiện chiến thuật mà người Mỹ

đã đặt ra: “ba gọng kìm” - “bóc vỏ trái đất” - “tát nước bắt cá” - thực hiện chiến lược “tìm diệt”, dùng không quân, bộ binh, xe tăng xe ủi đất hạng nặng, san bằng tất cả mọi địa hình, đạt bằng được mục đích giữ vành đai an toàn cho thành phố Sài Gòn.

Củ Chi là vùng chúng thực hiện càn trắng mở đầu, chỉ chừa các ấp chiến lược Mỹ ngụy gom dân vào ở tập trung để dễ kiểm soát, còn lại đều đã bị bom đạn cày xới sấm moi nhiều lần. Trước khi tấn công sang vùng Nam Bến Cát - Bình Dương, hàng tuần lễ nay, Mỹ đã dội bom, nã pháo rất ác liệt xuống vùng đất Củ Chi: Gót Tràng, Trung An, Bàu Cạp, Bàu Chứa và một số vùng ven Nhuận Đức, Phú Hòa Đông... Máy bay, xe tăng, xe ủi, bộ binh càn quét, giống như tát nước bắt cá. Một số cơ sở căn cứ của ta đã chịu thiệt hại khá nặng. Hàng ngàn mét địa đạo ở Củ Chi đã bị hư hỏng. Tuy nhiên, du kích Củ Chi cũng đã giáng lại cho địch những đòn chí mạng. Số đông dân và cả những cán bộ trong vùng đã vượt qua sông Sài Gòn, sang vùng Nam Bến Cát tạm lánh khỏi bom đạn cuộc càn, tưởng rằng bên ấy yên hơn. Hẳn bọn thám báo mặt đất không lạ gì việc người vượt sông sang Bến Cát, nhưng hình như nó nằm trong kế hoạch “tát nước bắt cá” của giặc: “tát nước” vùng Củ Chi trước, “dồn cá” sang Bến Cát, rồi tiếp tục “vét nước” bên Bến Cát “bắt hết cá”.

## NAM BẾN CÁT, NGÀY HÔM TRƯỚC TRẬN CÀN

Mấy hôm nay máy bay do thám quần đảo trong vùng rất khác thường, chắc lại có gì sắp xảy ra rồi đây!

Chị Năm Thu và mấy người nữa đang cắt lúa, đứng nhìn những chiếc “đầm già” lượn qua lượn lại mà lo lắng. Lúa đã tới ngày thu hoạch, anh chị em thuộc đơn vị 83 - cơ quan Hậu cần đang ra sức cắt đập, vô bao, chuyển về nơi cất giấu.

Mấy năm nay, các cơ quan trên R, căn cứ Dương Minh Châu, các cơ quan Quân khu Sài Gòn có lương thực ăn phần lớn cũng nhờ đơn vị Hậu cần này, không phải đi lĩnh gạo ở đâu về mà là tự cày cấy, sản xuất lấy. Vùng Nam Bến Cát đồng ruộng khá nhiều nhưng dân không được tự do làm ruộng. Địch vây ráp càn quét, gom dân vào ấp chiến lược kiểm soát chặt chẽ, không để dân ở chung với Việt cộng dễ bề tiếp tế. Nhưng làm sao có thể tách dân ra khỏi ruộng đồng! Vẫn còn nhiều gia đình và những người dân khác mạnh gan lỳ quyết không đi, ở lại trồng trọt, làm ruộng, nuôi vịt thả đồng (đây cũng chính là lực lượng ngày là nông dân cày cuốc, tối hoạt động công tác cách mạng, đào hầm địa đạo, là lực lượng du kích). Ta còn vận động dân từ ấp chiến lược về đồng ấp, treo cờ nguy làm ruộng. Các cơ quan của ta cũng cử người tới cấy lúa. Người bảm đất, đất nuôi dưỡng người, cho nên trên cánh đồng Bến Cát vụ nào cũng có lúa chín.

Ngay từ sáng sớm, mấy con “đầm già” đã nối đuôi nhau bay tới, không chỉ do thám như mọi khi mà lần này chúng xả đạn bắn “chóc chóc” ngay trên cánh đồng lúa chín có người đang cắt. Ai cũng lo sợ nó bắn trúng, chị Năm Thu tổ trưởng kêu to:

- Không được chạy, cầm cờ nguy lên, cắt lúa tiếp, nếu chạy, chúng phát hiện ra không phải dân, nó quay lại bắn chết hết.

Mọi người vội vàng lo thu gom lúa, chỉ lát sau, một tốp ba chiếc máy bay chuồn chuồn quay lại coi người cắt lúa còn đó hay chạy, nó xả đạn bắn “chéo chéo” rất sạt quanh mình. Nhưng có lẽ chúng mới dọa là chính nên không ai bị thương. Thấy tình hình căng thẳng, mọi người bàn nhau vác lúa men theo bờ cây chạy về nơi ẩn nấp, sợ lần này quần lại, chắc chắn đạn chúng không tha. Đợi khi nào êm, lại tranh thủ ra cắt lúa tiếp, có thể đêm tối sẽ ra thu hoạch lúa về.

Năm Thu mang bụng bầu mà vẫn vác bao lúa không kém ai. Anh Tư chồng chị, ở bên quân chủ lực, nay đây mai đó, lấy nhau đã mấy năm nay, giờ mới có tin vui, đơn vị có ý muốn để chị ở bộ phận giữ kho hậu cần, nhưng chị cười vô tư:

- Tôi làm ruộng quen rồi, ở giữ kho mệt lắm, lăn lộn dưới đồng cho nó khỏe, bầu thì bầu vẫn làm tốt, có hề gì!

Chị là người lớn tuổi và lâu năm hơn cả trong đơn vị, các chị em khác người mới tham gia, người đã công tác một hai năm, tuổi mười tám hai mươi nên chị Năm Thu dù mang bụng bầu đã lớn, vẫn là người đội trưởng kinh nghiệm, xông xáo hơn cả.

Ta phán đoán địch sẽ càn lớn, có lẽ khá lâu, nên anh em lo chuẩn bị lương thực, nước uống, vũ khí xuống hầm địa đạo. Ta tin ở địa đạo. Địa đạo như rễ cây, như mạch nước ngầm trong đất. Địa đạo xuất quỷ nhập thần, đã làm cho quân Mỹ nguy thất điên bát đảo. Vùng Tam giác sắt Củ Chi Bến Cát vùng đất thép sở dĩ nổi liếng và tồn tại nhờ có hệ thống hàng chục ngàn mét địa đạo lợi hại, liên hoàn xã này xã kia.

Một số đơn vị quan trọng và có thể dời đi được, mới nhận được lệnh cấp trên ngày hôm qua, đã khẩn trương di chuyển lên căn cứ Dương Minh Châu, nhất là cơ quan quân y, khá nhiều thương binh của Quân y Quân khu Sài Gòn - Gia Định kịp chuyển đi ngay trong đêm hôm qua.

Tại một quán cà phê ở Bến Cát, một người lạ nhảy từ trên xe xuống, nói với:

- Mỹ sẽ càn lớn vào vùng này nay mai! Mọi người hãy chuẩn bị chống càn ngay từ bây giờ đi.

Anh đưa cho chủ quán một mảnh giấy và nói:

- Tôi nhờ anh chuyển ngay tận tay cho Huyện đội Bến Cát.

Nói rồi người ấy đi ngay. Chắc là người của Quân báo ta, nắm được tin quan trọng nên tự xuống tận nơi liên lạc.

Trong vùng Nam Bến Cát hiện có khá đông các cơ quan, phần lớn là cơ quan Quân khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, I4 - Quân y của Quân khu Sài Gòn, các cơ quan tỉnh Bình Dương: Tỉnh uỷ, Tuyên huấn... Các cơ quan thuộc huyện Bến Cát. Các đơn vị Quân báo, Tình báo, Thông tin, đoàn Hậu cần 83, Tuyên huấn, Phụ nữ, Công an huyện, Bình vận...

Tin tình báo của ta cũng đã biết trước về trận càn, nhưng chạy đến đâu! Trước nay chỉ quen chống càn chứ bỏ chạy đi nơi khác là điều chưa xảy ra. Chỉ một số bộ phận quan trọng có thể đi được, một số cơ quan được lệnh chuyển gấp lên chiến khu Dương Minh Châu, nhất là Quân y, còn lại là bám trụ bám căn cứ, chiến đấu chống càn. Việc địch càn và chống càn là chuyện thường xảy ra, hai ba ngày ẩn núp, chiến đấu dưới hầm địa đạo, khi chúng rút thì lại đầu vào đấy, cũng không mới lạ gì, nên anh em các cơ quan vẫn bình tĩnh, chuẩn bị vũ khí lương thực và tinh thần chống càn.

Cơ quan Huyện đội Bến Cát do anh Út Ý chỉ huy (Huyện đội lúc đó chỉ có mười mấy người, chủ yếu là lực lượng các đội du kích các xã) vừa nhận được



tin báo, vội họp bàn nhận định tình hình chuẩn bị chống càn. Đợt này chắc chắn chúng sẽ càn vùng Nam Bến Cát, ba xã An Điền, Phú An, An Tây, ven lộ 13, đánh vào cơ quan Quân khu Sài Gòn - Gia Định, I4, một số cơ quan Trung ương, Hậu cần 83, cơ quan Huyện uỷ Bến Cát, cơ quan tỉnh Bình Dương, Tuyên huấn Thủ Dầu Một... Thông báo tin cho lực lượng các cơ quan chuẩn bị tinh thần, Huyện đội còn cử liên lạc sang sông báo cho Huyện đội bên Củ Chi hỗ trợ kết hợp chống càn, nhất là việc tiếp ứng hỗ trợ bảo vệ cho các cơ quan đang đóng trong địa bàn Nam Bến Cát.

Và trận càn được mở đầu ngay trong đêm đó, đêm 8-1-1967 bom pháo Mỹ đã dập liên hồi xuống đây.

### MÀN THỨ TƯ: XE ỦI, BỘ BINH TRÀN VÀO

Sau khi bom và pháo dập nát mặt đất, sau khi xe ủi tiến hành dàn hàng thi nhau ủi, cạp xới tung hoành ngang dọc, cào tơi tả tìm diệt hầm địa đạo, đến lượt thuốc độc hoá học rải huỷ diệt cả khu rừng hàng trăm héc ta. Bom xăng, bom phốt pho đốt cháy... dọn bãi đổ quân bằng địa, lúc này mới đến lượt bộ binh xuất hiện.

Xe tăng chở bộ binh Mỹ lớp lớp đông kín tràn vào rầm rập từng hàng từng hàng. Dưới sông Sài Gòn, nhánh sông Thị Tính, tàu chiến Mỹ đặc sông. Những chiếc bo bo chở chỉ huy Mỹ xé nước lao qua lao lại. Tàu chiến lượn sôi sục mặt nước, dàn hàng đặc mặt sông đang cặp bờ, đổ quân ào ạt lên bờ đen ngòm như kiến gió, kín cả bờ sông. Những chiếc xe tăng bọc thép bịt bùng, lội xuống sông mà nước không vô. Xe lội qua sông, qua sinh, cái chìm, cái nổi đi băng băng như chạy trên mặt đất, ào ào đổ quân lên Bến Cát. Không quân Mỹ từ trực thăng tải, từ trực thăng chuồn chuồn nhảy xuống ào ạt.

Bộ binh toàn lính Mỹ dàn quân hàng ngang đen đặc cả mặt đất. Bộ binh tấn công rà soát lên cánh rừng đã nghiêng ngả xối dào vì bom pháo cả đêm qua, chúng kiểm tìm vạch vôi, sấm bới khắp mặt đất. Lính Mỹ rải dàn cả mấy cánh rừng hàng trăm héc ta, tràn vào các xóm ấp, tìm sấm moi móc phát hiện hầm trú ẩn địa đạo, san ủi bằng các nơi nghi là công sự chiến đấu.

Trận càn này toàn thấy lính Mỹ, Mỹ trực tiếp càn, thủy bộ không quân liên hoàn kết hợp. Lính ngụy chỉ ở ngoài vòng vây, hỗ trợ bắn giết khi có người nào chạy ra là hàng tràng liên thanh đạn nhả không chừa ai sống sót. Với phương châm: “giết nhằm còn hơn bỏ sót”, chúng đã tuyên bố: Dân ở vùng này toàn theo cách mạng hết, nên bắn giết không chừa ai.

Khi một tốp lính Mỹ phát hiện thấy hầm, chúng khoái chí cười hô hố, liền dừng quân, khai Côcacôla giải khát ồ ạt. Chúng kêu xe ủi xối tung lên, sấm đào sâu vào đường hầm. Rồi cho các “đội chuột cống” (bọn lính chuyên nghiệp toàn người Mỹ nhỏ con, được huấn luyện đặc biệt tại Hawaii về môn đánh trong đường hầm). Bọn này vừa đổ quân từ trực thăng xuống là chui vào địa đạo. Tuy nhiên, đâu có ngon lành như chúng nghĩ. Chui được vào một đoạn hầm địa đạo chừng dăm mét, chúng phải gõ tìm xem trong hầm hào có những gì, đối với đoạn này, Việt cộng đào ngách lên hay ngách xuống, hay ngang hông có cạm bẫy mìn hay hố chông gì không. Cho nên qua được mấy mét địa đạo, chúng cũng phải lần mò hết mất hàng tiếng đồng hồ, trong khi đó quân du kích đã hoà vào mạng địa đạo như thiên la địa võng luôn sâu và xa hàng mấy chục mét hầm. Cũng có khi chúng lúng lúng tìm ra cửa hầm, liền bơm hơi ngạt, thả lựu đạn để giết chết hết người ở trong. Còn người nào bị thương hay sống sót chạy ra, chúng xả súng từng băng, bất kể là người già con nít. Một trận càn gần như không cần bắt sống, không có tù binh, một trận càn đẫm máu, huỷ diệt tất cả sự sống.

Trong một đêm một ngày, cả cánh rừng, xóm ấp, ruộng vườn cả một vùng trên ba chục cây số bị xáo trộn bằng địa hết, cây xanh bật rễ, bầm giập, ứ nhựa nằm phơi dưới nắng khô đang ngả màu héo úa. Sức mạnh của vũ khí

hạng nặng Mỹ thật là kinh khủng.

Quân Mỹ thành hơi sáng khoái vì bom đạn đã dọn đường êm ru. Đất và cây tươi tắn trộn lẫn máu và những mảnh thi thể người. Lúc lính Mỹ mới đổ quân, không thấy còn bóng người, chúng la hét: Việt cộng đâu hết, hay chết sạch rồi, dân cũng không thấy là sao?

Những hầm nào, người nào không bị trúng bom, lúc này bị xe ủi xới tung lên, người còn sống chạy tán loạn, lính Mỹ thấy người ra là bắn, bắn chết hết. Dưới con mắt lính Mỹ, tất cả người ở đây đều là Việt cộng tiêu diệt không chừa ai.

Lính Mỹ đổ quân, mấy ngày đầu không gặp một sự chống cự, không một sức chống đỡ nào, cả một tiếng súng bắn trả cũng không. Thật là trận càn đúng ý định. Người Mỹ đã tưởng lúc này, khi bộ binh đổ xuống chỉ việc sắp xếp đếm xác Việt cộng. Vậy mà đến xác Việt cộng cũng tan hết, còn nói gì đến chống cự. Thật đúng là trận càn lý tưởng, ngon lành theo đúng kế hoạch: “đến một con chuột cũng không chạy thoát”, người Mỹ hả hê tuyên bố như vậy. Chiều tối, lính Mỹ cụm về từng nơi, từng chỗ căng lều bạt đóng quân ăn uống, tắm rửa, nghỉ ngơi để ngày mai càn tiếp.

## BÓC VỎ - PHƠI KHÔ - ĐỐT CHÁY

Chiều ngày thứ hai của trận càn. Khi mà cành lá, thân cây tươi tắn ngã rạp đã khô héo, nhựa ứa ra đặc quánh lại, mặt đất như bị bong lên, bị bóc vỏ phơi khô, cả cánh rừng hàng trăm héc ta, cánh đồng làng xóm bị cày xới cây cỏ phơi nắng đã khô héo, quân Mỹ bắt đầu thực hiện theo kế hoạch đã được tính toán. Từng loạt, từng loạt bom cháy, bom lửa, bom xăng từ trên máy bay phụt xuống, đạn phun lửa từ xe tăng bắn vào, lửa xối cuộn cuộn, bom napan bom phốt pho đốt cháy tới cả đất đá, lá cây khô, nhựa cây cuốn vào lửa ào ào cuộn

cuộn như hoả diệm sơn, cháy rừng rực bốn bề. Một vùng trời lửa khói bao phủ rộng lớn cả một miền Nam Bến Cát. Chúng đốt, đốt cháy hết vừa hủy diệt màu xanh, tiêu diệt con người đang ở trong đó, vừa hủy diệt sự sống còn sót lại ở nơi đây.

Ngồi dưới địa đạo, ai cũng cảm thấy ngột thở, mồ hôi ướt đầm cả, anh em cởi hết áo, quần dài, người nóng như ngồi trên chảo rang. Lỗ thông hơi đưa khói khét lẹt luồn xuống hầm, không khí nóng khói ấy vào phổi làm con người choáng váng, sặc sụa, nước mắt nước mũi trào ra. Anh em du kích ở dưới hầm địa đạo thật khổ sở, có lúc tưởng như chết ngạt, rang khô người, chết vì nóng. Lần theo đường hầm, mọi người đã tụt xuống những chỗ sâu nhất nhưng vẫn còn nóng như đang ngồi trong cái lò bị nung đỏ bốn bề, anh em phải nằm áp mặt xuống đất, tránh nóng, nhưng vẫn nóng, nóng quá.

Có hầm nằm ngay dưới đồng lửa cháy, khói lửa lùa xuống ngạt thở, cháy lâu quá, các lỗ thông hơi cũng nằm ngay dưới lửa, bít đường đưa không khí vào, người ở trong ngạt rồi lịm đi, chìm trong khói và nóng rồi không còn tỉnh lại được nữa. Cũng có một số người ngạt đến phút cuối cùng, đành phải tông nóc hầm lên, và không mấy ai sống sót trước họng súng của quân thù đang chờ sẵn trên mặt đất. Hẳn rằng khói lửa, sức nóng cũng đã cùng hợp đồng với vũ khí giết hại khá nhiều người. Lúc này đây, những con người của đất đang giành giật sự sống từng giây phút, từng gang tấc với bom đạn, với khói lửa, đang cố níu giữ lấy chút không khí đặc quánh khói lửa để được sống, được sống ở trong lòng đất quê hương này.

## HỦY DIỆT SỰ SỐNG

Lính Mỹ nghênh ngang, tự đắc vì quy mô kế hoạch hiện đại tối tân của trận càn. Hàng chục ngàn trái bom lớn nhỏ, bom nổ ngay, bom chờ nổ, bom mẹ, bom con, bom xuyên, xối tung đất đá, đúng như các tướng Mỹ đã tuyên bố

chắc chắn:

“Bóc vỏ trái đất”, “một con chuột cũng không sống sót!”.

Bóng đêm bao phủ, một vùng im lặng như tờ hình như không một loại âm thanh nào còn tồn tại, có lẽ cả đến loài ve, loài dế cũng bị sức ép của bom làm rách màng âm thanh. Im lặng chìm trong đêm, đến tiếng gà gáy, tiếng chó sủa cũng không còn, chỉ có mùi khói bom kết lệt trộn lẫn trong đất cây ngổn ngang, trong khói than đang nặng quánh mùi chết chóc, tanh lợm mùi máu người. Đến gốc cây lớn còn bật rễ thì hầm hào trúng bom thật khó tránh khỏi thương vong. Nếu chỉ là một hai lượt bom rồi dứt như mọi lần, anh em bà con nhanh chóng đi moi hầm sập, cứu những người còn đang bị vùi dưới hầm. Trong trận bom mở đầu trận càn Xêđaphôn, bom và pháo dập liên hồi hàng sáu bảy giờ không ngớt, mặt đất rung động xáo trộn, hẳn không biết bao nhiêu hầm trúng bom tan tành, bao nhiêu hầm sập, bao nhiêu hầm bị vít lỗ thông hơi mà người ở dưới chết ngạt, bao nhiêu hầm bị chúng khai ra. Một số người dân thoát ra được khi hầm sập, nhưng lại không tránh khỏi mảnh bom mảnh pháo và súng đạn của giặc.

Đang ngồi dưới hầm, anh em nghe rõ tiếng xe tăng địch đang hoạt động ngay trên đầu. Đất chuyển động, hầm rung lên bần bật, bánh xích nghiêng ken kết, mọi người ngồi ngửa mặt lên quan sát lo lắng. Hầm vẫn tiếp tục rung lên bần bật, méo xẹp từng góc, từng phía. Sau trận bom dội và trận mưa pháo, hầm bị chấn động đã rệu rã. Cái nào không trúng bom và chưa bị xe ủi xới lên giờ này bị xe tăng hạng nặng đè lên, chèn qua nghiêng lại, rất có thể sập.

Mọi người đang ngồi lo lắng thì bỗng đánh “hập” một cái mạnh đến nỗi có chị bị bật tung cả tà áo, lồng ngực như bị dồn ép lại, khó thở. Ngọn đèn tắt phụt, có tiếng bật hộp quẹt của ai đó nhưng không bắt lửa. Đúng là hiện tượng thiếu dưỡng khí. Anh Long mò đến bấm ngọn đèn sáu vôn, ánh sáng lơ

mờ đã trở lại. Tiếng anh Thế nói to:

- Hình như hầm ta bị pháo đập trúng, sập vút mất lỗ thông hơi rồi.

Tiếng một đồng chí nói nhỏ:

- Vậy thì gay go rồi, chết ngạt mất!

- Không sao cả, ta cứ bình tĩnh đã.

Nhìn anh em trong hầm, năm sáu khuôn mặt đã phủ kín cả đất cát, chỉ hở hai con mắt, đang khốn khổ vì thiếu dưỡng khí. Những con người dũng cảm đã từng trải qua nhiều cuộc càn của địch mà trận nào cũng chiến đấu quyết liệt và thoát hiểm trong gang tấc, cho tới giờ phút này, nỗi nguy hiểm đang vây quanh, đang đe dọa lấy đi sự sống, lòng người chỉ huy đau thắt lại. Anh Út động viên, anh biết rằng trong lúc này, một lời nói, một cử chỉ của anh có tác động đến anh em như thế nào, cũng như bao lần nguy hiểm khác, anh em đều hướng vào anh trông chờ một sự giải quyết khôn khéo và chính xác của người chỉ huy. Lúc này, ngay chính bản thân anh cũng đang phải chịu đựng kiềm chế những cơn tức ngực, hoa mắt, mạch máu hai bên màng tai đập mạnh, thiếu dưỡng khí trầm trọng lắm rồi.

Anh nói nhỏ:

- Các đồng chí hãy hình dung giặc Mỹ đang làm gì trên đầu chúng ta, ráng

vượt qua lúc này, lúc sau ta sẽ tính sổ với chúng.

Bỗng tiếng Thế nói to:

- Ta bật nắp lên, đánh một trận ngay tại nóc hầm, rồi có chết thì chết trên mặt đất vẫn sướng hơn.

- Em bình tĩnh nghe này, bật nắp lên chiến đấu rồi hy sinh thì quá dễ nhưng giữ vững ý chí ngồi đây chịu đựng qua lúc này mới là khó. Chúng ta sẽ tìm cách thoát hiểm? Các đồng chí ngồi im đây, ít cử động cho đỡ mệt.

Anh bình tĩnh bò lên phía cửa hầm lặng lẽ quan sát và tìm cách đưa đường khí xuống hầm. Phía cửa hầm đã bị vỡ từng mảng, cản cả lối đi, anh lách mình bơi đất nhoai lên, trời lên, tay đã chạm miệng hầm. Anh dùng hết sức đẩy nắp mà không lên. Bách xe ủi đất đã chạy qua chèn chặt miệng hầm. Anh ngồi xuống, dùng cả hai tay và đầu đội nắp, kích lên. Sức một con người đang thiếu đường khí quá yếu ớt so với sức nặng phía trên. Hai lần phải nằm vật ra vì tưởng như đứt hơi, anh lại ngồi dậy cố sức xô dịch nắp hầm. Quả là chuyện bất ngờ khi lần này chiếc nắp hầm chịu chuyển động. Hé được nắp hầm, anh xô nhẹ cho không khí vào trong, có đường khí là sống rồi. Anh quan sát thấy quanh đây, rất gần, lính Mỹ đang la hét sấm mòi, bắn phá hung hãn như điên cuồng. Lòng căm thù của anh cuộn lên, nhưng bây giờ chưa phải lúc giáp mặt chiến đấu. Anh bò trở lại gọi từng người thay nhau về phía miệng hầm hít thở, vì lỗ thông hơi bị vít nên không khí không luồn vào phía trong hầm được, trong ấy vẫn thiếu đường khí.

Mọi người vẫn ngồi im chịu đựng, dưới sự điều khiển tài tình của người chỉ huy, cố gắng tìm một chút hơi thở và chờ màn đêm buông xuống.

Mỗi ngày đi qua, lính Mỹ vẫn cày xới, sẫm hầm tìm kiếm địa đạo, tìm người và bắn giết không gớm tay. Bao nhiêu dân lành nhà tan cửa nát, xác người chết la liệt không kịp chôn, và cũng không có người chôn. Trong đó có khá nhiều cán bộ đi công tác qua, nhiều đơn vị bị bom trúng hầm, bị xe tăng ủi, cán sập hầm. Máu xương của đồng bào và chiến sĩ ta đang đổ xuống, trộn lẫn với đất đỏ và lá xanh. Trên mặt đất, xác người và gia súc nằm không còn nguyên vẹn. Có chỗ hàng đống xác người, chỗ mà người dân hay những đoàn cán bộ trong một căn hầm trúng bom, hay đám người tụ lại khi bom đạn tới bởi đêm đầu tiên, người chết nhiều lắm.

Mỗi lúc chúng phát hiện được hầm là kêu xe ủi tới xới lên, là phụt hơi phốt pho, phụt lửa xuống cho chết hết. Thấy người chạy ra là bắn chết liền, không thấy có người ra thì liệng lựu đạn, liệng trái ngọt xuống miệng địa đạo. Một trận càn hủy diệt. Đêm tối, có nhiều người chạy băng qua đồng bưng, ra tới bờ sông thì đụng bọn phục kích bắn, đa số không thoát chết vì đạn súng quá nhiều. Hình như là bọn phục kích không muốn mang trong người nhiều đạn nặng và lâu làm gì, nên được dịp là chúng xả hàng tràng, hàng băng, bắn mỗi tay, bắn hết đạn mới nghỉ.

Một đơn vị khá đông người đi công tác do Lâm Văn Diệp là liên lạc dẫn đường. Tối hôm ấy, Thương ở đơn vị A36 đã báo cho đoàn biết sẽ có trận càn lớn. Anh nói:

- Diệp trú lại trong hầm mình đi, để tôi tìm nơi cho anh em trú ẩn tạm, kéo đụng càn tức thời bây giờ, không kịp đi qua khỏi đâu.

Nhưng Diệp từ chối:



- Thôi anh Hai, tối em còn đi làm nhiệm vụ (Thương đoán đây là đoàn trên R xuống vận chuyển quân nhu với kho hậu cần 83). Chúng em chuẩn bị ngay bây giờ vượt đường 13, lên chiến khu, đơn vị của anh quan trọng lắm, hầm hào có hạn, chúng em đông, trú ở đây làm phiền cho các anh. Thôi, chúng em đi đây.

Nói vội vàng rồi người chiến sĩ ấy lao vào bóng đêm cùng với những người trong đoàn đang mang vác khá nặng. Đoàn của Diệp vừa đi tới cánh đồng Phú An thì đụng B52, đúng trong vòng vây trận càn, chưa kịp đi thoát ra ngoài, không đủ hầm và tìm đường xuống được địa đạo, vì đoàn quá đông, đến gần 30 người giữa đêm tối, nhiều người chạy tán loạn giữa mưa bom. Anh Diệp hô cho tất cả rải quân ẩn nấp trên cánh đồng Phú An. Trên bờ kênh, ven ruộng, nông dân thường bắc gác các cây tre gỗ rồi rải đất lên, làm chỗ trú tạm thời để phòng khi tránh mảnh đạn pháo. Hầm hố sơ sài không chắc chắn. Người không kịp chạy, tụ bám vào nhau tránh bom, cả đoàn cán bộ này trong đêm bom pháo đầu tiên hy sinh hết (trong chiến tranh, nhiều đơn vị trên đường đi công tác gặp trường hợp không may như vậy).

Mỹ đã tuyên bố trước khi mở trận càn: đến cả loài côn trùng cũng bị tiêu diệt, không lọt khỏi vòng vây. Một cuộc càn đang huỷ diệt, đến lúc này tình hình ở Nam Bến Cát đã gần đúng như vậy.

Đêm thứ ba của trận càn Xêđaphôn. Khi giặc đã phát hiện có nhiều người vượt vòng vây qua sông sang Củ Chi, chúng cho trực thăng và tàu tuần tiễu chạy dọc sông, rọi đèn pha sáng loáng, bắn từng tràng, từng băng vào tất cả những bụi cây bên bờ, những khóm lục bình trôi trên sông cũng chĩa hàng băng đạn hoặc thả lựu đạn xuống. Hẳn những người nương bám các khóm lục bình bơi sang sông, không tránh khỏi mất mát hy sinh. Trên bờ, chúng rải lính phục kích ngày đêm, bắn giết không chừa một ai khi phát hiện ra. Máy bay trực thăng rà sát, thấy điểm nào nghi ngờ, xả đạn xuống như mưa. Đêm

thứ ba, người chết ở cánh đồng, trong lòng sông và ven sông nhiều lắm, xác chết nổi trên sông, nằm la liệt trên cánh đồng, không có người chôn. Từng đàn vịt của dân nuôi tan tác, con chết, con chạy tán loạn tan nát bầy.

## TRONG LÒNG ĐẤT

“Đến một con chuột cũng không chạy thoát” - Mỹ đã tuyên bố như vậy khi mở trận càn này. Vậy thì còn con người sẽ ra sao, ta hãy xem những con người đang ở trong ấy đang sống như thế nào!

Đất miền Đông rộng lớn và chắc lắm, đất nuôi dưỡng cây cây ôm chặt đất. Đất và cây bám chặt lấy nhau trường tồn. Liệu bom đạn và chất độc hoá học có diệt được sự sống ở đây không! Ngay dưới làn bom đạn này, đất và cây đang giang tay và ghì chặt che chở cho con người, như một điều kỳ diệu. Con người ở đây giống như những con kiến lửa, đập đập nát tổ cỡ nào, kiến vẫn cứ thấy nhoi lên, nhoi lên.

Đất rẽ đường cho người đi xuống đất mà ôm mà che chở. Đường hầm địa đạo là phương tiện duy nhất cho sự sống còn ở đây. Đường hầm địa đạo ở vùng này mấy chục ngàn mét như “thiên la địa võng” từ xã này tới xã khác, như những mạch nước ngầm trên thượng nguồn có khi nào ngừng chảy. Địa đạo do bàn tay con người ở đây tạo ra, nhiều như rễ cây ăn sâu vào lòng đất. Địa đạo đơn vị nào đơn vị ấy có cách đào riêng bí mật riêng, nắp trầm nắp bổng, nhiều nút chặn, nhiều cạm bẫy... do đơn vị tự quản lý và sử dụng. Ngay người của đơn vị khác cũng không dám bước vào. Với kỹ thuật đào địa đạo và kết cấu thiết kế địa đạo, bàn tay khối óc và sự dũng cảm gan góc của những người du kích ở đây thì chắc không một nền khoa học quân sự nào trên thế giới có thể lường hết được.

Chỉ một đoạn đường hầm khoảng mười mét trông như kín hai đầu, tối như

mực, nhưng nó còn nắp, còn ngăn ở nhiều vị trí. Lật nắp lên là có đường hầm, khi thì trời lên đi hướng trên, khi thì tụt xuống đi sâu xuống phía dưới. Nắp hầm trổ lên trên hướng đầu gọi là nắp bông, khoét chìm xuống dưới thì gọi là nắp trầm. Có đoạn gập đất đá ong cứng, rất khó đào, hầm địa đạo phải khoét vòng vèo cong queo rất hẹp. Muốn chui qua được đoạn đó phải đưa hai tay nhào về phía trước rồi dùng sức toàn thân nhích lên trườn lên ít một, tý một di chuyển bằng thân, như con sâu, con rắn, rất khó nhọc, mà có quen thì mới qua được. Có khi chỉ vừa cho người nhỏ con, anh nào hơi to con một chút, không lọt qua, phải quay lại sang hướng khác, có khi phải sửa lại hầm mới chui lọt. Trong xã và liên xã có đường địa đạo chung gọi là “đường xương sống”, hầm địa đạo của các đơn vị có được phép mới được nối thông sang đường này, để giữ bí mật.

Có đoạn hầm địa đạo bị trúng bom hai đầu, người kẹt ở giữa, cửa hầm bị lấp. Những người còn sống bên trong hồi hải dùng cào cuốc xẻng, thay nhau đào vùi vàng, giành giật sự sống, giành giật từng chút không khí với khối bom dưới lòng đất để thở.

Khúc hầm địa đạo của đơn vị tình báo A36 khá kiên cố, vì còn phải bảo vệ điện đài vô cùng quan trọng nên ngay từ thời kỳ đầu mấy anh em thiết kế đặc biệt cho ngăn hầm chứa điện đài, khuôn những thân dừa già, những cây gỗ lim ngâm lâu năm của nhà người dân họ cho mang về chèn lấp gác ngang dựng dọ thật chắc, phủ đất thật dày. Loại bom nhỏ hay pháo rơi trúng hầm không nhằm nhỏ gì, chỉ trừ loại bom tấn bom địa thì không thể tránh khỏi thiệt hại. Ngay đêm dội bom đầu tiên, hầm A36 bị một quả bom thả gần trúng. Bom khoét sâu thành một hố lớn, cách nắp hầm chừng mười mét mà hầm chỉ rung chứ không sập. Mấy ngày sau, xe tăng chạy qua chạy lại ngay trên nóc hầm mà vẫn không sao. Bên cạnh đó đường hầm rẽ ngang rẽ tắt, lối thoát, lỗ thông hơi, “trạm quan sát”, được Hai Thương và mấy anh em trong tổ thiết kế chắc chắn bí mật có thể lường trước cho mọi tình huống xảy ra, thật tuyệt vời. Nhưng hầm hào kiên cố như loại này có được mấy cái, hầu hết là đào trong đất, chỉ có đất, mà đất khi trúng bom thì đất không thể né chuyển cày xới của bom đạn. Đất chỉ biết lăn qua lật lại rùng mình chuyển động, lấy cái mệnh mỏng để che chở cho con người mà thôi.

Cho đến ngày thứ ba, mối liên lạc giữa các cơ quan đơn vị trong cả khu vực đã đứt hết, hầm hào địa đạo trúng bom pháo, sập hoặc bị sập moi khá nhiều. Có khúc hầm địa đạo của cơ quan, trong đó có khá đông người, bom địa thả trúng tan tành hết, hy sinh là điều không thể tránh khỏi.

Xóm làng yêu dấu của ta, cả dải đất miền Đông bao la biếc xanh trù phú như thế mà dưới làn bom đạn của giặc Mỹ đã biến thành cảnh hoang tàn đổ nát như thế này đây. Biết đến ngày nào màu xanh tươi bóng mát sum xuê mới trở lại ở nơi đây.

Ôi đất mẹ hiền từ yêu quý!

Có nơi đâu trên trái đất này

Như miền Nam đang cay chung thủy

Như miền Nam gan góc dạn dày...

Tố Hữu

Nhưng nếu bom đạn giết hết được màu xanh và con người ở đây dễ dàng như thế thì quân Mỹ sẽ phải trả giá cho tội ác trong trận càn này, cũng như việc gây chiến tranh ở miền Nam Việt Nam.

## NHỮNG CON NGƯỜI KHÔNG VŨ KHÍ

Thời kỳ này vùng Nam Bến Cát có tới hàng hai chục cơ quan của ta đang

hoạt động.

Các đơn vị đóng trong vùng được gọi tên theo những ký hiệu, như: C7 là đoàn Hậu Cần 83 (của Trung ương Cục), Quân y của Quân khu, I4 là Đặc khu Sài Gòn - Gia Định. Các cơ quan tỉnh Bình Dương gồm: C8 là cơ quan Tuyên huấn, C6 là Binh vận, C9 là Phụ nữ, C4 là Công an... Trước ngày xảy ra trận càn, thương binh của Quân y huyện Gò Môn (hai huyện Gò Vấp, Hóc Môn nhập lại) còn đổ về đây nằm la liệt rồi sau đó lại được lệnh nhanh chóng chuyển đi, chỉ còn mười mấy người ở lại giữ cơ quan.

Thời kỳ đầu còn có tên gọi cơ quan Tuyên - Văn - Giáo, ký hiệu là C7, còn cơ quan Huấn học, ký hiệu là C8 ở riêng. Sau này sát nhập lại thành cơ quan Tuyên huấn.

Ở tại hầm cơ quan Tuyên huấn lúc này chỉ có năm người.

Sau đêm đầu tiên bom dội, hầm của chị Ngân (đơn vị C8 Tuyên huấn tỉnh Bình Dương) khá kiên cố, bom nổ gần, nhưng hầm chỉ bị chấn động không sập, không ai việc gì. Sáng sớm anh em đã vội lên mặt đất quan sát. Các anh thấy rõ tiếng xe tăng nổ rất gần, xe ủi từng hàng đang ra sức ủi sục tìm hầm. Tuy nhiên, hầm địa đạo cơ quan chồi thật ẩn hiện thì khó lòng ủi tới. Đêm hôm thứ hai, mọi người lại lên trên mặt đất để quan sát tình hình. Ngân và Châu tranh thủ moi hố ổ chuột ở gần cửa hầm, hối hả kiếm nước, kiếm củi nấu được nồi cơm to. Chờ cho cơm chín, hai người nắm được gần chục vắt cơm chuyển xuống hầm, sau đó còn dọn dẹp xóa hết vết tích nấu cơm kéo địch phát hiện rồi rút xuống địa đạo. Nắm được những vắt cơm, hai chị em như thấy ấm lòng hẳn lên, vậy là hai ngày nữa có cơm ăn và một số đồ dự trữ, đủ sức cho mọi người chống chọi với tình hình căng thẳng trong ngày mai.

Cô Dịu đi lấy nước ở giếng gần đấy để chuyển xuống hầm, thấy yên lặng, cô còn kịp mức nước tắm. Con gái xứ nóng có thói quen tắm rửa, dù trong tình hình bom đạn căng thẳng như vậy, nhưng giữa đêm tối, người đầy bụi đất nóng nực, gặp nước mát, cô không thể cưỡng nổi cảm giác được tắm, được dội nước mát lên người, đầu tóc khi đất cát còn đang bám đầy mình. Dòng nước mát gội lên người khiến lòng thanh thản như đang không có chuyện bom đạn xảy ra. Dịu khoe với chị em mình được tắm, chị em thêm đến ngoài ngóc, bởi người ai cũng đúng là đang bị vùi trong đất. Xuân ganh tỵ với Dịu:

- May thật may hết biết, đến nước này mà còn được tắm, đã quá ta!

Chị nói nhỏ vào tai Dịu:

- Tao đang “bị”, thấy may tắm được mà thêm, người bứt rứt khó chịu quá.

Có lẽ quá quen với bom đạn và càn quét, thiếu thốn gian khổ nên những con người ở đây có cách sống, cách hoạt động, tự nhiên linh hoạt, dày dạn với những kinh nghiệm riêng.

## CÁI BẦY XÁC NGƯỜI

Đêm hôm thứ ba, pháo vẫn bắn về phía rừng, chúng bắn từng đợt từng đợt, muốn tiêu diệt những người ban đêm từ dưới địa đạo chui lên. Địch đã phát hiện trong lòng đất ấy, dù có bị bom đạn xé nát tới tấp, nhưng vẫn còn người, bọn Việt Cộng vẫn còn “ngắc ngoải chui luồn” dưới địa đạo.

Đêm ấy, một quả đạn pháo nổ ngay gần miệng hầm đúng lúc bốn người đang lên. Anh Bảy Y hy sinh ngay tại chỗ, pháo bắt đầu anh vắng đi mất. Cô Dịu bị thương nặng, mảnh pháo xẻ dọc đùi và hông rất sâu, máu tuôn xối xả lai láng. Mọi người vội cứu chữa bằng bó cho Dịu, cô không kêu la một tiếng, chỉ cắn chặt hai hàm răng chịu đựng. Mọi người đặt Dịu nằm ở hầm công sự chăm sóc, vì không thể khiêng Dịu vào trong địa đạo. Hai anh ra ngoài lôi xác anh Bảy Y ra xa miệng hầm tới hai chục mét, đào hố chôn, vì vội vàng và gặp chỗ đất rắn nên đào hố chỉ nông cỡ nửa thước. Sáng hôm sau lính Mỹ càn qua, phát hiện thấy hố chôn người, chúng lật lên, đặt xác chết nằm phơi chờ vơ trên đất suốt cả ngày. Đêm ấy, mọi người lại chui lên quan sát lấy nước, nấu cơm hổi hủ, tuy vội nhưng không nỡ nhìn thấy đồng đội nằm phơi xác với thi thể không còn nguyên vẹn, hai anh bò ra đào hố chôn lại. Hố đào xong, hai người lại lôi xác anh Bảy Y xuống chôn. Vừa đụng vào xác anh Bảy Y, bỗng một tiếng nổ phát ra, trong hầm, các chị chờ mãi không thấy hai người trở vào.

Cô Dịu tỉnh lại, Dịu bị thương nặng, không chui xuống địa đạo và cũng không thể khênh xuống dưới sâu hơn nữa, biết mình không qua khỏi vì vết thương quá nặng, Dịu nói với mọi người:

- Các anh chị để cho em một ca nước, cứ để em nằm đây một mình cũng được, mọi người xuống địa đạo hết đi không thì nguy hiểm lắm.

Nhưng sao nỡ để đồng đội bị thương nặng ở lại mà đi cho đành, anh em ra sức băng bó, dồn hết băng lại, ba bốn cuộn quần cho Dịu, vết thương do đạn pháo xé rách dọc một nửa người quá to, băng không thấu, máu ra nhiều. Dịu vẫn tỉnh táo, chị còn năn nỉ:

- Chị Ba ơi! Chị đừng băng cho em nữa, uống, để dành băng cho người khác. Em biết em thế nào cũng chết, em không sống được đâu!

Không cầm được nước mắt, mấy chị em òa khóc cùng ôm lấy Dịu:

- Sao chị nỡ để dành băng mà không băng cho em lúc này.

- Đẳng nào em cũng chết rồi, các chị đừng băng nữa, em nói thật đấy!

Còn mấy cuộn băng, hai người cố dúi vết thương của Dịu lại cho máu đỡ ra, cứ quấn lại, quấn chặt lại vết thương, hy vọng cứu được Dịu, người em út của đơn vị, người đồng chí nhỏ nhanh nhẹn gan dạ mới tham gia cách mạng được mấy tháng nay. Dịu còn trẻ lắm, cô mới 17 tuổi.

Đêm hôm đó Dịu mất. Anh em gói gắm cẩn thận rồi mang xác em ra ngoài, cách cỡ 20m, đào hố chôn. Pháo giặc bắn dữ quá, đào vội mới chỉ nông đến đầu gối, người đào đã phải nằm chúi xuống đó lánh pháo. Đạn pháo nổ sát bên, mảnh pháo và đất cát văng rào rào, chéo chéo như muốn hạ gục những con người đang mệt lả vì đau thương. Họ nằm phục cả xuống tránh pháo, rồi lại phải quay về hầm, mọi người quá mệt, nhưng vừa thấy ngời ngời tiếng pháo lại ra đào tiếp. Anh Công mệt quá, nằm lăn xuống hố mới đào, nói đùa:

- Thôi, hố này để chôn tôi trước đi, kéo lúc tôi chết lại không còn ai đào hố.

Ngân vừa đào vừa nói nhỏ:



- Anh đừng nói vậy, em sợ quá. Nhìn thấy anh em mình chết mà em đau xót quá anh Ba ơi!

- Vái trời có sao thì cho chết ngay đi, đừng để bị thương, cực cho mọi người, đau lòng cho mọi người quá.

Vậy mà đến chiều tối hôm sau, lên quan sát, đã thấy xác của Dịu nằm phơi bên trên mặt đất, y như xác anh Bảy Y hôm trước. Chúng moi xác người để nằm chơ vơ lên trên mặt đất. Bọn này ghê sợ thật, chúng làm gì đây mà tàn ác đến cả với xác người như vậy. Ngân và Châu vừa định bò ra lấy xác Dịu chôn lại. Anh Công vội ngăn:

- Im nào! Hãy khoan đã để đấy tôi coi.

Anh kiểm sợi dây dù dài, bò tới cột chặt vào hai chân xác của Dịu, dòng dây thật dài. Anh nằm dưới một cái hố, úp mặt xuống đất, hai tay lôi. Vừa kéo mạnh, xác Dịu chuyển động, xích đi khoảng một tấc thì một tiếng nổ ầm, xác Dịu tan tành hết cùng với đất cát của một quả mìn. Anh em trong tổ còn ba người, tròn mắt hoảng sợ, bàng hoàng sửng sốt.

Ngân cúi gục mặt vào hai bàn tay kê lên:

- Trời đất ơi! Dịu ơi!

Chị khóc mà không kịp chảy nước mắt vì quá choáng váng. Thật là kinh

khủng, bọn nguy đã bày đặt chỉ cách cho quân Mỹ, nên cũng có những chiến thuật cài mìn tinh vi chi tiết đến không thể ngờ. Chúng moi xác người lên, cài trái mìn, để giết chết người đồng đội của họ khi tới lấy xác chôn lại. Mọi người lạng người đau xót mím chặt môi cắn giận. Chị Châu vừa khóc thương vừa vái:

- Em ơi, Dịu ơi! Tội nghiệp cho em, em có khôn thiêng hãy thông cảm cho các chị, không giữ được xác em nguyên vẹn, hãy phù hộ cho chúng ta thoát khỏi vòng gian nguy này...!

Nước mắt ai cũng khô ráo cả, chứng kiến cảnh chết chóc hy sinh của anh em, cảnh tàn phá diễn ra mấy ngày nay, ngay trước mặt, máu đồng đội thân thương của mình chết thê thảm, máu của người thân còn bê bết trên mình đây, mặt ai cũng đanh lại, vằn lên những nét oằn oại, mím chặt nét cắn thù giặc trào sôi uất hận.

Anh Công nói cho mọi người cùng hiểu:

- Hôm trước quan sát việc ta lấy xác anh Bảy Y chôn lại, tôi phát hiện ra đúng là lính Mỹ đã quật moi xác chết lên, cài trái nổ xuống dưới, để hại anh em mình ra lấy xác chôn lại, cho nên hai đồng chí Thanh và Thời đã hy sinh, trúng kế địch. Tôi nghi là chúng lại làm thế với xác của Dịu, nên hôm nay ta cảnh giác, buộc dây lôi... Y như rằng! Nếu ta đụng vào xác là nổ chết hết.

Ba người cùng rùng mình ớn lạnh - một cái bẫy bằng xác người. Lính Mỹ ở chiến trường này quả là dày dạn kinh nghiệm, chúng cũng mưu tính quỷ quyết thật bất ngờ. Ba bốn ngày nay bom đạn đã giết chóc khá nhiều, mùi khói bom, lửa xăng khét lẹt, mùi máu người, mùi của xác chết cả người và

súc vật không được chôn cất, lẫn trong gió đưa lên nồng nặc hoà trộn cả vùng Nam Bến Cát.

## ĐỊCH LẦN THEO VÀO ĐỊA ĐẠO

Quân địch biết ta vẫn còn tồn tại trong lòng đất, vẫn chui lên mặt đất vào ban đêm, nên đêm nào pháo cũng bắn liên hồi, bắn dày đặc, chỉ trừ nơi quân Mỹ đóng. Ở một đơn vị khác, anh em lên đào hố, pháo bắn rầm rầm, lại chui xuống, ngưng bắn lại lên, cứ như vậy, đào đến bốn năm lần mới được một cái hố chôn tạm những thi thể của đồng đội, của dân. Trong lúc đào hố, chị Xuân bên Tuyên huấn bị thương, không thể tự chui xuống địa đạo, các anh đành khoét miệng hầm thành một cái ngách to ra, đặt chị Xuân nằm gần trong ngách ngay miệng hầm. Sáng hôm sau, chúng mò theo dấu vết, phát hiện miệng hầm. Lúc đó anh Kháng, anh Sơn và mấy người đang ngồi chờ chị Xuân, bất chợt thấy lính Mỹ bò vào hầm, vội vàng đưa chị Xuân rút sâu vào trong, tất cả rút lên nắp bồng ngồi lại đó. Một lúc sau, thấy không có động tĩnh gì, Sơn nói:

Tôi để cây bá đo ở dưới, hồi này công chị Xuân nên không kịp mang theo người, để tôi xuống coi sao.

Sơn đu người, thò hai chân xuống trước, anh tụt người xuống dưới. Im lặng một lát, không thấy Sơn lên, Kháng liền tụt xuống nắp hầm xem sao. Anh thấy mùi hắc hắc, liền rọi đèn pin soi tìm. Bỗng tiếng Kháng gọi:

- Thông ơi! Sơn nó bị sao mà máu trào đầy mặt rồi nè!

Vừa nói xong, Kháng cũng im lặng. Ở trên, Thông định xuống xem có chuyện gì, vừa thò chân xuống nắp hầm, vì người Thông hơi bụi con nên phải

lựa xoay chưa đưa được người xuống, bỗng anh thấy khó chịu, một luồng hơi rất hắc xông lên, Thông choáng váng ngất xỉu. Mấy chị lôi Thông lên khỏi miệng nắp trầm, lay gọi, xoa nắn bấm huyết, hô hấp cứu chữa.

Một lúc sau Thông tỉnh lại, mọi người lúc này mới hiểu rõ bọn chúng lần theo dấu vào hầm, sợ vào sâu đụng bẫy, chúng bèn đánh trái ngạt trong địa đạo rồi rút, một loại hơi độc làm chết người khi hít phải. Vì vậy, khi Sơn tụt xuống hít phải hơi độc, chết ngay. Kháng xuống sau, thấy Sơn trào máu, vừa nói là hít phải hơi ngạt, Kháng cũng chết luôn. Hơi độc làm cho người chết trào máu, quần quai, càn giãy giụa, càng hít phải hơi độc nhiều, càng không thể sống nổi. Một chút nữa là Thông cũng tụt xuống hít phải hơi độc thật là cái chết cái sống diễn ra chỉ trong tích tắc. Sinh mạng người ta chết dễ như không.

Vết thương của chị Xuân ở lưng tuy không nguy hiểm nhưng mấy ngày sau nhiễm trùng nặng, không có băng, không có thuốc, không có điều kiện chữa trị, cứ dai dẳng như thế suốt trong những ngày càn. Lở loét máu mủ lên mùi, giòi rúc lúc nhúc, không cách nào giữ cho vết thương khỏi giòi. Ở mặt trận này, nhiều lần giặc càn và trong cuộc chiến đấu, hy sinh đã vậy, còn những vết thương, ai có vết thương lớn vết nhỏ gì có máu mủ là có giòi. Bởi ngay cả trong bóng tối cũng có ruồi hay dế, chúng đánh hơi rất tinh, bu lại là lập tức đẻ trứng để sinh sản, và giòi bọ nở ra rất nhanh chóng, sinh tồn nòi giống nhanh như tia chớp nhiệt đới. Vết thương của chị Xuân rộng và sâu, bị nhiễm trùng máu mủ loét quả là điều kiện hấp dẫn côn trùng sinh sản. Sau này về chiến khu, phải khoét sâu hõm và chữa trị mãi vết thương không lành. Thuốc tây đổ vào, nước vàng máu mủ thải trôi đi, anh em liền dùng sáp ong rừng, vắt mật dầm vào vết thương, bó sáp và mật ong một thời gian, may mà giống mật ong chữa vết loét hữu hiệu của rừng cây miền Đông lại hay đến bất ngờ. Vết thương lành dần, lên da non, chị Xuân qua khỏi, chỉ để lại một hố sẹo sâu bằng nửa trái xoài to.

Xác những anh em đồng đội trong Ban tuyên huấn tỉnh, nhất là các anh chị

bên cơ quan Huấn học cũ hy sinh nằm lại trong địa đạo. Các anh nằm lại trong lòng đất quê hương, giữa trận càn Xêđaphôn khốc liệt, không còn nguyên vẹn, hoặc nằm sâu dưới lòng địa đạo đây đó mãi mãi. Bom đạn, xe ủi cày xới, lặn trong đất, tan trong đất, trộn hòa trong đất. Đất đỏ, đất ong chắc lắm, sau này không còn tìm lại được hài cốt của ai.

## HỦY TÀI LIỆU

Ở một số cơ quan, hầm bị trúng bom, kể cả người và những tài liệu quan trọng đều tan tành hết, có những tài liệu đã rơi vào tay giặc. Sau này chúng ta mới biết vì có một số những tài liệu địch thu lượm được trong trận càn Xêđaphôn liên quan đến căn cứ Dương Minh Châu nên tiếp theo đó, địch đã mở trận càn Giônsonxity, gây cho chúng ta không ít thiệt hại. Rồi những tài liệu có liên quan đến các cơ sở nội tuyến, binh vận, các cơ sở cất giấu vũ khí, một số tài liệu quan trọng địch đã thu lượm được.

Tuy nhiên, kinh nghiệm của cán bộ ta đã trải qua các trận càn cũng có khá nhiều trong việc bảo vệ tài liệu.

Tại cơ quan Binh vận C6, chị Tư Khanh (Lê Thị Khanh) là người phụ trách văn thư tài liệu. Cho đến ngày thứ sáu của trận càn, hầm của đơn vị đã ba lần bị bom đánh nghiêng ngả. Một phần của nóc hầm đã tróc đất, trơ cả sườn tre, đất cát trộn lẫn cả mọi thứ còn lại trong hầm. Cả căn hầm rộng chỉ có một mình Tư Khanh với mấy đồng giấy tờ tài liệu ngổn ngang xáo trộn. Thấy tình hình không ổn, khó bề tồn tại thêm, mọi tài liệu bí mật của đơn vị chị là người chứng kiến, cất giữ. Nhìn đồng tài liệu bí mật đang nằm phơi tả ngay trước mặt, Tư Khanh hiểu hơn cả, những tài liệu có liên quan đến các cơ sở binh vận mà ta mới gây dựng được. Danh sách những anh em nòng cốt của công tác binh vận đang nằm trong đội ngũ địch cũng nằm trong đồng tài liệu này, chỉ ngày mai thôi, nếu địch phát hiện ra hầm, tài liệu này sẽ rơi vào tay địch, rồi những cơ sở này, những anh em này sẽ ra sao?

Đã có hầm của một cơ quan quan trọng trúng bom, cán bộ ta hy sinh hết, tài liệu lẫn trong đất cát tơi tả, và không ít những tài liệu quan trọng đã rơi vào tay địch, thiệt hại và hậu quả khôn lường. Tư Khanh hiểu mình phải làm gì.

Không có cách nào bảo vệ được tài liệu, quyết không để rơi vào tay địch, chúng sẽ tiêu diệt thẳng tay, chị Tư Khanh gom tất cả tài liệu quan trọng lại, chị xếp đến đâu, cố ghi nhớ trong đầu đến đấy, mà nhớ sao hết được, nhưng thà tiêu hủy còn hơn để rơi vào tay địch. Tư Khanh cắn chặt hàm răng, bao nhiêu tài liệu quan trọng cất giữ sắp xếp bảo vệ lâu nay; chị ngồi soạn lại và xé nát từng tờ, từng tờ, chị ngồi bần thần như người dại, tay khơi khơi, bơi bơi đồng giấy vụn nát mà lòng đau tê dại. Bao nhiêu công sức máu xương của anh em đồng chí mới có được những tài liệu này, một nỗi đau mất mát đang nhói lên giày xé trong lòng.

## ĐƠN VỊ CỤM TÌNH BÁO A36

Ngay sau trận rải bom đêm mở đầu trận càn, đơn vị A36 đã nhận được điện từ tin tình báo, cấp trên thông báo về quy mô của trận càn và giao nhiệm vụ cho A36:

Trong tình huống nước sôi lửa bỏng, phải làm sao bảo vệ được các cơ quan. Đây là trận càn có quy mô lớn, có thể sẽ kéo dài ngày. Thông báo cho tất cả các cơ quan tìm mọi cách đối phó, không chờ ở chi viện, bảo vệ bằng được cơ quan.

Anh Ba Hội, cụm trưởng đang ở Sài Gòn, cụm phó Bảy Anh đang ở Củ Chi, tất cả nhiệm vụ giao cho Nguyễn Văn Thương (đang là mũi trưởng mũi giao liên tình báo A36) chỉ huy mặt trận trong vòng vây: phải giữ vững liên lạc,

nắm tình hình trong trận càn, thường xuyên kịp thời báo cáo về cấp trên, toàn quyền phụ trách anh em trong đơn vị độc lập tác chiến.

Cụm tình báo A36 của anh Thương ở cơ sở Nam Bến Cát hiện có 8 người: Kiến, Thôn, Tài, Mới, Ba, Đo, Thành và Thương. Hầm địa đạo A36 đang nằm ở cánh đồng ấp 1 xã An Thành.

Trước đây, đơn vị A36 này đi tới đâu là bị anh em la oai oái:

- Cái tụi này, đi đến đâu bom nó theo đến đấy. Y như chỉ đường cho bom tới vậy.

- Mà làm ơn đưa cái cục điện đài ấy ra xa đi, mang theo dính bom hoai, chết bọn tao hết!

Nói vậy cho vui thôi, anh em các đơn vị cũng thừa biết đơn vị Thương đang giữ nhiệm vụ liên lạc rất quan trọng không thể thiếu được.

Hầm địa đạo của A36 thật kiên cố bởi các anh hiểu tầm quan trọng của việc bảo vệ điện đài, người thì có thể lao như con thoi từ khúc này sang hầm khác tránh bom, nhưng điện đài thì không nhanh được như thế, mà điện đài là vật quý phải bảo vệ bằng mọi giá. Nhưng cái may mắn hơn cả vẫn là: hai ngày nay, hầm điện đài không bị trúng bom. Nhưng ngồi dưới hầm vẫn nghe rõ tiếng máy xe tăng nhích dần lại gần, thấy cả xe tăng địch đang hoạt động ngay trên đầu. Đất chuyển động, hầm rung lên bần bật. Bánh xích nghiền ken kết Có hàng chục xe ủi đất chạy qua chạy lại trên đường địa đạo. Ai cũng lo lắng, liệu đường hầm có chịu nổi không? Nơi đơn vị Thương đang ngồi, địa

đạo đào rất sâu và kiên cố chắc chắn, nhưng còn những đoạn địa đạo khác, anh em biết rằng có nhiều địa đạo hầm hào không có điều kiện làm chắc chắn, hẳn không tránh khỏi tổn thất.

Thương phân công trong tổ: hai người trực điện đài, (đây là nhiệm vụ của hai đồng chí đài trưởng Tài và Linh cơ yếu), ba người bảo vệ, còn ba người lên trinh sát tình hình.

Nằm im một chỗ ngay trong hầm địa đạo, dưới tầm kiểm soát của trận càn, nên điện đài nhận tin phát tin không di chuyển được. Cũng vì sóng này mà quân Mỹ biết Việt Cộng vẫn còn trong lòng đất. Loại điện đài 15w này sóng rất mạnh, ta mới được trang bị, có thể phát sóng đi rất xa. Loại máy định vị dò sóng của địch trên máy bay đêm già, (gọi là đêm già vì nó quần đảo kiếm ăn trinh sát dai dẳng, dai như vảy bà già) nó mà phát hiện đúng điểm là có phản lực tới dội bom trúng liền. Mỗi khi tổ phát sóng nhận chuyển tin, thường là vào buổi tối, phải cử người chui lên mặt đất trinh sát lặng lẽ khẩn trương, tổ điện đài kéo ăngten ra thật xa để đồng chí đài trưởng lên máy liên lạc với cấp trên. Trinh sát phải canh chừng đêm già dò sóng. Nó đang bay tới phải tắt máy ngay, khi nào bay thật xa lại phát tiếp. Mỗi lần khởi động cho máy chạy để phát sóng, anh em phải dùng hết sức lực quay thật mạnh, quay mấy lần máy mới khởi động, phải là người thật khỏe mới đảm đương được việc này. Anh em gọi máy là “cái đầu bò”. Dù khó khăn vậy nhưng tin tình báo vẫn được nhận chuyển đều đặn từ Sài Gòn lên cấp trên và từ cấp trên về Sài Gòn.

Thương cử người đi nắm tình hình các cơ quan, tình hình địch trong trận càn. Tin được chuyển lên cấp trên thường xuyên: thiệt hại khá nặng, nhiều đơn vị trúng bom hết sạch, kho hậu cần bao nhiêu lúa gạo, quân dụng vũ khí và hàng chục người trúng bom tan tành. Các đơn vị còn rải rác ở địa đạo, có nhiều nguy cơ đang đe dọa... Tình hình địch đang ra sức tăng cường càn quét, sấm ửi, bắn giết... Còn bao nhiêu hầm địa đạo của các đơn vị sập xuống, trộn lẫn người ở trong ấy! Các cơ quan đơn vị vẫn tiếp tục đánh du kích, gây cho địch



khá nhiều tổn thất. Tình hình vũ khí đã cạn kiệt, tình hình lương thực có nguy cơ đói nếu trận càn còn tiếp tục kéo dài...

Suốt thời gian trận càn, đơn vị A36 vẫn giữ mối liên lạc, đường “liên lạc mật” với nội thành vẫn thông suốt. Cũng chính vì điện đài này mà phía địch phải điên đầu vì còn sóng của Việt Cộng, tức là Việt Cộng chưa bị diệt hết, vẫn còn tồn tại trong lòng đất, ngay trong vòng vây, ngay trước mũi giặc. Địch vẫn tiếp tục điên cuồng bắn phá, tìm kiếm, không chịu rút quân.

## CUỘC ĐỘ SỨC TẠI NẮP BỔNG

Bọn “chuột cống” (tên anh em mình đặt cho tụi lính được đào tạo quy mô, chuyên đánh đường hầm) vừa được trực thăng đổ quân xuống là chúng vào trận ngay. Được lệnh chui xuống hầm địa đạo vừa tìm ra, hai ba tốp nối theo nhau chui vào địa đạo. Phải nói là Mỹ dùng quân cũng khá tinh xảo, mấy tên này quả là người Mỹ đệt, nhỏ con, chúng cũng chui vừa lọt được vào khúc địa đạo cửa ngõ, rọi đèn sáng choang tìm kiếm, gõ đập. Một tên chui ra, không biết xì xồ hỏi han gì, lại chui xuống. Phải mất hàng tiếng đồng hồ sau, chúng phát hiện ra một cái nắp nằm ở phía trên nóc địa đạo. Mỹ ở địa đạo dưới (nắp trầm) chui lên, ta ở ngay địa đạo trên đầu nó (nắp bổng). Ở trong khúc địa đạo có năm người của đơn vị Huyện đội Bến Cát, lúc bị xe ủi bật tung cửa hầm, tất cả rút vào sâu trong địa đạo, ba người trổ lên nắp bổng, hai người xuống nắp trầm. Các chiến sĩ ta thì chui luồn trong các ngõ ngách địa đạo nhanh như sóc, nhưng cho một người Mỹ dù nhỏ con cũng không thể nằm trườn theo kiểu thân sâu đo, thân con rắn như ta được. Mà dù chúng có liều tới đâu cũng không dám tiến theo kiểu trườn vào một cái hang do đối phương kiến trúc, biết hai bên hông có cái gì, biết trên đầu, dưới bụng có gì, mìn hay bàn chông đây. Những tên lính “chuột cống” dù có được huấn luyện chuyên nghiệp ở Hawaii chuyên đánh trận trong lòng đất, thì chắc gì thầy dạy của chúng đã nghĩ đến kiểu hầm lắt léo của du kích miền Nam này. Chúng phải dùng xẻng, xà beng vừa chui vừa đào khoét cho rộng ra. Hàng mấy tiếng đồng hồ sau, chúng cũng tìm ra nắp một đoạn hầm địa đạo tiếp theo, ăn lên phía trên đầu, ta gọi là nắp bổng.

Liên, Đực và Tho đang ngồi nghe ngóng động tĩnh của đất ngay trên nắp bổng thì bổng nghe tiếng động bịch bịch rất gần, rồi tiếng gõ từ nắp bổng cách cách.

- A tụi nó đã phát hiện ra nắp, vậy là nó sắp chui lên rồi, làm sao bây giờ anh!

Tho khẽ hỏi Liền, giọng khản trương lo lắng.

Không trả lời, ánh đèn pin nhỏ nhỏ của Liền rọi vào cửa nắp. Hai tay Liền ấn mạnh lên nắp bồng. Cũng vừa lúc nắp hầm xộc xệch như đang muốn bật lên. Tho tiếp sức cho Liền, bốn cánh tay cùng ấn xuống. Chắc sức bật bên dưới mạnh lắm nên cái nắp bằng bê tông vẫn lay chuyển như muốn chuồi lên. Nắp trong hầm không nguy trang kỹ như trên mặt đất, chỉ xoa như màu đất, bằng bê tông nhỏ, tròn hơn tấm đan, có dây kẽm để xỏ tay cầm.

Bốn cánh tay gồng lên đè, Liền nằm lên lấy sức nặng của toàn thân ghi xuống. Có lẽ thằng này có sức mạnh của con trâu điên, nên cái nắp vẫn nâng lên, đu đưa như chao sang một bên. Chúng đang ra sức giở nắp, chúng cố giở lên, mình cố đè xuống. Bốn cánh tay và một thân mình của hai chiến sĩ cộng lại cho sức nặng đè lên chắc cũng chỉ ngót một tạ, còn sức bật của tên lực sĩ “chuột cống” này chắc có trên trăm ký, nên dù cố gò toàn thân ấn giữ nắp, hầm vẫn cứ chao lên. Cuối cùng, cái nắp bật hẳn sang bên, miệng địa đạo lộ ra. Tình thế căng rồi, nó sẽ chui lên! Giáp lá cà trong địa đạo, một tình huống hy hữu hiếm có trong lòng đất độc quyền của ta. Đứng ngay sau Tho, gương cây bá đồ chĩa xuống. Ánh đèn pin từ dưới rọi lên, nhấp nháy. Ba người né sang cạnh, quan sát miệng nắp. Tho rút chốt lựu đạn cầm tay. Trái lựu đạn xì khói. Khi trái lựu đạn được buông khỏi tay nhét xuống dưới cửa nắp và chiếc nắp vừa vặn đặt lại đúng chỗ của nó. Một tiếng ùm... ngay dưới rồi im lặng. Chế loại lựu đạn này, ta biết thời gian nổ khi rút chốt, nên không đại gì thả ngay, chúng sẽ cầm ném khi còn xì khói, vậy nên phải căn cho gần nổ mới buông tay, hết thời gian cho chúng lợm ném lại.

## ĂNGTEN ĐỤNG MÁY BAY

Mỗi lần truyền tin trên máy phát sóng, một người quay mô-tơ, phải là người thật khỏe. Trước đây, máy móc nhỏ, chỉ cần quay khế đã đủ máy chạy, nay chiếc máy này do nước ngoài thiết kế trang bị cho phát nhận tin tức, máy này có thể phát sóng từ miền Đông Nam Bộ ra tới tận Hà Nội, nên mỗi lần khởi

động, người yếu không làm nổi. Trong đơn vị A36, chỉ có ba người khởi động được máy, khởi động xong có khi đứt hơi. Một lần, vì mới đi giao liên về, mệt quá, nhưng vẫn hăng công việc, Thương lấy hết sức vận hành máy, vừa xong, anh hoa mắt, ngất xỉu luôn.

Hôm nay, Lệnh khởi động máy phát tin, Thương, Tài, Mới lên mặt đất điều khiển ăngten. Mặt trời lặn, trời chiều đã ngả màu xám, nhưng công việc cần thiết không thể đợi tối hẳn. Phải làm sao cho ăngten di chuyển nhanh, thay đổi chỗ để đánh nhiễu máy dò định vị trên máy bay do thám. Ba chiến sĩ nhanh như sóc cầm cần ăngten chạy lao từ vị trí này sang vị trí khác, vài giây lại chạy. Y như mấy chú trẻ trâu cầm dây điều chạy, lựa ngọn gió hướng cho cánh điều bay cao.

Tin vừa được phát trên sóng, Thương đã nghe tiếng máy bay phản lực và chiếc OV10 lao tới, ngay phía tây đã xuất hiện tiếng hai chiếc trực thăng võ trang. Máy bay phản lực vừa ào qua, hai chiếc trực thăng dàn ra hai hướng nhường chỗ cho bọn phản lực quần đảo trên cao để nhận mục tiêu vào ném bom. Vậy là chúng đã phát hiện ra sóng, ra mục tiêu rồi, chiếc OV10 quả là lợi hại. Lập tức Thương cho tắt máy phát, chuẩn bị đối phó.

Thời cơ là lúc này đây, Thương hô to:

- Chạy...

Thương vọt lên, lao về khúc địa đạo, ba người lao ra hai phía, Tài chạy bám theo Thương vừa lúc chiếc trực thăng rà tới, bắn chéo chéo từng băng. Trực thăng vừa dẫn ra thì tiếng rú ghê hồn của phản lực lao vút tới mục tiêu vừa nhận. Thương hô to:

- Nằm xuống.

Đo nằm sau Thương mấy mét, cúi đầu vào hai cánh tay che tai. Tài đã nhìn thấy bom từ phản lực trút xuống. Trời mờ tối nhưng nhìn lên trời còn rõ những chấm đen to như cái chén rơi xuống. Ầm...! Một quả bom loại lớn nổ bên cạnh cách chừng mười mét. Đất cát, mảnh bom bay ào ào, rơi rào rào lộ bộp, phủ kín hai người, nhiều cục đất to tướng tung lên không rồi rơi xuống, nếu trúng người thì cứ là giáp xương, may mà cả ba không ai sao cả. Khi chiếc phản lực trút bom xong, có lẽ chúng yên trí đã diệt trúng mục tiêu nên kéo tất cả đi. Chúng đâu có ngờ chỉ năm phút sau máy dò sóng của chúng đã báo hiệu có tín hiệu đang được phát sóng, cũng lại ngay tại trong khu vực vừa dội bom, giữa vòng vây trận càn, thật điên đầu. Nhưng các nhà toán học quân sự Mỹ không thể tính ra, bởi khi cho máy bay phản lực dội bom tiếp, lại cách chỗ dội bom hồi này hơn một trăm mét, trong khi đó hầm điện đài của A36 chỉ cách hố bom nổ lần trước có 40 chục mét. Bốn lần phản lực lao xuống ném đủ bốn lượt bom địa (loại bom lớn thả xuống nổ đào thành cái đĩa to) nào phải đất rộng mênh mông, chỉ trong vòng bốn năm chục mét mà bốn lần dội bom đều không trúng mục tiêu. Hai loạt bom dội tiếp theo cũng không trúng hầm, cả ba trinh sát cầm cần ăngten chạy trên mặt đất mà không ai việc gì. Trong đêm hôm ấy, tin tình báo vẫn dội bom rõ không trung, tiếp tục chuyển về chiến khu đúng hẹn, chỉ khác thường là phải mất ba lần tắt máy, khởi động máy, và bản tin phải ngưng lại tới ba lần mới chuyển nhận xong.

Nhiều lần nhận tin, chuyển tin trong thời gian trận càn Xêđaphôn, đơn vị A36 thật dũng cảm, đã hoàn thành nhiệm vụ trong bom đạn!

## CÁI “NÚT” HẦM

Quân giặc không thể ngờ khi chiến trận có quy mô quân sự và khoa học kết hợp thủy - lục - không quân hiện đại cùng chiến thuật chặt chẽ như thế mà

bọn Việt Cộng vẫn còn sống. Các tướng tá chỉ huy trận càn vẫn còn nhiều cái tính không ra, tính không bằng mấy du kích xuất quỷ nhập thần. Bom đạn dày đặc như thế, thuốc độc, bom xăng, bom cháy, bom tấn... xối tung hết cả miền đất như thế mà đối phương vẫn còn tồn tại ở trong lòng đất. Chúng lại tiếp tục dùng biện pháp khác: tiếp tục chui xuống lòng đất.

Tại một nắp trầm trong hầm địa đạo, cuộc chạm trán thật hy hữu đã xảy ra. Lính Mỹ ở trong hầm địa đạo, chúng ngồi ngay trên nắp trầm, ta ở dưới im lặng theo dõi từng chút. Khi nắp hầm được bật lên, ánh đèn pin rọi sáng phía dưới, thấy im lìm, một lính Mỹ thò tay xuống huơ huơ, thấy không ổn, cánh tay lại rút lên. Chừng 30 giây im lặng, rồi bỗng thấy hai chân người thò xuống.

- A! Bọn này cũng biết cách tụt xuống nắp trầm của ta, để đấy!

Thế bật lưỡi lê của cây bá đỏ lên, toan đâm liền, Tính vội chặn lại, nắm tay Thế giữ im. Hai chân người thò xuống từ từ, rồi một nửa dưới tên lính vừa tụt xuống, lưỡi lê của Thế đâm xuyên qua bụng. Tính dùng sức của hai tay phụ cho Thế, lưỡi lê xuyên táo qua bên kia bụng như kiểu khâu cá nướng. Tên lính Mỹ chỉ hự lên một tiếng rồi nằm im. Lúc này, thân nó nằm bít chặt nắp trầm như một “cái nút” có cài chốt ở dưới, đổ mà rút “cái nút” lên được, vì cái chốt cài cứng ấy là cây bá đỏ. Hẳn là lũ “chuột cống” bên trên còn lâu mới tháo được cái “nút” ra khỏi miệng hầm. Hai chiến sĩ trườn vượt nhẹ nhàng sang khúc địa đạo quanh co, rồi lại chui vào một cái nắp bồng khác, biến mất trong lòng đất.

Thế còn luyến tiếc:

- Còn cây bá đỏ của em, anh Tính!

- Cứ để đó tại “chuột cống” này bỏ không còn khó nhọc, nó không lấy mất đâu, đừng lo.

Trực thẳng lại tiếp tục thả lữ “chuột cống” xuống, tại này chúng còn lĩnh thêm cả nhiệm vụ đào xới rộng thêm đường hầm để lấy thân tên Mỹ rồi kéo thụt lên, lùi ra ngoài. Còn anh em ta đã lần theo đường địa đạo quen thuộc ngoằn ngoèo đi tới đâu thì chỉ có đất mới biết.

Những trận bom dội có lần trúng hầm, lật tung thành cả nấp, cả cây que ván vách, người không trúng bom, hay bị đất vùi lấp thì chạy tìm nơi ẩn nấp. Nếu đụng địch đang vây càn gần đấy, những người bật lên từ lòng đất khó tránh khỏi hòng súng đang trực sẵn chỉ chực nhả đạn.

Một khi bộ binh của địch ở xa khu vực bom, chúng nã đại liên, trọng liên, cả tiếng súng đại bác không giật (DKZ). Có những khi tiếng đạn đại bác phát ra những tiếng rào rào giống như mỗi càn ăn lá mục ban đêm trong rừng. Đây chính là lúc Mỹ dùng loại đại bác không giật bắn, đạn nổ tóe ra hàng trăm hàng ngàn những mũi đinh năm phân, mỗi mũi đinh nhọn hoắt có cánh, có vây phía sau như mũi tên để lượn dễ dàng trong gió nghe rào rào trong không khí bay đến trúng mục tiêu, sát thương vô cùng hữu hiệu. Ôi vũ khí gặp vũ khí, sắt thép gặp ý chí. Ở đây, đất luyện thành thép, thép luyện thành người. Những con người thép bằng da bằng thịt đang chống chọi với sắt thép vũ khí.

Nhưng con người dù ý chí có thành thép thì vẫn bằng xương bằng thịt, bằng máu đỏ da mềm, tránh sao khỏi hy sinh mất mát!

## MÌNH CHỐNG TĂNG MỞ ĐẦU

Từ mấy năm nay, ở chiến trường miền Đông Nam Bộ, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh phát động phong trào: “Đánh du kích cơ quan”. Phương châm: “bám thắt lưng Mỹ mà đánh”. Anh em các đơn vị lại đề ra khẩu hiệu: “Một tổ cũng đánh, một người cũng đánh”, “đánh để mà sống”. Nhất là trong các trận càn, các đơn vị cơ quan tự bảo vệ mình bằng cách đánh riêng, sáng tạo, mưu trí riêng, bằng vũ khí được phát và cả vũ khí tự tạo.

Đến ngày thứ ba, giữa các đơn vị đứt liên lạc hết, hầm hào bị chia xẻ, sập ngập không còn liên hệ được với nhau. Các chiến sĩ của ta hy sinh khá nhiều, nhưng tinh thần của những người đang còn sống thì vì lòng căm thù địch đã thôi thúc cho tinh thần mạnh mẽ và sáng suốt lên gấp bội. Vậy là lúc này các đơn vị hoàn toàn độc lập tác chiến, và họ đã bắt đầu chiến đấu. Ta hãy xem một đơn vị sống trong làn bom đạn hủy diệt của Mỹ như thế, họ đã chiến đấu ra sao.

Đơn vị A36 của Hai Thương từ lâu đã quen với độc lập tác chiến!

Ngày thứ ba của trận càn, anh em bò lên quan sát. Xe tăng Mỹ nhan nhản đang gầm rú quần qua đảo lại, có xe chở bộ binh ngồi đặc kín trên mui, tự do mặc sức tung tác. Phải có tiếng nổ trả lời chúng nó mới được. Mấy ngày nay bom pháo trút xuống, đạn bắn như mưa, thủy bộ không quân Mỹ làm mưa làm gió tàn phá, giết chóc thả dàn, không gặp phải một trở ngại nào, một sức chống cự nào.

Đơn vị mình sẽ phải làm gì để trả lời chúng chứ, phải cho chúng biết thế nào là người của miền đất thép, là sắt của tam giác sắt này mới được! Thương nói vậy với anh em trong đơn vị, rồi anh phân công hai người trực điện đài, hai



người bảo vệ, còn anh cùng Thôn, Kiến, bò lên “trạm quan sát” mặt đất, tìm cách đánh.

Sau khi xác định vị trí mà mình sẽ phải làm gì ngay trong đêm nay, ba người quay về địa đạo. Đêm bao phủ dày đặc, đêm tối là bạn của các chiến sĩ du kích. Ba người: Thương, Thôn, Kiến mỗi người xách theo hai trái mìn, ba người sáu trái, loại mìn chống tăng có quai, 10 kilôgam thuốc nổ, giắt xẻng gập vào người (xẻng quân dụng nhật được của Mỹ), mình trần trét bùn đất, bò trong đêm tối ra gài trái theo vị trí đã quan sát hồi sáng.

Sáng sớm hôm sau, đội hình xe tăng hàng trăm chiếc đang hung hăng tràn lên, cũng tưởng như mấy hôm nay, không gặp một trở ngại nào, chưa hề có một tiếng nổ chống cự nào của đối phương. Loại vũ khí tăng hạng nặng này bất chấp tất cả súng đạn, đi đến đâu như một pháo đài thép an toàn và cán nát tất cả.

Bỗng một tiếng nổ vang trời, trong khối khói đen đặc, một xe tăng lật tung, lính Mỹ ngồi trên và cả xe thành một đồng sắt vô dụng. Một tiếng nổ và một tiếng nổ nữa tiếp theo. Ngồi đếm dưới hầm địa đạo Thôn sung sướng, ôm lấy Thương:

- Trúng rồi, đánh được xe tăng rồi anh Hai ơi!

Thôn định nhoi lên xem, Thương kéo lại:

- Không được lên, chắc ăn rồi, ngồi im.

Và họ vui mừng ôm lấy nhau khi đếm thấy đủ cả sáu tiếng nổ. Loại mìn chống tăng này do ta tự tạo, chỉ một khối thuốc nổ đơn giản tròn, nặng 10 kilôgam, có quai xách, đào hố nhỏ, đưa xuống, vặn ngòi nổ, đập nắp, vùi kín trong đất. Khi xe tăng cán trúng nắp, kích ngòi là nổ ngất. Sức nổ của loại mìn chống tăng này vừa đủ để diệt gọn một xe tăng. Vũ khí của ta cũng hay thật!

Bỗng lại thấy một hai rồi ba, bốn... tiếng nổ lớn, đúng tiếng nổ mìn chống tăng của ta. Thương sung sướng reo lên:

- Vậy là đêm qua các đơn vị khác cũng lên gài trái như mình rồi. Vậy là anh em ta còn sống, chắc cũng như chúng ta thôi. Các đồng chí ơi, hãy chặn bàn tay của quân Mỹ lại, không để cho chúng muốn làm gì thì làm, hãy trả thù cho đồng bào ta, anh em ta đã hy sinh. Chúng ta còn sống thì quyết không để chúng yên!

Ngày ngày xuất trận đầu tiên, ngày thứ tư của trận càn, Mỹ đã mất trên chục xe tăng bằng những bàn tay đặt trái mìn nhẹ nhàng chắc chắn giữa đêm tối, những người con của đất, đang “đánh du kích cơ quan”. Quân Mỹ không thể ngờ du kích phản công tài tình như vậy, tưởng bom đạn dày đặc như thế, sấm moi, ủi càn quét như thế, làm sao Việt Cộng có thể phản công được. Vậy mà ngay trong buổi sáng xe tăng vừa xuất phát đã bất ngờ bị thiệt hại hàng chục xe, và không dưới trăm bộ binh Mỹ thiệt mạng.

Đêm hôm sau, tổ ba người của Nhường lại lên đặt sáu trái mìn đánh tăng nữa. Các anh nguy trang khéo léo, để không bị lộ. Gài trái xong xuôi ba người cùng rút xuống hầm, nhưng không sao chớp mắt được. Anh em hồi hộp ngòi đến sáng chờ đếm tiếng nổ. Chờ mãi tới chiều, chỉ thấy hai tiếng, vậy là mới

trúng được hai xe tăng, còn bốn trái nữa, chờ tới tận chiều vẫn không thấy nổ tiếng nào. Không hiểu xe tăng địch phát hiện hay mìn lép, thật tiếc, tiếc thật!

Lúc trời vừa sập tối, tổ ba người bò lên mặt đất, mò mẫm tìm kiếm. Hai trái nổ rồi, xe tăng đang nằm chống trờ khét lẹt với mùi tanh ngòm của máu người. Lính Mỹ chết bộn, chắc là xe tăng chở đầy lính ngồi trên mui, còn trong xe tăng có lái chính, lái phụ, hai pháo thủ, hai tiếp đạn. Xác lính Mỹ không thấy đâu, chắc nó đã được máy bay chuyển đi hết, chỉ còn máu, máu đặc quánh từng mảng. Đêm tối không nhìn thấy máu, chỉ sờ phải nhớt nháp và tanh nồng ghê lợm.

Xác của anh em bà con mình thì không được ai mang đi đâu cả, không có người chôn. Một số anh em mình trong bóng đêm, cố gắng đào hố lòi xác người, lòi những mảnh chân tay, đầu mình không còn nguyên vẹn của đồng đội và đồng bào, trong đêm tối vui tạm xuống hố, nhưng không thắm tháp gì. Xác người còn văng vãi, nằm rải khắp nơi. Máu thịt của đồng bào ta đang đổ, thắm đẫm xót đau cả dải đất Miền Đông, và cả máu của quân địch cũng đang góp đổ xuống nơi đây.

Bốn quả mìn gài đánh tăng đêm qua không nổ, không phải mìn lép mà do xe tăng địch không cán trúng. Đêm hôm ấy, tổ chiến đấu của A36 lần mò ra moi lên mang về hết, kiểm tra thấy còn nguyên. Anh em quan sát nghiên cứu thấy xe tăng địch vì sợ dính mìn nên sáng đi đường nào, chiều về lại bò theo đúng vết đường đó. Biết vậy, tổ chiến đấu Thương, Thôn, Kiếng, Đo táo tợn hơn: đánh tăng vào ban ngày.

Gần sáng, các anh đã lên mặt đất nguy trang nằm sẵn. Trời sáng hẳn, chờ cho tăng địch đi qua hết, quan sát nhớ dấu xe tăng đã qua, ba người mình mấy trét kín bùn màu đất đầu mình đội cây cỏ dây leo quấn kín, mỗi người chỉ mang theo được một trái mìn đánh tăng 10 kilôgam và chiếc xẻng gập, bò lần lần

ra. Lính Mỹ đang càn cách đó chỉ khoảng trăm mét, không để ý kỹ tới mặt đất ngổ ngang càn lả. Ba “bụi cỏ” trườn đi nhẹ nhàng, có lúc bò lúc khom khom, có lúc phải nằm im hàng chục phút để tránh xe lính Mỹ hành quân, tránh máy bay trinh sát trực thăng chuồn chuồn bay qua bay lại. Ba anh bò xa hàng trăm, hai trăm mét. Chọn đúng đường xe tăng mới qua, moi đất đặt trái, nguy trang. Xong xuôi, “bụi cỏ” lại nhể nhại trườn bò quay về địa đạo. Thật là một nghệ thuật nguy trang hoàn hảo. Trườn bò ngang cỡ tàng hình, ngay trong hàng ngũ địch đang càn, ngay trước mắt địch mà vẫn không bị lộ. Hoàn cảnh chiến đấu ấy mới có thể sản sinh ra những con người chiến đấu ấy, có thể ngay cả những bài học tập huấn quân sự các anh cũng chưa học hết, nhưng kinh nghiệm chiến trường khi chiến đấu, những thiên biến vạn hoá đã tự tạo ra bài học cho người chiến sĩ.

Y như anh em đã tính toán, chiều ấy ba chiếc xe tăng theo vết đường buổi sáng chạy về bãi đậu, đã chống đáy lên trời bỏ xác. Chắc chúng không thể ngờ, chúng đang làm chủ mặt đất, mà Việt Cộng lớn gan lại có thể chui lên mặt đất vào cả ban ngày để gài mìn!

Ngày sau đó, những người chỉ huy trận càn Xêđaphôn bắt đầu cảnh giác đối phó với lòng đất. Những chiếc xe tăng dàn hàng ngang đi trước dọn đường, xe ủi đất nhích theo sau, ủi dũi tung đất để dọn mìn, nếu có mìn chúng thì một xe và một lái. Sau đó mới đến xe tăng chở bộ binh hành quân lên. Khi phát hiện cửa địa đạo, chúng cụm lại xem xét bàn bạc, bỗng một tiếng nổ ầm, mìn anh em du kích cài ngay cửa địa đạo, một cái bẫy đơn giản là một cách đánh đáng sợ cho lính càn. Bị bao vây, nhưng các chiến sĩ du kích cũng tìm ra nhiều kiểu đánh, gây cho địch nỗi kinh hoàng, mất dần tính hung hăng ban đầu. Anh em chiến sĩ ta thì đã luồn sâu vào trong lòng đất khi đã đặt trái xong.

## TỰ TẠO VŨ KHÍ

Mỗi đơn vị ở đây chỉ được phát mấy trái DH10, mìn chống tăng, một súng

B40, vài quả đạn, vài cây AK, súng ngắn. Vũ khí chỉ để tự vệ, đánh du kích cơ quan. Khu vực trong vòng vây trận càn lúc này không có quân chủ lực. Mà dù có chủ lực ở đây thì lực lượng của ta cũng không thể trực diện đương đầu với lực lượng và vũ khí Mỹ với quy mô trận càn Xêđaphôn lớn chưa từng có từ trước tới nay, hàng chục ngàn quân Mỹ. Còn lực lượng anh em các cơ quan thì đang phải đương đầu với sự hủy diệt của vũ khí Mỹ, phải chịu đựng mất mát hy sinh, đói khát.

Đương đầu với hàng chục ngàn lính Mỹ lúc này chỉ có du kích, du kích các cơ quan đánh ban đêm, du kích chiến đấu vô cùng mỏng về con số và thiếu thốn về vũ khí. Du kích ở đây là những chiến sĩ giao liên, những cán bộ tuyên huấn, y sĩ, y tá, nhân viên văn thư, đánh máy. Vậy làm sao có thể chiến đấu, chiến đấu như thế nào trước lực lượng quân và vũ khí quá chênh lệch như ta đã thấy, làm thế nào để tồn tại và còn chiến đấu!

Trong lúc lên mặt đất về ban đêm để trinh sát và cài mìn, các anh phát hiện những quả bom không nổ, nằm ngay mặt đất. Biết loại bom này chứa rất nhiều thuốc nổ, anh em trong đơn vị ít nhiều đã được học cách sử dụng và chế tạo vũ khí, nên khi bóng đêm xuống, họ bò ra, vặn mở kíp những quả bom, moi thuốc nổ vào xô, chuyển về địa đạo. Thế là “một công binh xưởng” chế tạo vũ khí ngay trong hầm địa đạo. Đơn vị A36 có Kiến là anh thợ biết về cơ khí, lại được huấn luyện qua lớp công binh trước khi chuyển qua A36. Mấy người cùng nhồi nặn, nén chặt thuốc nổ vào thùng thiếc, đổ thuốc đen làm mồi, cài đặt ngòi nổ, kíp nổ, thậm chí dùng cả xô đựng nước của Mỹ, cửa đôi chiếc thùng gánh nước của ta để chế tạo mìn. Mìn lớn, mìn nhỏ được chế tạo ra. Trái mìn lớn trông như trái bí đỏ, trùng trục hơi meo méo vì điều kiện chế tạo vũ khí trong hầm chật chội tối mò mò, nhưng hiệu quả không thua kém mấy mìn chế tạo trên R là bao. Anh em trong tổ A36 chế được 18 trái nổ nữa để gài. Loại mìn này sẽ gây ra tiếng nổ rất to, khói bụi mù mịt, nhưng sức sát thương bị hạn chế vì không còn kiếm đâu ra mảnh thép nhọn, hạt bi để găm, để nhồi vào thuốc như những trái mìn tự tạo ở xưởng công binh trên chiến khu. Anh em còn nhặt được những trái bom bi quả dứa, tháo cánh và biến nó thành quả mìn đập nổ khá nhạy.

Biết rõ kho Hậu cần ở gần đây bị trúng bom từ đêm đầu tiên. Đêm ấy, Thương cùng hai chiến sĩ giữa đêm khuya mò tới khu vực kho vũ khí bị bom B52. Cả kho lương thực, quân trang thuốc men vũ khí của đoàn 83 Hậu cần cất giấu dưới hầm bị bom phá hoại. Bảy tám người bảo vệ cơ quan hy sinh hết. Thương và các chiến sĩ A36 tìm kiếm, moi móc trong đất cát được một số DH10, đạn B40, lương thực. Các anh đi liên mấy chuyến trong đêm, có lúc chạy nhanh như sóc, có lúc núp, lúc khom khom, mang được khá nhiều thứ về hầm cất giữ. Ngay sáng hôm sau, Mỹ càn tới khu vực kho Hậu cần bị trúng bom, chúng ủi tung, phụt lửa đốt cháy các vật dụng quân nhu còn vương vãi sót lại, phụt lửa vào những bao lúa gạo còn lại, cả khu vực kho hậu cần tan tành hết.

## B40 VÀ DH10 VÀO TRẬN

Tại trụ điểm quan sát của Thương, tầm nhìn xa trên ba bốn trăm mét trống trải. Ngay khu đất trống, chiều tối, thấy lính bộ binh công tử Mỹ tắm, có nước do trực thăng phun xuống, thả đồ ăn xuống, thả cả gái xuống phục vụ. Điểm tịnh quân này có khoảng một trung đội. Chúng chủ quan, xem thường coi như chúng đã làm chủ, không có đối phương chống cự, hoặc chúng cho rằng đối phương không qua khỏi những trận bom pháo rải thảm vừa qua.

Thương phân công: tối nay mỗi người mang theo một trái DH10, dây điện, riêng Thương còn khẩu B40 với hai trái đạn hình tên lửa cài chặt vào người, Kiến khoác theo một AK, đi đánh cụm quân Mỹ. Trời tối hẳn, bốn người mình trần, trét bùn, trét tiêu bột, trét xà bông Mỹ khắp đầu mình, trét cả vào vũ khí, để phòng khi tới gần, có chó béc giê sẽ không bị phát hiện, bò tới sát nơi Mỹ đóng quân, cách chừng 30 mét Thôn bầm Thương:

- Có gần quá không anh Hai.

- Gần cho chắc ăn, Đại tướng đã nói “nắm thắt lưng Mỹ mà đánh”, đã tới thắt lưng Mỹ đâu, đánh rồi ta biến vô địa đạo, độn thổ, khi phát hiện, nó sẽ bắn, thì cho nó bít cửa hầm giùm mình luôn.

Núp dưới bờ rãnh làm công sự, đặt khẩu B40 và AK ở đó, bốn người bò vào sát trại Mỹ. Nhìn thấy rõ đốm lửa hút thuốc ở dưới gốc cây xay của lính gác, Thương đoán: chỗ có lính gác chắc là lều trại của chỉ huy. Anh bò gần vào tới trại, còn nghe vài tên trong lều xì xồ nói chuyện, chắc là chúng còn thức. Sau một ngày dàn quân càn quét bắn phá tìm diệt, sau một ngày sấm hầm tìm bới, giết người không gớm tay, nay chúng đang nghỉ ngơi lấy sức để ngày mai lại tiếp tục gây tội ác. Thương mím chặt môi: “ Anh em bà con ơi! Các đồng chí ơi! Máu thịt của chúng ta đổ quá nhiều rồi, chúng tôi sẽ bắt chúng phải đền tội!”. Bốn người theo phân công trước, đặt cài xong bốn trái DH10 ở bốn vị trí đã định rồi vừa bò vừa dòn dây về phía bờ mương, Thương lệnh:

- Tao bắn một trái B40 xong, 10 giây sau đến Thơm và Mới cho trái DH10 thứ nhất nổ, đến phát B40 thứ hai xong, 15 giây sau đến hai trái của tao và thằng Kiến cho nổ, tiếp theo là lựu đạn và AK xuất kích. Xong, ta phải đi lượm vũ khí rồi băng về các cửa địa đạo kia rút xuống!

Tiếng nổ bùm... thật lớn, một cụm lửa vàng quánh bùng lên ngay trung tâm trại Mỹ!

Pháo sáng địch vội tung lên sau tiếng nổ B40, anh em còn nhìn thấy rõ chúng chạy tới, chạy lui la hét náo loạn cả khu trại, tiếng lính Mỹ kêu khóc rống lên rùm trời. Chúng làm sao kịp đối phó, làm sao có thể xác định được hướng Việt Cộng. Và những tiếng nổ của hai trái DH10 tiếp theo, tiếng... bùm... lửa màu da cam của B40, rồi hai trái DH10 bồi tiếp... Cả trại lính Mỹ lúc này

cũng đang giống như ở trong cơn cuồng phong mưa bom B52, mưa pháo bão bùng của bom địa, bom tạ, bom tấn, bom napan cuồn cuộn khói lửa của đêm đầu tiên! Nhưng đây lại là B40 và DH10 của Việt Cộng.

- Rút chốt lựu đạn, AK đâu, xung phong lên!

Thương hô to, anh lao lên như tên bắn, trái lựu đạn trong tay đã bay lên phía trước cỡ 25m ngay vào đám lính Mỹ đang bò lẩn, bò quàng ra ngoài trại, kêu la í ới. Mấy quả lựu đạn và vài tiếng súng sau cùng của tổ bốn người bồi thêm khiến cho cả trận địa im lìm hết, chỉ còn vài tiếng khò khè rên rỉ của lính bị thương chưa chết hẳn.

Chưa chịu rút vội, Thương kêu:

- Đi lượm lấy ít vũ khí mang về đã tụi bay. Tụi nó có bắn tiếp ứng tới cũng chỉ hú họa xung quanh, chưa dám nã vào đây đâu, sợ trúng lưng Mỹ!

Vai khoác súng, người đeo lựu đạn Mỹ nặng trĩu, nặng hơn cả lúc vào trận, bốn anh em rút về đến “nhà” ngồi nghỉ thở mà lòng mừng đến reo lên:

- Ta giáng trúng đích rồi, nắm thắt lưng Mỹ mà đánh hay quá, cả trung đội Mỹ im re, lảng hết. Tốn mất bốn trái DH10, hai trái B40, nhưng cũng gỡ lại thu về mấy cây cạc bin đầy đạn, lựu đạn bù vào. Anh em ta đánh tốt quá!

Vừa lúc ấy, có tiếng pháo nổ, đạn lửa phụt búa xua, nhưng cũng chỉ bắn ra



oai thị uy thôi, chứ đêm tối biết xác định vị trí Việt Cộng chỗ nào mà bắn; hơn nữa chúng còn sợ pháo lại giã vào trúng trại Mỹ đang đóng quân rải rác. Mà Việt Cộng độn thổ tàng hình thì có mà theo dấu chân lạc đà trên sa mạc Sahara tìm đến chân trời rồi cũng mất hút.

Ngày hôm sau, một liên lạc của đơn vị khác sang báo tin:

- Bên Huyện đội Bến Cát nói đơn vị Hai Thương đêm qua đánh hay quá, đánh ngon quá, nguyên trung đội Mỹ chết ráo trơn trơn! Tụi em còn đếm hàng mấy chục băng ca khênh xác Mỹ lên trực thăng suốt đêm. Sáng nay, trực thăng còn tới dọn những xác Mỹ.

- Xác chúng mang đi đâu anh Hai nhỉ?

- Xác Mỹ được giữ gìn bảo vệ chu đáo lắm, chúng mang về căn cứ, tẩy rửa, tắm ướp cẩn thận rồi chở về bên Mỹ hết. Cứ băng ca khiêng người là bị thương, băng ca khiêng túi nilông bó chặt là xác chết, anh em ta cứ vậy mà đếm Mỹ. Chỉ có xác người mình đang nằm rải rác khắp vùng này là không được ai chôn cất thôi! Ban đêm, chúng ta hãy cố gắng lên moi xác anh em đồng bào chôn được người nào hay người ấy, để phơi thây sinh thối đau lòng lắm.

Đồng chí liên lạc đề nghị:

- Các anh ở bên ấy còn phân bì: Tại bên này được trang bị nhiều vũ khí nên còn đánh ngon, bên ấy gần hết rồi, hỏi thăm anh xem có nguồn nào không, giúp đỡ cho một ít?

Thương chỉ đồng mìn tự tạo:

- Chúng tôi cũng đi kiếm về là chính, đâu có được trang bị nhiều. Đây, cho mấy trái nhỏ, về nói cánh Hai Thương tự làm đấy.

- Có, cái này chúng tôi cũng có, anh em tự chế được, cũng đi lấy thuốc nổ của bom lép về làm hăng hà, nhưng chỉ cài đặt nhỏ, đánh không ngon như DH10, cần là cần DH10 và đạn B40. Nếu có đủ vũ khí, chúng tôi cũng không thua gì các anh đâu!

Thương chia cho người anh em đơn vị bạn hai trái DH10, 1 trái B40 mang về. Vũ khí của chúng ta ít ỏi lắm, phương tiện gần như không có gì, so với vũ khí Mỹ và lực lượng quân Mỹ ở trận càn này thì một trời một vực, một chọi một trăm, nhưng chúng ta cũng không để chúng muốn làm mưa làm gió gì thì làm. Chúng ta đang đánh nó bằng tinh thần ý chí và lòng dũng cảm, ta vẫn đánh được Mỹ. Lính Mỹ trong trận càn này sẽ phải kinh hồn chùn bước.

Tin từ trong trận càn được chuyển lên cấp trên qua điện đài của A36. Các cơ quan đang tìm nhiều cách chống trả quyết liệt A36 đã diệt được bao nhiêu xe tăng, được bao nhiêu Mỹ. Nhận tin này, hấn các thủ trưởng phấn khởi lắm. Các anh nhắn gởi lời động viên anh em cố giữ lực lượng, nhiệm vụ, tìm cách liên lạc thường xuyên với trên và các cơ quan.

Đêm ấy, Mới nói chuyện với Thôn:

- Tao thấy Mỹ chết nhiều mà ớn quá, cũng như mấy bữa trước tụi mình đào hố chôn hàng chục thi thể đã bốc mùi của bà con mình bị bom đạn, thấy thấy người thối sinh tao muốn ói, ngày hôm sau tay chân người ngợm còn hôi rình, chết chóc nhiều quá, chưa bao giờ tao chứng kiến người chết nhiều như vậy.

Tiếng rì rầm nói chuyện của hai chiến sĩ trẻ, Mới và Thôn mới mười chín, hai mươi tuổi, Thương nghe mà thông cảm. Hai chiến sĩ mới theo anh Hai vào đơn vị này được hơn một năm, có lẽ các cậu ấy chưa được lần nào nghe các thủ trưởng giảng giải dạy dỗ, vì lòng yêu quê hương, căm thù tội ác của giặc với bà con làng xóm ruộng đồng mà các cậu theo cách mạng. Trong buổi họp chi bộ ngày hôm đó, Thương nói về ý nghĩa của những trận đánh táo bạo mà các đồng chí mình trong đơn vị A36 vừa lập được, vừa giáng cho giặc một trận đòn đau chí mạng bởi chúng đang hung hăng, đắc thắng tuyệt đối, chúng đinh ninh Việt Cộng không còn mà chống cự lại. Vậy mà bây giờ, chúng không thể ngờ sự thế lại bị Việt Cộng giáng đau như thế. Mới có mấy trận đánh mình thô sơ của du kích, mà quân số Mỹ đã thiệt hại lên đến hàng trăm. Mặt khác, chiến thắng đã làm nức lòng chiến sĩ ta, củng cố niềm tin cho những người còn đang sống, đang chiến đấu ngay trong trận càn ác liệt này.

Thương nói với anh em những lời giống như chính các thủ trưởng đã từng lên lớp giảng giải chính trị cho anh trước đây, bởi hôm nay anh đang được giao quyền làm bí thư chi bộ:

- Bác Hồ dạy: Chúng ta, đồng bào ta, không ai muốn chiến tranh. Nhưng kẻ địch tàn bạo bắt chúng ta phải chiến đấu. Ta chiến đấu vì quyền sống của dân tộc. Vũ khí của địch để giết người, để xâm lược nước ta, vũ khí của ta để bảo vệ người dân ta... Chúng ta chiến đấu tiêu diệt quân xâm lược là để giải phóng quê hương đất nước ta thoát khỏi bàn tay tội ác xâm lược của quân Mỹ.

## LƯƠNG THỰC ĐÃ CẠN

Mấy đêm đầu, một số địa đạo còn có người chui lên mặt đất nấu cơm ăn, mấy ngày sau, bom đạn càn rất quá, mặt đất bằng trụi hết, không còn ngọn rau, trái đắng nào có thể hái được, không còn bụi cây che chắn, không dám ngoi lên mặt đất nấu cơm, mọi người ăn đồ khô, bánh tráng gạo rang, chè kho, nhai cả gạo sống, có thứ gì mang xuống hầm mấy bữa trước dự trữ là ăn lần lần hết. Hôm nay, ngày thứ tám của trận càn, những thứ gì có thể ăn được cũng đã cạn kiệt. Nước uống thì vẫn có trình sát ra ngoài mức được ít nhiều. Gần như cả vùng không còn nhà cửa, nhà cơ sở dân cũng không còn, kho lương thực dự trữ của Hậu cần cũng tan tành hết.

Cây cối ruộng đồng tan hoang, đến trái ổi, cây chuối cũng không còn. Thuốc độc hoá học màu da cam rải xuống triệt hại màu xanh. Loại cây nào chứa nước nhiều như chuối, dừa, đu đủ, mía, các loại rau, càng mau chết trước, một ngày sau là úa vàng rồi héo hết. Cả một vùng bằng trụi cháy sém. Loại cây khô, cây gỗ già cằn, nhất là tre còn sống dai hơn, lác đác loe ngoe còn ngoi ngóp lá cành, dù xơ xác nhưng vẫn cố níu giữ lại chút màu xanh trên thân cành xác xơ. Người ta sống bằng màu xanh, đất thì nuôi cây, cây nuôi người. Đất tươi tắn, cây héo khô cháy trụi, người bầm dập. Con người sẽ sống ra sao?

Nhưng sức sống ở nơi đây còn dai dẳng như loài cỏ, con người vẫn còn tồn tại như chính lớp vỏ trái đất. Con người giống như màu xanh cây cỏ vẫn sống dai dẳng, vẫn ngoi lên trong bom đạn, trong thuốc độc hóa học, trong lửa cháy, trong gió mưa bão tố, cỏ vẫn biếc nhuần thêm.

Đồ ăn dự trữ trong các hầm địa đạo cũng đã cạn, dù ăn dè sẻn mỗi ngày chỉ một nắm gạo rang, nhưng được đến bảy tám ngày là không còn gì để ăn cả, mọi người bắt đầu đói. Mấy ngày đầu, tới giờ cơm, đói cồn cào, đói khủng khiếp tưởng như có thể chết được. Mệt lả, rời rã run hết chân tay. Mấy ngày sau quen hơn, lại không thấy đói mà chỉ run chân tay, chỉ mệt lả, ngồi im một

chỗ không di chuyển, uống nước cầm hơi, mà nước cũng phải uống hạn chế. Người nào người nấy mắt trũng sâu hõm, trắng trợt, cùng với hàm răng trắng hiện lên mờ ảo trong căn hầm tối, không ra hình hài người, mặt mũi đầu mình đầy đất cát trông như củ từ phơi khô.

Ngân ngồi cạnh, giúi vào tay chị Năm Thu củ từ nhỏ vẫn để dành từ bữa trước:

- Ăn củ này đi Năm, em cho chị đấy.

- Củ gì vậy?

- Củ từ, hồi chiều em nhặt được ở gần cửa hầm. Em sức thanh niên còn muốn chịu không nổi, mắt hoa tay chân run rôi. Chị ôm nhom mà còn đứa nhỏ trong bụng, em lo lắng quá tội nghiệp nhỏ, chưa ra đời đã phải chịu đói.

- Không sao đâu em, chị đói và ốm vậy nhưng người khỏe, thấy nó vẫn đạp hung lắm, cầu trời cho qua khỏi cơn hoạn nạn gian khó này. Ráng chịu đựng nghe con!

Năm Thu nhấm miếng củ từ sống, rớt rớt nhờn nhờn đắng đắng, nhưng nuốt vào bụng thấy mát lạnh như chuyển thành sức sống lạ. Miếng ăn chị em nhường nhịn cho nhau, lòng Năm Thu rưng rưng cảm động, nước mắt từ đâu ứa ra.

Riêng đơn vị Thương trong vài lần đi trinh sát, ra moi chôn xác dân, gom nhặt vũ khí Mỹ, đã phát hiện việc máy bay Mỹ thả thức ăn đồ hộp xuống từng thùng, từng thùng, từng khối. Thời gian máy bay thả xuống cỡ 5 giờ chiều. Vị trí của các hầm địa đạo của ta ở rất gần và xen kẽ ngay nơi cụm quân của địch, thậm chí ở ngay phía dưới lòng đất chỗ bọn chúng đóng quân. Vì vậy, lúc chúng đón nhận đồ hộp xuống, ta cũng tìm cách chiếm lấy đồ ăn.

Thương bố trí một AK ở ngay miệng hầm, chờ cho những chiếc máy bay tới gần hạ thấp độ cao, đang thả đồ hộp xuống, lia một tràng AK, máy bay hoảng hốt, xẹt khói, chao đảo bay lên rồi rút bùm... xuống cách đó mấy trăm mét, còn chiếc kia đang thả đồ hộp xuống, vội vã bay lên cao, dù thả trắng máng đồ hộp vừa rơi xuống, bay tá lả khắp nơi, có thùng lơ lửng khá xa vị trí địch. Nghe tiếng AK nổ bất thần, bọn địch vừa ào ra toan lấy đồ ăn, chúng hoảng hốt nằm rạp, bắn trả loạn xạ nhưng không kịp xác định được vị trí vì Việt Cộng đã động thổ nhanh như dế. Chờ một lúc không thấy gì, chúng vội vàng thu gom đồ hộp: quanh đó, không dám đi ra xa, sợ dính đạn. Trong lúc trời nhá nhem tối, anh em ta từ địa đạo chui lên, nhanh như sóc thu gom những thùng đồ ăn giành giật được của Mỹ mang xuống địa đạo.

Chiếc chuồn chuồn nằm bẹp dí trong đồng lửa khói kia cũng phải chờ đến sáng hôm sau mới được lính đến “xem xét”, bởi chúng biết chắc chắn không còn người sống trong đó.

Những lần lên mặt đất trinh sát và chiến đấu, nhờ tài phán đoán tốt nên anh em các đơn vị còn tìm kiếm ra nơi có đồ hộp mà thu gom được khá nhiều, thậm chí bới móc ngay cạnh những xác chết, ngay cạnh điểm tích quân của lính Mỹ để nhặt vũ khí và không bỏ qua cả những đồ hộp bổ dưỡng như sữa bánh, cà phê. Vì vậy mà trong hầm địa đạo của đơn vị Thương khá rủng rỉnh đồ ăn, thậm chí còn nhặt cả cây đèn nấu nước (loại dụng cụ cá nhân: cục ga như hộp quẹt, trang bị của lính Mỹ) mang về nấu được ca nước pha cà phê uống. Có đêm, gặp liên lạc của đơn vị bạn, đi trinh sát tình hình và cũng đi kiếm đồ ăn nhưng chưa kiếm được, Thương kêu lại hầm, chia cho anh em

một số bánh, sữa mang về ăn đỡ. Anh còn chỉ cách giành đồ hộp với lính Mỹ. Đồ hộp của Mỹ phong phú vô cùng, không thiếu thứ gì, toàn những thứ cực kỳ bổ dưỡng.

Việc đi lượm đồ hộp thật nhiều gian truân và không ít tổn thất vì địch cũng lắm mưu ma chước quỷ và những kinh nghiệm chiến trường. Có người vừa lượm được hộp đồ hộp lên thì ngay lập tức tiếng nổ bùm... chết ngay tại chỗ. Lính Mỹ đã được lính ngụy “bồi dưỡng” nghiệp vụ khá tinh vi, gài trái nổ vào đồ hộp như đối phương, tiêu diệt đối phương cũng khá hữu hiệu.

Cũng trong những lần đi moi đồ hộp, Thương đã phát hiện trong một hố bom có bốn năm xác chết, không phải chết vì bom đạn, vì thi thể còn nguyên, mà là thân thể loã lồ trắng toát không mảnh vải của những cô gái, còn những móng tay móng chân sơn đỏ chót. Hoá ra đây là những cô gái được lính Mỹ chở đến đây góp vui cho lính Mỹ. Mấy cô gái này thả xuống chỉ đủ cung cấp cho sĩ quan. Sĩ quan “dùng” xong, liền cho lính. Có mấy cô gái thôi, làm sao đủ sức cung cấp cho hàng mấy chục lính Mỹ to như voi, các cô chết cùng với người dân, người lính chết vì bom đạn ở mặt trận này. Hẳn rằng lúc bị chở tới đây, các cô không thể ngờ mặt trận và chiến tranh tàn khốc chết chóc là như thế đấy!

Moi và chôn những thi thể của đồng loại, những cô gái vô tội phải chết theo sự tàn phá của chiến tranh mà lòng đau thắt, nỗi ghê rợn của những thi thể đã bốc mùi thối rữa không ngăn nổi những xúc động trong lòng, khiến các anh cố gắng, cố sức đào moi sắp lại thi thể cho ngay ngắn, không có đủ nilông bó mà chỉ phủ lên đồng thi thể ấy chung một tấm nilông, chôn lấp cũng chỉ qua loa, đánh dấu vị trí chôn để còn mong một ngày nào đó chỉ chỗ cho người thân cha mẹ các nạn nhân xấu số.

Thương báo cáo tình hình lương thực cạn kiệt, các đơn vị ngoài thiệt hại con

số còn có nguy cơ đói là lên cấp trên. Ngay ngày sau, tổ điện đài nhận lệnh cấp trên: liên lạc ngay với tất cả các cơ quan trong khu vực, mỗi cơ quan cử một người theo giao liên đi lấy gạo.

Đơn vị A36 khẩn trương thực hiện nhiệm vụ ngay lập tức. Thương phân công anh em trong tổ lao đi tới các cơ sở, các hầm hào báo tin, tập hợp được tất cả gần hai chục người. Chập tối, Thương tổ chức cho cả đoàn chuẩn bị theo đồng chí giao liên, tất cả lên đường. Riêng đơn vị A36 đi hai người vì Thương và Kiến là hai chiến sĩ thông thạo đường đi trình sát có kinh nghiệm, lại mang vác khỏe mạnh, có thể hỗ trợ cho những anh chị đã đuối sức.

Đoàn người chia nhau từng tốp từng tốp, băng qua cánh rừng đã bị bom đạn, lửa cháy, ngổn ngang cành cây, hố bom, lúc bò, lúc chạy theo dấu hiệu là những cánh tay của người giao liên và của Kiến, Thương. Qua bưng, qua đìa, qua kênh rạch, đoàn người nối đuôi nhau vượt chặng đường khá dài cỡ hơn chục cây số, mò mẫm trong đêm tối. Nhà cửa dân tình trong cả khu vực không còn, cây cối hoa màu không có gì có thể hái được. Đây đó xơ xác vài cây đậu bắp, cành ổi xanh, ngọn rau, gập gù hái nẩy tổng đại vào miệng ăn nhai cho đỡ đói, những người đang làm nhiệm vụ đi lấy lương thực cũng đang đói là. Tới một cơ sở có lẽ là kho dự trữ của Hậu cần, ngoài khu vực vòng vây trận càn, số lượng có hạn, mỗi người cũng chỉ được phân cho một bao gạo nhỏ cỡ gần chục ký vác về.

Chuyến đi lấy lương thực có kết quả đã giúp anh em các hầm địa đạo có thêm sức chống đỡ, sức chiến đấu.

## GIÁP MẶT

Tổ chiến đấu của đơn vị Huyện đội Bến Cát do anh Út Ý chỉ huy đã từng nhiều phen chống càn, chiến đấu giáp mặt với quân địch. Trong đường địa



đạo ấy, du kích ẩn hiện khôn lường. Mấy ngày đầu khi trận càn xảy ra, tất cả đều rút và địa đạo tránh bom. Ở dưới hầm trú quân, đêm tối, du kích vẫn bò lên quan sát, liên lạc nắm tình hình các cơ quan. Sang đến ngày thứ ba, bom đạn đã làm đứt liên lạc hết, các đơn vị độc lập tác chiến, mạnh đơn vị nào đơn vị ấy đánh, mạnh tổ nào tổ ấy tìm kiếm cách đánh. Đêm thứ ba, chứng kiến cảnh khu vực kho dự trữ và cơ quan Hậu cần 83 bị bom phá nát, hàng chục người của đơn vị núp trong hầm, trúng bom tan tành, thi thể anh chị em lẫn theo đất đá, lá cây. Mấy chiến sĩ bò tới tận nơi, chứng kiến cảnh tan nát mà đau lòng, anh em ra sức thu gom cũng chỉ được vài mảnh thi thể, không thấy được một xác người còn nguyên vẹn. Lương thực chất đồng trong kho mới được thu hoạch về mấy ngày nay, trúng bom tan tác, còn lại bao lúa nào thì bị lính phụt súng phun lửa đốt cháy hết. Mùi khét cháy, mùi khói bom, mùi hôi thối tràn ngập cả khu vực. Gần hai chục người được cử xuống đây thu hoạch lúa, coi kho, vận chuyển lên R, không biết ở gần hầm địa đạo nào, có ai còn sống trong lòng đất mà không còn ra được nữa!

Ngay từ ngày đầu, đơn vị Út Ý đã tìm ra cách đánh, đánh để bảo vệ các cơ quan, đánh để mà sống, nhưng bom thả suốt đêm ngày ác liệt quá, mọi người còn nằm im trong hầm tránh bom. Sang đến đêm thứ ba, anh em đã được phân công mỗi người một nhiệm vụ: cài mìn chống tăng, cài trái DH10 quanh khu vực cơ quan huyện Bến Cát theo các hướng mà xe tăng địch có thể tiến vào, sẵn sàng trên đường “đón” chúng; chừa lại một hướng chúng ta để trống không gài trái, phòng khi phải rút quân.

Yên tâm ngồi trong địa đạo, anh em chờ nghe tiếng nổ nhưng chờ mãi đến 9 giờ sáng vẫn không thấy. Anh Út nóng ruột, liền bò lên miệng địa đạo quan sát tình hình. Vừa ghé mặt nhìn lên, bất chợt thấy ba tên lính Mỹ to lù lù đứng nghênh ngang ngay gần cách chừng chưa đầy 10m, xe tăng chúng cũng đậu ngay đấy. Hoá ra chúng hành quân vào đoạn đường ta không gài mìn. Nó đã ở ngay trung tâm cơ quan huyện. Gọi là cơ quan nhưng không có trên mặt đất mà ở dưới hầm địa đạo.

Ngay gần những tên Mỹ đứng có hai tên khác đang ngồi dưới bóng cây trướng cá nghỉ mát, xung quanh vứt la liệt những vỏ đồ hộp, vỏ lon bia. Tụi nó ngồi ngay trên đầu mình nghỉ dưới bóng cây ăn uống, trong khi ấy anh em lại cứ ngóng tai chờ mìn chống tăng nổ. Không nhẽ ta tụt xuống, núp sâu dưới địa đạo, để chúng tự đo làm mưa làm gió trên này mãi, gặp đây hãy cho chúng nó biết tay đã. Út Ý quay lại nói nhỏ:

- Tụi nó tràn vô đúng đường mình chừa ra không gài trái, đâu có hay nó vào tới nơi, cứ tưởng nó sẽ trúng mìn khi hành quân vào đây. Bây giờ DH10, mìn chống tăng gài hết phía ngoài rồi, nay chúng ngay trên đầu, ta phải hạ gọn mấy thằng này, cho chúng biết tay mới được. Ta phân nhau ba người cùng nổ súng một lúc. Tôi bắn hai thằng ngồi, hai đứa bắn ba thằng đứng, tôi hô bắn là nổ súng nha, chuẩn bị súng xong chưa?

Tụi lính Mỹ vẫn không hay biết gì, tên ngồi dưới bóng cây chắc là sĩ quan, đang nốc bia ừng ực, ba tên lính đứng vẫn nhờn nhơ ngắm nhìn mây gió. Tụi này không thể ngờ, nay cạnh đây, chỉ cách chúng có gần chục mét đang có những họng súng, mà nếu mũi chúng cũng tinh như mũi bécgiê thì chúng đã ngửi thấy mùi Việt Cộng ngay gần rồi.

Anh Út hô nhỏ:

- Chúng mày phải đèn tội, nhắm chính xác...!

- Bắn!

Những phát đạn cùng nổ giòn, ba tên lính Mỹ đang đứng ngã hết xuống tại

chỗ, hai tên ngồi cũng gục xuống, anh em vội biến nhanh vào đường địa đạo. Anh Út còn nán lại quan sát tình hình trước khi kéo nắp hầm, thấy lính Mỹ la ôi ôi, tốp lính gần đấy chạy qua chạy lại, nổ súng loạn xạ, xúm chạy lại chỗ xác Mỹ nằm kêu la rầm rĩ.

Cuộc càn này toàn lính Mỹ, Mỹ đổ quân càn quét cả khu vực, Mỹ trực tiếp sấm moi đào bới hầm hào, Mỹ bắn không chừa người nào sống sót. Còn quân nguy chỉ ở vòng bìa ngoài, trực sẵn, tiếp tục bắn giết khi còn người nào sống sót, chịu không nổi trong vòng vây mà chạy thoát được ra ngoài. Đây là một trận càn huỷ diệt tàn khốc.

Tại hầm địa đạo của đơn vị Hậu cần 83, sau những trận mưa bom pháo lửa của Mỹ, các kho lương thực trúng bom tan hết, cả sáu bảy người coi kho cũng hy sinh. Đất vẫn che chở cho người, người bám chặt đất qua được trận bom mấy ngày đầu, nhưng ngày thứ ba, xe ủi đất xới tung, phát hiện miệng hầm, chúng tập trung quân vừa ủi, vừa thả lựu đạn, trái ngạt vào các cửa hầm. Cả đơn vị gần hai chục người đang về tập trung thu hoạch lúa, hy sinh gần hết. Có những hầm địa đạo, xe ủi không tới, nhưng bề mặt của hầm đã bị xới tung cào mỏng, xe ủi, xe tăng hạng nặng lăn qua, cà lại, hầm sập, sập trúng người chết, hoặc hầm sập vít đường, vít lỗ thông hơi, người ở dưới ngạt thở không đủ sức đào ra, cả hầm không còn ai sống! Mà dù có còn người chạy ra thì các họng súng của lính Mỹ trực sẵn, không tha người nào, chúng lia hàng băng đạn, không chừa một ai sống sót.

Ở vòng ngoài, bọn nguy tinh ranh hơn, chúng sấm khui được hầm nào, bắt sống người lên, tra hỏi bắt khai nơi có hầm địa đạo, nếu không thu được kết quả, chúng cũng bắn luôn không thương tiếc. Dù biết người đó là dân, dù là đàn bà dù là trẻ nít cũng bắn chết, với phương châm “thà bắn nhầm còn hơn bỏ sót”.

## DH10 “BẮN” MÁY BAY

Quan sát mấy ngày liền, Thương thấy cứ khoảng bốn năm giờ chiều, tại bãi đất rộng góc sân banh của trẻ nít, khi cụm lính Mỹ đã hạ trại dựng lều bạt xong, máy bay trực thăng tải rà tới phun mưa xuống. Lính Mỹ trần như nhộng hò hét tắm mưa, chừng một lát, ngưng phun, lính chà xà bông, lại tiếp tục mưa từ trực thăng xuống xả sạch, rồi sau đó trực thăng thả đồ hộp, sau cùng đến thả gái xuống. Đúng là lính công tử, lính nhà giàu Mỹ, đi đánh trận mà vẫn sướng như vua, không thiếu thốn thứ gì. Sướng quá thì làm gì có ý chí, có nghị lực, tinh thần. Nội cái khoản sức chịu đựng, lăn lộn trên chiến trường và tinh thần quyết chiến đấu dám hy sinh thì lính Mỹ làm sao có thể sánh được với quân Giải phóng. Chúng ta hãy xem anh em du kích sáng tạo ra cách đánh thần kỳ như thế nào!

Từ nghiên cứu hiện trường, Thương đã nảy ra cách đánh đặc biệt. Thương bàn với anh em trong tổ:

- Chiều mai ta đánh trận này, dùng DH10 đánh máy bay.

- DH10, mình định hướng sao đánh máy bay được anh Hai?

- Tao có cách rồi.

Đêm hôm ấy, theo đúng kế hoạch tính toán, Thương bò lên mặt đất, trèo lên ngọn cây dầu, một cây dầu cao còn lơ phơ vài cành ngay sát khu vực “bãi tắm”, anh cột chặt trái DH10 vào ngọn cây, hướng trái cho nổ lên khoảng trống, nơi mà máy bay hạ thấp cỡ hơn chục mét phun nước, dòng dây điện theo thân cây, lấy bùn trét và vin cành lá nguy trang cả mình lẫn dây, ròng về tới cửa hầm. Hai trái DH10 được Kiến và Đo bỏ vào cài đặt sát gần lều trại

quanh bãi trống mà lính Mỹ sẽ tắm. Cả ngày hôm ấy, các anh hồi hộp đợi chờ giờ nghỉ tắm của Mỹ mà cồn cào, lo lắng. Không biết hôm nay chúng có tắm như mọi bữa không, lo mìn và dây bị phát hiện, giữa ban ngày thế này, nhỡ lộ thì mất toi mấy trái DH10. Rồi đánh xong tất nhiên chúng sẽ nã bom, pháo đạn xuống căn cứ hầm địa đạo của ta, rồi cuộc rút lui có an toàn không! Bao nhiêu vấn đề đặt ra trong đầu khi những giây phút chờ đợi kéo dài. Nhưng ý chí và tinh thần bị lôi cuốn vào trận quyết đánh táo bạo sắp tới khiến các anh tỉnh táo minh mẫn hơn bao giờ hết. Thời khắc hành động rồi cũng đến. Thương phân công:

- Tao cho nổ trái trên cây, 5 giây sau Kiến cho nổ trái thứ hai, rồi đến Đo cho nổ trái thứ ba, xong rút lui. Vũ khí sắp cạn rồi, trận này ta để dành không xài AK và lựu đạn.

Kia rồi, phía xa đã có tiếng trực thăng xuất hiện. Ba chiến sĩ hồi hộp quan sát chiếc trực thăng hạ dần dần, phun nước. Lính Mỹ hò reo sung sướng, cởi văng tất cả quần áo, tồng ngồng chạy ra hứng nước mưa, giơ tay hỉ hả há mồm đón nước phun xối xả.

- Cho nổ đi anh Hai!

- Chờ đã.

Thương nói nhỏ:

- Để bọn này chà xà bông xong sẽ đông hơn, máy bay sẽ xối nước cho bọn này xả xà bông, lúc đó mới đánh.

Nhìn cả bầy lính Mỹ đông đúc đang chà xát bông, những thân thể to cao lực lưỡng, trần truồng trắng ngồn ngộn. Thương cảm thấy lòng se sắt, nhói nhói một cảm giác khó tả. Những con người này cũng là da là thịt, máu đỏ da mềm, tại sao nó tàn ác thế. Nó giết hại bà con dân lành, giết đồng đội chúng ta không biết gớm tay, cả những cô gái trẻ giúp vui cho bọn chúng, chúng cũng giết hại như loại bỏ như những vỏ đồ hộp không thương tiếc. Chúng không còn tính người, và bây giờ, những thân thể trắng ngồn ngộn này lại đang chuẩn bị phải đền tội. Lại máu chảy lênh láng, lại thịt nát xương tan, ôi chết chóc. Bỗng anh rùng mình! Chiến tranh thật là tàn khốc, đổ máu chết chóc là không thể tránh khỏi. Mình chết nhiều, họ cũng chết! Chỉ có hoà bình, Thương ước ao bao giờ có hoà bình, sẽ không còn cảnh chết chóc, đổ máu và tàn phá. Muốn có hoà bình, ta phải chống chọi và giành giật từng phút từng giờ, như lúc này đây, ta phải loại trừ kẻ đã gây chiến tranh xâm lược, gây tội ác đẫm máu, lại phải lấy máu chọi với máu mới có hòa bình.

Đúng lúc chiếc máy bay đang xả nước và đoàn người ở dưới đang ngửa mặt chen chúc nhau giành nước, kỳ cọ vò đầu cười hô hô xì xồ, la hét, Thương cho chập ngừng. Trái DH10 trên ngọn cây nổ ầm... vang động, đúng theo dự định, nó nổ và hướng những mảnh bi, mảnh gang thép lên phía chiếc máy bay đang trụ lại gần đây phun nước xuống. Loại DH10 trái mìn định hướng do chúng ta tạo ra bằng 10 kilôgam thuốc nổ và găm vào đó hàng mấy trăm mảnh sắt thép và các viên bi lấy được từ những trái bom bi điếc của Mỹ, nhồi nặn chế tạo ra, thật hữu hiệu. Xưa nay chỉ có bắn máy bay bằng đủ các loại súng, chưa ai thấy trái mìn DH10 lại bắn hạ máy bay bao giờ. Vậy mà nay tổ chiến đấu của Thương sáng tạo một cách đánh lạ lùng như thần thánh, thật kỳ lạ.

Trái DH10 đã cho hàng trăm mảnh găm vào chiếc máy bay đang phun mưa, nó bốc khói xẹt lửa, rồi rơi ngay xuống đám lính Mỹ đang tắm đông nghẹt ở dưới và bốc cháy ngùn ngụt. Tiếng DH10 thứ hai, rồi tiếng thứ ba nổ bồi theo, không biết có bao nhiêu những tấm thân trần truồng bị dính miếng. Chỉ thấy có tiếng la ối khóc rống và những tiếng kêu gào nhỏ dần. Hai chiếc trực

thăng sau kế tiếp toan hạ độ cao thả đồ hộp và các cô gái xuống, vội vàng ngóc đầu lên, bay đi thăng. Chọn thời khắc đánh này, Thương có ý định cứu hàng mấy chục những cô gái Việt làm nhiệm vụ hỗ trợ tinh thần cho lính Mỹ sắp phải chết oan uổng vô tội cùng với lính Mỹ đầy tội ác ở chiến trường Nam Bến Cát, giữa trận càn Xêđaphôn này.

Quan sát lính Mỹ thu gom mặt trận, cứ thi thể là chúng cuộn bọc nilông bó chặt đặt trên cằng khênh lên máy bay, còn tên nào bị thương, cho nằm trên cằng, cũng khênh lên máy bay chở về căn cứ. Ngay sau đấy, pháo bom nổ tứ tung xuống quanh khu trận địa, đạn lửa, pháo sáng rần trời. Hàng tiếng đồng hồ sau mới thấy trực thăng hạ cánh và cả sáng hôm sau nữa, với công việc chuyên chở các băng ca. Từ các điểm quan sát, ta còn nhìn thấy không biết bao nhiêu là cằng khênh lên máy bay, cái thì bọc nilông quấn kín, cái không bọc, hết chuyến này tới chuyến máy bay khác.

Địch lòng lộn điên cuồng vì những tổn thất. Chúng đã định ninh Việt Cộng bị tiêu diệt sạch sẽ, sức đâu, vũ khí đâu còn tồn tại sau trận mưa bom pháo huỷ diệt và những xe ủi xe tăng xới tung tìm kiếm “đến một con chuột cũng không chạy thoát”. Tưởng rằng có thể “ăn sống nuốt tươi một nhúm người ăn lông ở lỗ”, vậy mà không ngờ lính Mỹ phải trả bằng cái giá đắt. Cái vùng Tam giác sắt này quả là vùng đất thép rắn như sắt quá quý không dễ nhai! Cũng như cái mảnh đất miền Nam Việt Nam nhỏ bé này từ khi quân Mỹ đổ vào, tưởng rằng dễ ăn, ai ngờ đâu toàn chết chóc và thương vong. Từ lá cây, cành tre, tử con ong, con kiến, con muỗi, cái gì cũng có thể làm lính Mỹ chết được. Không biết những người đứng đầu nước Mỹ có thể tưởng tượng ra những cái chết ngập ngựa, sa lầy của lính Mỹ ở đây và vũ khí hiện đại Mỹ trước những con người bằng thép, đất cũng bằng thép và cả những loại vũ khí tự tạo ở miền Nam Việt Nam, các loại vũ khí kỳ lạ mà không có một cuốn từ điển vũ khí quân sự nào trên thế giới đã biết tới. Ngành khoa học chế tạo vũ khí cũng phải sửng sốt ngạc nhiên.

Chiến tranh đã làm cho cuộc sống con người kiệt quệ về vật chất nhưng chiến

tranh cũng làm cho con người ở đây dày dạn, kinh nghiệm và cứng rắn lên rất nhiều về tinh thần. Tinh thần ấy xuất phát từ lòng yêu thương con người, yêu quê hương đất nước và lòng căm thù tội ác. Chiến thắng của vũ khí hiện đại có thể hữu hiệu một phần, nhưng dù có hiện đại và phong phú đến đâu cũng không thể thắng nổi một loại vũ khí vô hình, đó là vũ khí tinh thần. Ở đây, ngay mặt trận này, trong trận càn “bóc vỏ trái đất” này chúng ta đang thấy điều đó.

## BƠM NƯỚC XUỐNG ĐỊA ĐẠO

Ngày thứ tám của trận càn, trời mới tờ mờ sáng, Hai Thương đã bò lên mặt đất trinh sát. Ngồi trên một ngọn cây to đã bị bom xén gần trụi cành lá, anh phóng tầm mắt nhìn bốn phía, trại lều đóng quân của lính Mỹ cách đây chừng vài trăm mét vẫn còn im lìm trong sương sớm. Bỗng Thương nhìn thấy có thấp thoáng bóng người từ phía bìa kênh xa xa, Thương đưa ống nhòm lên quan sát, phát hiện ra một dấu hiệu mới. Bọn này đang làm gì mà rất lạ, hai ba thằng một, chạy lẫn những cuộn gì to bành, rải chạy dài trên mặt đất. Một thoáng sau, Thương nhận ra việc bọn này đang lăn những ống nước, không nhẽ chúng bơm nước dưới kênh lên cho lính sài, bọn lính công tử này đâu có sài nước này. Nước sông Thị Tính, nhánh của sông Sài Gòn hẳn có chứa cả thuốc độc hóa học do chúng rải xuống. Vậy chúng rải ống nước làm gì? Chúng đang làm gì đây? Dọc theo bờ kênh, có đến hàng chục tập người đang ra sức kéo ống nước về phía bìa rừng. Thương chợt nghĩ ngay tới việc chúng chuẩn bị cho việc bơm nước vào hầm địa đạo.

Khi đào hầm, chúng ta cũng đã nghĩ tới tình huống này. Đội quân chuyên nghiệp đánh trong lòng đất của Mỹ cũng khá nhiều kinh nghiệm đánh hầm, nước sông Sài Gòn không thiếu, máy bơm Mỹ lại quá nhiều, vậy phương án đánh này của chúng cũng không có gì là mới lạ, nhưng trong tình hình này thì thật là một điều nguy hiểm. Bom đạn làm xáo trộn tất cả, giao thông liên lạc khó khăn, nhiều đoạn hầm địa đạo bị cày xới không còn liền mạch, phải chuẩn bị đối phó ngay. Thương nhanh chóng nhảy xuống, lao vội xuống địa đạo, cùng tổ điện đài vận hành máy, báo tin gấp lên cấp trên. Ngay lập tức, Thương nhận được lệnh:



- Tìm mọi cách báo tin cho các đơn vị, khẩn trương lập vách ngăn cách chống nước vào địa đạo. A36 phải bảo vệ bằng được điện đài.

Mấy ngày trước, chúng đã phát hiện một số cửa hầm và những khúc địa đạo, chúng đã dùng đủ cách thức xăm moi thả lựu đạn, đạn cay, xịt hơi ngạt. Đến lúc này chúng thực hiện biện pháp bơm nước vào địa đạo để tiêu diệt những người còn sống sót đang chui sâu trong đó. Nếu nước tuôn vào cứ dâng lên trong địa đạo, nếu nước bít kín cửa hay lỗ thông hơi thì tính mạng những người trong đó sẽ ra sao? Một là phải chịu chết, hai là phải chồi lên mặt đất...

Tổ chiến đấu của A36 vừa phải cử ba người lập tức đi báo cho các đơn vị để kịp đối phó, vừa chia nhau đào moi đất lập vách ngăn nước ngay lập tức. Nhận được tin khẩn cấp, các đơn vị dồn tất cả sức lực vào việc lấp vách ngăn. Bao đất dự trữ, đào bới, dồn về ngăn bên này để dành ngăn bên kia chứa nước. Phải đóng kín cửa và lấp hết mọi đường qua lại giữa hai ngăn, chia khúc địa đạo, thật nhanh tay thật khẩn trương dồn cuộc xẻng vào việc đào đắp.

Đơn vị tình báo còn phải khẩn trương hơn vì ngoài việc bảo vệ sinh mạng, còn nhiệm vụ bảo vệ điện đài, bằng mọi giá không được để điện đài ngập nước hoặc nước rò rỉ vào. Mấy anh em ra sức người đào, người đắp, người nện không ngơi nghỉ, nằm bò vừa nhoai, vừa đào, mồ hôiбет cùng bùn đất, bụng đói cồn cào lép ruột, chân tay có lúc rã ra đui sức, nhưng ai cũng mím chặt môi, dồn hết nghị lực tinh thần vào công việc. Bởi ai cũng hiểu lúc này thời gian quý từng giây từng phút, phải giành giật sự sống với kẻ thù bởi khi nước ủa vào mà chưa đắp xong thì không còn gì nữa cả. Công lực lúc này được sinh ra từ ý chí, năng suất công việc của mỗi cánh tay bằng cả chục lần ngày thường, hơn cả lúc không đói. Lấp được, ngăn cách được mọi đường hào ăn thông giữa hai ngăn là quan trọng. Nhưng nếu để chỗ lấp hàn đó bị bung ra, hoặc bị rò rỉ sẽ là cái tội không thể nào hối cải hay tha thứ được, nên

anh em cố sức làm cho thật chắc.

Thương vừa chêm chặt đất vào các khe bao đất, đóng cọc giữ các tấm ván vừa nghĩ tới những căn hầm địa đạo của các đơn vị bạn, không biết họ đã ngăn xong chưa, có kịp không, có chắc chắn không, liệu những vách ngăn vội vàng này có đủ sức chặn dòng nước quái ác lại không. Còn đơn vị nào không nghe báo tình hình, không hay biết gì việc chúng sắp bơm nước vào địa đạo! Lòng anh đau thắt lại, cuộc chiến tranh tàn khốc này đã giết hại bao nhiêu sinh mạng con người? Nếu như dòng nước kia ập vào, ai có thể thấy được chúng ta đã hy sinh ra sao, những cái chết im lìm bí ẩn, thảm thương, im lặng trong lòng đất. Chúng ta là những ai, những người con của nhà nông, gắn chặt với ruộng đồng bao đời nay, bom đạn Mỹ đến huỷ hoại. Chúng ta tự nguyện dũng cảm chịu đựng gian khổ, cầm súng chống trả, chặn bàn tay đầm máu của giặc. Chúng ta hy sinh để giải phóng quê hương, với khát khao được sống hoà bình. Nhưng lúc này đây, cuộc chiến tranh tàn khốc quá, cái chết và sự sống đang gần trong gang tấc! Các hầm địa đạo cũng đang giành giật thời gian với tình huống căng thẳng từng phút từng giây. Thương động viên:

- Cố lên các đồng chí ạ, chúng ta sẽ phải vượt qua thử thách này!

Bỗng có tiếng gì ồm ồm ẹc ẹc vọng xuống, nghe một lúc một rõ, hóa ra chúng phóng loa điện từ trực thăng:

-... Hỡi anh em cán binh Việt Cộng, các bạn đang như những con chuột nằm trong hang, chúng tôi là những người bắt chuột, đã biết rõ chỗ ở của các bạn, trong vòng nửa giờ đồng hồ nữa, nếu các bạn không lên đầu hàng, chúng tôi sẽ cho bơm nước ngập hết các địa đạo. Lúc đó các bạn có muốn cũng không còn kịp ngoi lên, vậy các bạn hãy lên ngay bây giờ, chính nghĩa Quốc gia sẽ khoan hồng cho các bạn được trở về với gia đình vợ con anh em... - Chúng phát đi phát lại liên hồi.

Kiến nói to:

- Còn ba mươi phút nữa, thời gian đang ủng hộ chúng ta, đủ thời gian cho ta ngăn lấp chắc chắn hơn. Nếu hầm nào không nhận được tin báo trước rất có thể còn kịp lấp ngăn địa đạo. Bọn này khôn mà vẫn ngu thấy mẹ, bay báo trước nửa giờ, đủ cho chúng tao ngăn hầm. Làm gì có chuyện quân giải phóng phải ngoi lên đầu hàng tại bay. Hãy xem chúng bay bắt chuột dưới hang được không. Chuột nó mới ngoi lên, còn chúng tao lại là người. Chúng tao không biết đầu hàng.

Người trong địa đạo lại hối hả đào cuốc, chuyền tay nhau từng bao đất, chuyền cho nhau những đồ đạc mảnh gỗ mặt ghế, tất cả những gì có thể chặn ngăn dòng nước sắp ủa vào. Tiếng loa vẫn lải nhải kêu Việt Cộng hãy lên đầu hàng. Càng khó chịu với tiếng loa điện ấy, anh em càng gắng sức, tiếng loa như thúc giục công việc trong lòng đất dồn dập khẩn trương hơn, kỹ lưỡng hơn, chắc chắn hơn, bao nhiêu đói mệt như tiêu tan hết. Giữa lúc nguy nan sống còn này, sức mạnh tinh thần và ý chí như trời dậy, dồn lên đôi tay bởi đào dẻo dai, mạnh mẽ còn hơn lúc khỏe.

Khi dòng nước đầu tiên xối xả tuôn xuống, mọi người sững sờ mệt mỏi rồi người nằm vật ra thở dốc.

Trên thế gian này đã có loài ác quỷ ăn thịt người, đã có loài ác ôn khét tiếng giết người hàng loạt theo kiểu văn minh như vậy đấy. Nó cũng bơm nước vào hầm chứa hàng trăm người trong thành phố, chết không còn một người, ở cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai. Giờ đây, hàng ngàn lính Mỹ cũng đang reo hò, chúng say sưa hài lòng ngắm nhìn cái công trình hợp tác quân sự Mỹ - Việt. Chúng đĩnh ninh đến giờ phút này hẳn sẽ không còn một tên Việt

Cộng nào sống sót. Chúng khoái trá, khui Côca, khui bia ngửa cổ nốc ồng ộc trước các cửa hầm nước đang sôi lên ùng ục ùng ục nước cuốn xoáy vào trong lòng đất.

Trong các hầm địa đạo, nước ào vào vách đất, nước liếm mất cả mảng hầm, những ngăn để chứa nước ngập dần, ngập dần, ngập lút hết. Anh em sững sờ, không khỏi lo cho vách ngăn liệu có chịu đựng được bao lâu. Liệu các anh em đồng chí ở hầm khác có bị nước vào, có đắp, có ngăn kịp thời không? Không biết có hầm nào, địa đạo nào, có người đang nằm im trong hầm đầy nước! Những vách ngăn này khi gặp nước, dễ có thể nhào ra, sụp nước. Còn hầm tài liệu, điện đài, hầm của những anh em bị thương khi chiến đấu, hầm của những con người đã mấy ngày nay không có miếng gì vào bụng! Những tổn thất đau lòng quá!

Kinh nghiệm đào hầm, đào địa đạo cũng đã được chú ý tới một khi ngập nước hay địch bơm nước xuống, nên cũng không dễ xơi ngon như địch tưởng, không dễ dàng gì nước có thể tuôn xuống hết địa đạo. Cái khó bó cái khôn, anh em du kích đủ tài trí đương đầu với mọi điều kiện xấu nhất có thể xảy ra. Tuy vậy, không phải hầm nào vách ngăn cũng đứng vững, và không phải tất cả các hầm địa đạo đều biết trước mà chuẩn bị, rồi không phải hầm nào cũng tránh được nước xối vào. Hy sinh tổn thất trong việc địch bơm nước vào địa đạo làm sao có thể tránh khỏi.

## LÁ THƯ TRONG VÒNG VÂY

Đến ngày thứ chín của trận càn anh em các hầm ai cũng đuối sức hết cả vì vừa vận lộn chống càn, đánh địch vừa chịu đói. Hầm của Thương nay còn thêm ba đồng chí ở đơn vị khác chạy sang. Các anh này sống sót sau khi chúng ủi dũi vừa lúc sập hầm, may sao xe ủi vừa dũi tung cạnh hầm địa đạo thì một bụi tre già rất lớn, đổ bật gốc nằm đè lên. Hầm gần lộ thiên nhưng có bụi tre cứu mạng, xe chúng không húc vào bụi tre đã bị bật gốc, nên anh em nằm im trong căn hầm tróc nóc, có bụi tre già nằm trên. Đêm ấy, các anh moi

đất, bò đi tìm địa đạo, nơi nào cũng bị cày xới tung, tìm mãi không ra, may mà lần mò được tới một ngách, và người của A36 dìu họ xuống hầm.

Ba đồng chí đã mệt lả, Thương vội cho uống nước và nhai mấy miếng củ mì vừa lên moi kiếm được hồi đêm qua. Hỏi thăm được một số tin tức tình hình quanh khu vực, hai anh này đều ở cơ quan Tuyên huấn tỉnh Bình Dương, còn một anh giao liên đang đi công tác qua vùng, lạc trong trận càn, bị thương ở cánh tay, kịp chạy xuống hầm của cơ quan Tuyên huấn Bình Dương, nay thì ba anh cùng sang trú nhờ trong hầm đơn vị A36.

Người giao liên khuôn mặt còn rất trẻ, chừng mười tám tuổi, tuy mệt mỏi hốc hác xanh xao nhưng nét mặt vẫn ánh lên sáng sủa đầy bản lĩnh, cậu nói nhẹ, giọng khẩn khoản:

- Tôi đi giao liên, nhiệm vụ đã hoàn thành, nhưng còn một lá thư của một cán bộ gửi cho một người đang ở trong khu vực trận càn này, tôi nhờ anh giữ và có thể chuyển giùm, lỡ tôi có hy sinh!

- Đồng chí cần chuyển thư cho ai?

- Tôi cần gặp anh Hai Thương.

Thương mừng quá, vội kêu lên:

- Hai Thương là tôi đây nè.

Anh giao liên mừng đến bất ngờ, cậu nhe hàm răng khểnh cười sáng cả khuôn mặt còn bám đầy đất cát. Ai cũng mừng vì sự tình cờ hân hữu này. Trong ánh đèn pin lơ mờ mọi người háo hức không kém gì Thương, anh cầm lá thư dày đến mấy lớp phong bì, giấy đã sờn bụi đất loang lổ, nét chữ quen quen: Gởi anh Hai Thương... Anh vội vàng mở ra đọc to, thư chiến trường mà, Thương reo lên:

- Cô Xuân, thư của cô Xuân, cô Xuân lâu quá rồi tôi không gặp!

Giữa chiến trận ác liệt gian nan như lúc này mà lại nhận được thư của cô, tình cảm trong anh dậy lên, người nóng lên, chắc ngoài trời nắng, mọi người đã thấy Thương đỏ mặt. Cô Xuân, người nữ tu, người bạn gái từ năm hoạt động ở miền cao su Xuân Lộc mà Thương đã cảm hoá để cô có cảm tình với cách mạng, đi theo cách mạng. Nay cô đang công tác ở Ban Tuyên huấn Bình Dương. Thương mừng quá, Xuân đã trở thành người hoàn toàn khác trước, cô vẫn còn nhớ đến anh với lời lẽ thân thương triu mến. Xuân đã là người đồng chí của anh. Cô Xuân tiến bộ nhanh khiến cho Thương thật sung sướng tự hào. Lá thư như có phép lạ, không những Thương mà tất cả gần chục con người đang ngồi đây, nghe Thương đọc thư, nghe anh kể chuyện về người nữ tu như thế, từ nhỏ đến lớn ở trong trường dòng, một người rất thông minh, hiểu biết rộng, nay cô đã mang trí tuệ và sức lực của mình đóng góp cho cách mạng. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước này, từ nông dân, công nhân, từ thành thị đến nông thôn, khắp cả tới vùng xa hẻo lánh, dân ta đã nhận thức được con đường mình phải đi phải làm là tham gia hoạt động cách mạng giải phóng dân tộc, đánh đuổi quân xâm lược. Người có học thức như cô Xuân và những thanh niên nông dân đang ngồi quanh Thương đây, hiến dâng tất cả tuổi trẻ, tinh thần, công sức của mình cho cuộc kháng chiến, những ngày cam go gian khổ như lúc này đây, họ vẫn vượt qua tất cả, dân ta ai ai cũng một lòng hướng theo cách mạng như thế, lo gì cuộc kháng chiến này không thành công, thành công là chắc chắn. Bức thư của cô Xuân đã động viên tinh thần, lòng tin cho anh em trong địa đạo, như một món quà quý giá.

Riêng với Thương, anh xúc động và như có dòng máu nóng rần rần chảy trong người, ấm áp tràn đầy sung sướng, hồi tưởng và thương yêu. Cô Xuân, người bạn gái đầu đời với bao kỷ niệm bao cảm xúc, bao lần nhịp tim rạo rức, bao lần trò chuyện giãi giải cho nhau nghe về cuộc sống, mà chưa có một lời bày tỏ nỗi lòng. Điều mừng hơn cả là bây giờ, cô Xuân đã tham gia cách mạng, là người đồng chí đồng hướng với Thương.

## CHUYỂN GIAO LIÊN

### TÌNH BÁO GIỮA TRẬN CÀN

Chiều ngày thứ 9 của trận càn, Thương nhận được điện của cụm trưởng mật báo: “Đồng chí Thương về ngay cơ sở làm nhiệm vụ”. Cơ sở mà Thương phải đến tận nơi lấy tài liệu là tại ấp chiến lược Mỹ Phước, gần về phía Sài Gòn. Nhiệm vụ quan trọng của Cụm A36 vẫn là liên lạc thường xuyên qua điện đài và theo đúng định kỳ. Thương phải giữ đúng nhiệm vụ, vẫn đi về cơ sở để lấy tài liệu từ Sài Gòn chuyển ra.

Thương họp phân công anh em người nào việc nấy, nhất là công tác trực điện đài. Anh nói:

- Dù vòng vây trận càn có xiết ngặt cỡ nào, tôi cũng phải về Mỹ Phước lấy tài liệu, tôi chỉ đi trong vòng 24 giờ là sẽ quay về tới đây thôi.

Kiểm hỏi:

- Anh Hai tính đi đường nào?

- Tôi sẽ băng qua cánh đồng An Thành.

- Không được đâu anh Hai, lối đó chúng đóng quân dày đặc, kiểm soát gắt gao, khó vượt vòng vây lắm, hay anh Hai bơi qua sông, sang Phú Hòa Đông rồi đi tiếp.



- Không nên, tôi đi thẳng Mỹ Phước ngay.

Trong đơn vị A36, ngoài thủ trưởng là anh Ba Hội biết Thương có vợ là Hai Em ở Phú Hòa Đông, là con rể của má Hai Kiều, còn lại không ai biết Thương đã có vợ. Đám cưới do Tổ chức đứng ra lo chỉ có thủ trưởng và Thương với nhà má Hai Kiều. Khi Hai Em có thai phải mang tiếng chữa hoang, thằng con trai mới sanh chưa có ba đứng ra. Hoàn cảnh chiến tranh, nhiệm vụ tình báo, bí mật ngăn cách, bao nhiêu gian khổ và chịu đựng, tất cả đã thành quen. Thương không thấy buồn và ân hận gì, ngược lại anh đang rất vui vì đã có một thằng con trai, hẳn ba má mình dưới chín tuổi cũng được hài lòng.

Mọi người đang lo cho anh, anh sẽ đi bằng cách nào, không thể đặt hy vọng vào các loại giấy tờ hợp pháp trong lúc này. Thương còn phải vượt qua bao lớp vòng vây của lính Mỹ. Hai chiến sĩ giao liên cùng lên mặt đất đưa chân Thương đi một đoạn và kết hợp làm luôn nhiệm vụ gài trái.

Thương lặng lẽ nhìn về phía ấp chiến lược Phú Hòa Đông, theo đường chim bay chỉ cách chừng 8 km, còn nhìn rõ ánh điện bên ấy. Thấy căn cứ Bến Cát này đang nằm trong vòng vây, bom đạn như vậy, hẳn má Hai Kiều và Hai Em lo lắng nhiều lắm. Nỗi nhớ thương dội lên trong lòng anh. Thằng con trai anh mới sanh mấy tháng nay, thằng con trai anh yêu quý như chính ba anh yêu thương anh ngày nào. Ba mẹ ơi! Anh bỗng thốt lên, con đang nổi tiếp chí hướng của ba mẹ, ba mẹ đã hy sinh trong nhà tù, còn con, con đang từng ngày vật lộn với súng đạn trong trận càn Xêdaphôn, con và anh em đồng chí đang chống chọi với mọi gian khổ khó khăn, nhưng chúng con sẽ kiên quyết vượt qua tất cả để tồn tại, để hoàn thành nhiệm vụ. Anh cũng mới được gặp con một lần khi tranh thủ chuyển công tác cách đây gần một tháng có dịp ghé qua. Nó đang cùng ngoại ở bên đó! Nhưng nhiệm vụ cấp bách ngay bây giờ, không cho phép anh nghĩ tới. Thương chia tay, dặn dò hai đồng chí rồi bước

đi.

Thương tin ở mình, anh sẽ vượt qua khu vực này không khó khăn gì.

Bằng chiến thuật đặc công, nguy trang, trét sà bông Mỹ, anh qua mấy cánh đồng tan hoang ở An Điền, bom đạn cây xối lồi lõm nhấp nhô, qua mấy cánh rừng cao su xơ xác cháy xém vì bom đạn an toàn. Cả khu rừng 123 tan tành (khu rừng này rộng 123 mẫu). Trong bóng đêm, Thương định hướng tiến lên, khi bò, khi ẩn nấp quan sát, những viên đất ném lên phía trước thăm dò động tĩnh, mùi thuốc lá, đốm tàn thuốc đỏ trong đêm tối của địch đang ngồi canh gác là những tín hiệu cho anh biết đường né tránh khỏi đưng ổ phục kích. Thương lại nhớ tới lời dạy của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh: “nắm thắt lưng Mỹ mà đánh” lúc này anh đang đi bên thắt lưng Mỹ đây. Kinh nghiệm giao liên cho anh được những bài học, trên trận địa, càng đi gần địch bao nhiêu càng đỡ nguy hiểm do súng đạn bấy nhiêu. Có lúc anh chạy lao thật nhanh qua đường, lúc lội qua kênh qua rạch, Thương lẩn nhanh như sóc vượt qua vòng vây trận càn đúng như dự tính trước.

Bốn giờ sáng, Thương đã bơi vượt qua sông Thị Tính, ra xa khỏi khu vực trận càn, anh mở bọc bông xô, lấy bộ quần áo khô nguyên ra thay. Lúc này trông Thương như một thanh niên trong vùng, có đủ giấy tờ tùy thân, anh đi về hướng ấp chiến lược Mỹ Phước ở ven đường quốc lộ 13. Trời đã rạng đông, không còn đủ thời gian bò qua hàng chục lớp rào kẽm gai bao quanh ấp chiến lược để “đi” vào trong theo con đường bí mật mà anh đã vào ra nhiều lần. Tình hình căng thẳng quanh khu vực trận càn cũng không cho phép anh đi công khai vào ấp chiến lược với ba cái giấy tờ “hợp pháp” giả này.

Cổng ấp còn đóng kín, tụi lính gác chưa cho người dân ra đồng. Thương nằm chờ tại nơi điểm hẹn quan sát. Miên man suy nghĩ, không hiểu bác Sáu Nửa có ra đây không? Qua dấu hiệu bên ngoài, rõ ràng kẻ địch đang canh gác

ngghiêm ngặt, tăng cường kiểm soát. Không hiểu tình hình trong ấp chiến lược có gì mới không? Cô Ngọc đã mang tài liệu từ Sài Gòn về đây chưa?

Cô Ngọc là người được Thương cảm hóa, có cảm tình đi theo cách mạng, đưa vào hoạt động trong mạng lưới giao liên được hơn một năm nay, cô rất phù hợp với công việc nhận tin tình báo từ Sài Gòn chuyển ra cơ sở này vì cô là người nhanh nhẹn, tháo vát lại có nước da trắng ngần, thân hình đẹp và nụ cười rất duyên dáng. Với hình thức rất bắt mắt ấy, cô Ngọc dễ dàng qua lại được các trạm lính gác.

Tám giờ sáng, cổng ấp mới mở, người người trâu bò đứng ùn từng tốp để lính lục soát trước khi ra khỏi ấp. Chúng lộn túi áo, nắn gấu quần, vắt cơm cũng bị cắt làm tư làm tám, chỉ cho mỗi người một vắt mang ra ăn bữa trưa, chúng đề phòng khi dân mang đồ tiếp tế cho Việt Cộng trong vòng vây trận càn Xêdaphôn. Tốp lính gác cổng ấp này toàn người lạ ở nơi khác đến, kiểm soát kỹ từng người, không quen biết nể nang ai. Chúng huy động cả bầy con gái “dân vệ” để kiểm soát phụ nữ, đưa vào phòng kín bắt lột bỏ hết quần áo, rà soát không chừa chỗ nào. Bọn này xét rất ngặt đề phòng người dân tiếp tế lương thực, liên lạc cho Việt Cộng.

Bác Sáu Nửa đã lừa đàn trâu ra khỏi ấp. Theo tín hiệu quy định thì bác cầm nón ở tay là an toàn; nhưng sao vẫn thấy bác đội nón, hay là bác quên! Không, bác là người rất cẩn thận lanh lợi, tháo vát, có tấm lòng kiên định, đương đầu với tất cả khó khăn, theo cách mạng đến cùng.

Qua khỏi trạm gác một đoạn, bác Sáu cầm nón xuống, vẩy nón quạt mát. Bác đánh trâu về phía điểm hẹn, hai người đã nhìn thấy nhau.

Đến gần, bác nói nhỏ:

- Con Ngọc đang ở nhà, nó nói tao ra đón mày vào, cầm roi đuổi trâu đi con.

Thẻ căn cước ghi Thương là con bác Sáu, giờ Thương đã chính thức là dân cày cuốc trong ấp chiến lược Mỹ Phước. Mỗi ấp chiến lược có tới mười lăm ngàn dân, chúng nhận mặt sao hết được. Anh không ngăn bọn lính ngụy và dân vệ này, chúng không biết mặt anh, chỉ trừ bọn chiêu hồi chỉ điểm là đáng lo.

Phải chờ đến trưa, Thương và bác Sáu mới đi lẫn trong dòng người vô ấp, lướt vào này chúng chỉ kiểm soát giấy tờ qua loa. Đến buổi làm chiều, anh và bác Sáu Nửa chuẩn bị đi ra, biết trước việc địch kiểm soát rất kỹ lưỡng, mỗi người chỉ còn cái xà lỏn, còn áo quần, nón dép đều được sắm nắn hết lượt, không sót chỗ nào, rách cả đế dép, gói thuốc lá... Tài liệu cô Ngọc vừa trao cho anh chỉ bằng đầu đũa, Thương đã khéo léo giắt trong vành mũ không dấu vết, nhưng vẫn thấy không yên tâm, rồi vành nón nó cũng sẽ nắn từng chút, không được rồi, hỏi lại bác Sáu, bác nói:

- Mày đổi mũ cho tao, với lão già này chúng không xét kỹ lắm đâu, rủi có bị phát hiện, tao đổi mạng với chúng nó.

- Không được đâu bác ạ! Điều quan trọng là tài liệu phải được an toàn đã, hay là bác giấu vào mỏ trâu.

- À, sao tao không nghĩ ra nhỉ, hay quá. Thằng này khá thật, con trâu đầu đàn của tao hung dữ lắm, ai cũng sợ nó giương sừng trợn mắt, thích húc tất cả

những người lạ nào muốn đụng vào nó.

Mừng đến sáng cả mắt, bác Sáu bảo Thương:

- Mày lấy ra đưa đây tao. Thằng hay quá ta, sao tao không nghĩ ra?

Tay dắt dây, tay nâng mũi trâu lên, gãi gãi mấy cái vào bờm lông cứng trên đầu nó, con trâu đực đứng im cho chủ âu yếm vuốt ve. Bác Sáu Nửa đã “sửa” xong dây thừng mũi con trâu đầu đàn. Cuộn giấy nhỏ bằng đầu đũa đã nằm gọn trong đoạn thừng ngay mũi trâu.

Qua cổng ấp, Thương bị chất vắn dai dẳng, rất kỹ:

- Giấy miễn quân dịch này cấp từ bao giờ?

- Anh định mang thứ gì đến tiếp tế cho bọn Việt Cộng đang ngắc ngoải trong địa đạo kia?

- Nè, cái mũ mới sao bị rách ở chỗ này?

Với những câu hỏi này, Thương trả lời trôi chảy ngon lành. Đứng bên ngoài, bác Sáu nóng ruột chờ, lo lắng. Sao nó giữ lâu vậy, tài liệu thì ra ngoài này được rồi, bác toan quay lại thì đã thấy Thương đi ra.

Thương ra khỏi ấp chiến lược, lòng nhẹ lâng lâng, nhưng không dám rảo bước lao đi, ngại mọi sự bất trắc, anh lân la quanh quẩn quanh mấy thửa ruộng rồi núp vào bờ bụi, đề phòng theo dõi và các trạm gác, chờ cho tối buông xuống mới ra đi. Hồi trưa, bác Sáu cho Thương ăn một bụng, bây giờ anh đang nghĩ tới anh em trong địa đạo giữa trận càn, đã mấy ngày nay chịu đói. Lúc ở trong ấp chiến lược, Thương đã thủ thêm một cái bông xô nữa (loại áo mưa to của Mỹ) mang theo với mục đích trên đường về sẽ sử dụng. Dọc đường về, chỗ nào có quán, có nhà dân, anh đều ghé vào mua và xin khéo, nào mì ăn liền, gạo, khoai lang củ sọ, củ mì, bánh trái, thứ gì ăn được là mua tất, kể cả bánh tráng, bánh cốm bánh ngọt kẹo của trẻ nít. Tất cả cho vào áo mưa bông xô, vừa đủ hai bọc nặng trên vai, băng rừng, băng đồng, lội bưng, lội kênh, vừa đi như chạy, vừa vác nặng, vừa trinh sát tránh đụng giặc đang canh gác vây ráp, anh đang lọt vào trong vòng vây trận càn Xêđaphôn mang mật tin tình báo trở về đơn vị. Đi suốt đêm ấy, lại băng đồng vượt qua rừng, lội kênh rạch, quãng bốn năm giờ sáng, Thương đã về tới nơi.

Anh em đang nóng ruột như lửa đốt, hai người đã chờ khá lâu trên lối đi đón anh Hai. Xa xa lắm, có tiếng gà gáy, có lẽ đây là con gà lạc vào rừng nên còn sống sót. Chân trời phía Đông đã xuất hiện vầng sáng mờ mờ, lòng thấp thỏm lo âu, Kiến nói với Đo:

- Bây giờ chưa thấy anh Hai về, không biết có làm sao không, tao lo quá!

- Không sao đâu, anh Hai giỏi lắm, hay lắm, anh Hai có tài xuất quỷ nhập thần, tính toán cẩn thận đâu vào đấy, yên tâm đi đừng lo.

Nói vậy để an tâm vững tin, nhưng trong lòng Đo cũng nôn nao, cồn cào chờ đợi anh Hai quên cả cái bụng đang đói cồn cào.

Bỗng xa xa phía nền trời mờ mờ có bóng người đang mang vác vật gì to tướng.

- Kia rồi, anh Hai! Đúng anh Hai về kia rồi!

Kiến và Đo cùng lao lên đón, miệng líu ríu hỏi, tay đón hai bọc nặng trên vai anh, giống như các con đang chờ mong mẹ ở nhà, không phải mừng vì quà mà mừng vì được trông thấy mẹ.

Ba anh em cùng lao về phía địa đạo. Chưa kịp để anh em khui xem anh Hai mang về được những thứ gì mà hai bọc to tướng, nặng trình trịch như thế, Thương vừa nắm vật ra hăm thở dốc, anh mệt như muốn đứt hơi đứt ruột, nói không ra hơi ra tiếng, nhưng vừa thở dốc được mấy hơi, Thương đã ngồi bật dậy vừa lấy tài liệu ra, vừa nói:

- Chuẩn bị giải mã tài liệu chuyển lên chiến khu xong tnước đã.

Thương biết rằng những tài liệu mà anh được lệnh về ngay căn cứ ấp chiến lược Mỹ Phước lấy về là tài liệu rất quan trọng, những tin tức mà điệp viên của ta nắm trong cơ quan đầu não của địch lấy ra được, có giá trị vô cùng lớn, có khi thay đổi cả một cục diện chiến tranh, cấp trên biết được âm mưu của địch mà ta có cách đối phó kịp thời. Đó là nhiệm vụ mà đã năm sáu năm nay Thương như con thoi tuần một lần anh về Sài Gòn nhận tài liệu từ cơ sở, từ hòm thư sống, hòm thư chết, rồi chuyển lên chiến khu, hoặc mật lệnh từ chiến khu chuyển về Sài Gòn. Bao nhiêu kinh nghiệm vượt qua các trạm kiểm soát, qua những con mắt theo dõi, bao nhiêu cơ sở anh đã xây dựng để làm nhiệm vụ giao liên vận chuyển tài liệu. Cấp trên tin tưởng ở anh, khó

khẩn nguy hiểm biết bao nhiêu, nhưng chuyển nào cũng hoàn thành nhiệm vụ. Nguy hiểm cận kề bao lần cũng là bấy nhiêu lần trót lọt để hoàn thành nhiệm vụ.

Thương cùng tổ điện đài lập tức vào ngay nhiệm vụ truyền tin. Tranh thủ lúc trời chưa sáng rõ, Dũng, Ba, Đo vào việc. Dũng ngồi máy, Đo khởi động máy, Ba ngoi lên mặt đất cầm cây ăngten di động và quan sát máy bay do thám. Mỗi lần sử dụng điện đài là một lần phải đối phó với những con “đầm già”, nên người điều khiển ăngten phải quan sát, căn máy bay, nó đến gần phải tắt máy ngay, nó bay xa là khởi động mở máy, phải cầm ăngten chạy chỗ này chạy lao tới chỗ khác để phòng máy dò vị trí từ xa. Suốt thời gian trận càn, dù cho có gay go nguy hiểm đến đâu, tổ điện đài của đơn vị A36 vẫn hoạt động đều đều, cũng chính cái tổ điện đài này đã khiến quân địch phải điên đầu tức tối, bởi Việt Cộng vẫn ngang nhiên tồn tại ngay trước mũi chúng, ngay trong cái nơi mà chúng tưởng như đã bị bom đạn tiêu hủy hết tất cả, sóng điện đài vẫn chập chờn uốn lượn như chọc mạnh những mũi kim nhói nhói vào tim kẻ thù.

Bên cạnh tài liệu quan trọng mà tổ tình báo vừa đã giải mã chuyển lên cấp trên qua điện đài, còn có một tài liệu khẩn: Trận càn sẽ còn kéo dài, và có tính chất huỷ diệt, bằng mọi cách, nhanh chóng tìm đường đưa tất cả những người còn sống trong trận càn vượt vòng vây sang khu căn cứ khác.

Bức điện của cấp trên chỉ hiện lên trên trang giấy có mấy dòng như vậy, nhưng đã hình thành ngay trong đầu Thương một phương án: vượt sông Sài Gòn sang Bắc Củ Chi. Anh xác định rõ, nhiệm vụ của mình không chỉ cùng anh em trong đơn vị đưa cơ sở máy móc điện đài vượt vòng vây, chuyện đó không khó gì, nhưng việc quan trọng ở đây là anh em đồng chí các cơ quan trong cả khu vực trận càn đang có nguy cơ sắp bị địch tiêu diệt hết, mình phải giúp họ vượt sông, phải đưa hết tất cả qua sông.



Bàn với anh em và như một mệnh lệnh, Thương giao nhiệm vụ cho cả đơn vị mình: chuẩn bị khẩn trương phương án đưa tất cả mọi người vượt sông Sài Gòn sang Củ Chi. Thương vạch ra trong đầu mình một bản kế hoạch vượt sông và tin tưởng kế hoạch sẽ thực hiện được. Lúc này Thương mới thấy mệt, anh nằm nghỉ vì đã hai đêm nay thức trắng, nhưng tình hình cấp bách và những kế hoạch vượt sông cứ hiện lên trong đầu khiến Thương không sao ngủ được. Kiến, Mới làm theo lời Thương dặn, mang theo một số đồ ăn Thương mới mang về, đi tới các hầm địa đạo phân phát cho anh em, đồng thời truyền ngay tin vừa nhận cho các đơn vị chuẩn bị kế hoạch vượt vòng vây.

## TÌM ĐƯỜNG THOÁT KHỎI VÒNG VÂY

Trận càn đã sang đến ngày thứ 11, tưởng rằng với quy mô lớn và hiện đại như thế, sẽ dễ dàng thực hiện ý định tiêu diệt trắng cả vùng, quân Mỹ cũng không thể ngờ Việt Cộng giống như phép tàng hình, dưới lòng đất chui lên lại có thể gây thiệt hại cho binh lính Mỹ nhiều như thế. Hàng trăm xe tăng máy bay bị diệt, hàng ngàn lính Mỹ bỏ mạng và bị thương. Nằm chắc phần thắng trong tay mà vẫn phải chịu thiệt hại thương vong quá lớn, quân Mỹ càng ra sức tăng cường các biện pháp mạnh mẽ và tinh vi hơn, quyết tâm thực hiện bằng được mục tiêu trận càn.

Về phía lực lượng cách mạng thì những tổn thất, hy sinh không thể tránh khỏi dưới làn bom đạn dày đặc cày xới. Gần hai chục cơ quan đơn vị, hàng mấy trăm con người, cơ sở, hầm hào nằm trong vòng vây, ai còn ai mất, những người bị thương không được cứu chữa, lương thực và vũ khí đã cạn, vừa chống càn vừa chống đói, chịu đựng bom đạn thương vong đói khát hơn chục ngày nay. Trước nguy cơ trận càn còn kéo dài, có thể không còn tồn tại nếu cứ nằm mãi trong vòng vây. Quân Mỹ vẫn quyết tâm xiết chặt vòng vây, tăng cường lực lượng và trang bị, kéo dài trận càn dù cho có phải hàng tháng hay hơn nữa, chúng không bỏ cuộc, không rút quân.

Thương vừa nhận được điện cấp trên, đã đi thông báo cho tất cả anh em các cơ quan, đơn vị, bằng mọi cách thoát ra khỏi vòng vây, rút lên chiến khu Dương Minh Châu và sang căn cứ khác. Đi bằng mọi cách, mọi hướng. Những đơn vị nào ít người, thanh niên còn khỏe và gọn gàng, có thể trong đêm tối, tự thoát ra khỏi vòng vây, còn lại những đơn vị không thể tự đi được, nhất là có nhiều người đang bị thương, hay nhiều phụ nữ thì rất cần đến sự giúp đỡ của đơn vị khác. Cụ thể nhất là rút theo đường qua sông Sài Gòn, sang Củ Chi rồi qua Bến Dược đi lên vùng căn cứ. Cấp trên đã bố trí được một số đội du kích bên Củ Chi chuẩn bị hỗ trợ cho việc rút quân.

Với khả năng trinh sát, giao liên, quen thông thạo địa hình địa vật, với khả năng tàng hình thiên biến vạn hóa của tổ giao liên tình báo năm sáu năm nay trên vùng ven này, tổ Tình báo A36 của Thương dễ dàng có thể ôm toàn bộ cụm điện đài thoát khỏi vòng vây trận càn dễ dàng. Nhưng còn các đồng chí, các anh các chị của nhiều cơ quan khác đi ra sao, ai tổ chức bố trí cho họ thoát vòng vây!

Một vấn đề mới đặt ra cho tổ giao liên tình báo. Thương tuyên bố:

- Chúng ta là những người quen trinh sát thông thạo hơn cả, ta phải có nhiệm vụ tổ chức dẫn đường cho mọi người qua sông, nếu không, tôi e rằng mọi người khó có thể đi thoát ra khỏi trận càn. Với tình hình này, không bao lâu nữa, lực lượng của các cơ quan sẽ không thể chống đỡ nổi súng đạn và đói để tồn tại.

Kiến, Mới và Đo đều lên tiếng ngay:

- Đúng đấy anh Hai, mình đi thì quá dễ, nhưng mạnh ai nấy đi, thoát ra ngoài

vòng vây, để lại anh em đồng chí mình chịu hy sinh thì không thể được.

Thương nói thêm:

- Nếu ta không đứng lên tập hợp, tìm đường dẫn đường cho mọi người vượt sông, thì chắc khó tránh khỏi tổn thất. Vậy ngay từ đêm nay, tôi và Kiến đi trinh sát tìm đường qua sông, Mới và Đo đi báo tin, tập hợp số người các cơ quan, xem con số có bao nhiêu người để bố trí xuống...

## CUỘC VẬN LỘN DƯỚI BỜ SÔNG

Trời tối hẳn, Thương và Kiến mình trần, mặc một xà lỏn, trét bùn đầy mình, bò ra tới bờ sông quan sát tìm đường. Mặt sông loang loáng ánh đèn canô. Xa xa, về phía Bình Dương còn thấy ánh đèn điện. Những chiếc canô địch thay nhau vòng lượn soi đèn pha sáng chói cả mặt sông. Chúng tuần tiễu rất nghiêm ngặt. Trần Văn Kiến vốn là du kích xã An Tây, rất thông thuộc luồng lạch bến bãi cửa sông địa hình đoạn này, Kiến trao đổi với Thương:

- Anh Hai này, cái khoản canô tôi không ngại lắm. Chúng nó đi theo quy luật nhất định, theo dõi đồng hồ thì biết liền, cứ khoảng 20 phút chúng lượn qua một lần, vậy là trong vòng hai mươi phút ấy, đủ cho xuống ta qua được rồi. Đáng ngại nhất là trực thăng đấy.

Thương nói ngay:

- Tôi đã chú ý đến bầy quạ sắt này rồi, chúng bay thành từng đàn từ ba đến năm chiếc, thay nhau rọi đèn pha xuống sông. Phát hiện thấy mảng lục bình

đang trôi, chúng xà xuống thấp, xả vào đó vài băng đạn AR15 và thả xuống vài quả lựu đạn rồi bay đi.

Thương nhận định:

- Máy bay thì thất thường lắm, có khi hàng giờ đồng hồ không chừng, có khả năng nó chỉ bay và rọi đèn hù dọa thôi. Thời gian tốt nhất để chúng ta cho xuống vượt sông là lúc canô mới chạy qua. Ghe xuống phải gài máng theo các mảng lục bình cây cối xung quanh, ngập trang cho tốt dưới ánh đèn pha.

Đêm hôm sau, ba người Thương, Thôn, Mới lại tiếp tục bò ra bờ sông trinh sát và tìm xuống. Trăng thượng tuần như lưỡi liềm nhưng cũng tỏa xuống bóng đêm một luồng sáng lờ mờ nhìn rõ bờ ruộng, mặt nước, ba người bò cách nhau chừng mười mét.

Thương dẫn đầu, anh đang nhoai người còng còng lưng đi lên, bỗng có một bóng đen cao to nhảy xổ đến vật Thương xuống. Nó nằm đè lên người anh và gươm dao găm.

Thôn và Mới nhìn thấy rõ cảnh vật lộn, rồi mấy bóng đen nữa xuất hiện. Đụng ổ phục kích Mỹ rồi, không biết đường nào mà nổ súng hay cứu anh Hai, hai người vội quay lại băng về địa đạo, Mới thở hốt hển:

- Anh Hai chết rồi, đụng ổ phục kích, đêm tối, tôi nhìn rõ anh Hai bị một thằng Mỹ chụp, nó đâm chết anh Hai rồi.

Mới khóc to:

- Anh Hai ơi! Em không cứu được anh. Sao em lại bỏ anh ở đấy mà chạy về nhỉ, em hèn nhát quá!

Tiếng máy bay trực thăng phành phạch xuất hiện.

Mới nói to:

- Đấy trực thăng nó đang bay đến lấy xác anh Hai kìa!

Ba người khóc to thành tiếng, so người lại vì đau đớn khi mất người anh dũng cảm mưu trí gan góc đã dìu dắt họ trưởng thành đến ngày hôm nay...

Bỗng có tiếng nói nhỏ:

- Nó lấy xác Mỹ chứ có lấy xác tao đâu!

Mọi người nhìn ra thấy Thương đang trườn xuống hầm. Ai cũng reo lên mừng rỡ:

- Anh Hai, anh Hai không sao hả!

- Trời! Em thấy nó đè lên anh Hai, tưởng anh Hai bị nó đâm, em thấy rõ lưỡi dao của nó. Sao hay quá trời vậy, anh có sao không?

Hai người choàng lên sờ nắn khắp người Thương.

- Người anh trơn như đồ nhớt tanh quá, anh bị thương chỗ nào?

- Đâu phải máu tao, máu thằng Mỹ đó. Nó đè tao, rút dao, tao dùng lực đẩy tay dao nó, đồng thời co đầu gối thúc mạnh vào bộ hạ nó bật té ngửa, tao giật được con dao găm, găm vào nó liền, rồi giật luôn hai quả lựu đạn bên hông nó, căn chốt tung về phía mấy bóng đen đang lao tới, rồi tao chạy về đây! Trong bóng tối lờ mờ, mấy thằng Mỹ láo nháo không dám nổ súng vì sợ đồng bọn chết.

- Anh Hai lấy sức đâu mà mạnh vậy, em thấy thằng Mỹ to con đã đè lên anh rồi, vậy mà lật thế cờ, anh Hai hay quá trời!

Thương nói nhỏ lại:

- Nếu mình không có sức khỏe và có võ thì mình đã chết rồi!

- Anh Hai còn sống là chúng em mừng lắm rồi, thật là may quá!

Đo nói to:

- Để em nấu nước pha cà phê sữa anh Hai uống, em còn một cục1 để dành đây này.

Thương cười:

- Lúc này mà còn được uống cà phê sữa, thật là sang hết biết.

Mấy anh em cùng cười, trong hầm tối, không nhìn rõ mặt vì mặt mũi, toàn thân đầy đất, màu đất, lẫn trong đất, chỉ có hàm răng và hai con mắt là đất chừa ra.

Trong những trường hợp hy hữu này nhiều khi giống như may rủi mà thôi, mảnh bom viên đạn không biết chừa ai. Vấn đề là phải luôn bình tĩnh trong bất cứ tình huống nguy kịch nào và đừng bao giờ nghĩ đến cái chết. Cái chết thường đến với người sợ chết, nhưng vượt sợ chết vốn là bản chất tự nhiên của con người. Vượt được cái ranh giới bản năng ấy phải là những người chiến sĩ vô cùng dũng cảm và gan dạ. Đối với Nguyễn Văn Thương, người chiến sĩ giao liên tình báo, người đã hàng chục năm lăn lộn trên chiến trường làm tròn nhiệm vụ vận chuyển tin tức từ Sài Gòn lên chiến khu, từ chiến khu về Sài Gòn, đã hàng chục lần chiến đấu khi đụng địch, hàng trăm lần xử lý những tình huống căng thẳng, thì anh cũng dễ dàng vượt qua tình huống nguy kịch.

---

1. Loại đèn cây dạng bánh, bọc giấy bạc của lính Mỹ. Mỗi cục bóc ra châm lửa vừa đủ nấu sôi ca nước.

## RẢI HƠI ĐỘC HÓA HỌC

Trận càn Xêđaphôn đã sang đến ngày thứ 12.

Với hy vọng giết hết những người còn sống sót trong địa đạo, chiều nay quân Mỹ thực hiện một phương án mới.

Các đơn vị vừa nhận được tin báo chuẩn bị sẵn tinh thần, bằng mọi cách vượt vòng vây ra khỏi trận càn, qua sông Sài Gòn. Phải làm sao bảo đảm an toàn cho hàng trăm cán bộ, những hạt giống quý báu của cách mạng, di chuyển sang vùng căn cứ khác! Những căn hầm địa đạo tồi tàn, những con người còn sống trong ấy cho đến hôm nay, không có gì phải chuẩn bị ngoài tinh thần và nghị lực, cùng với cái đói và sức đã gần kiệt.

Nhận được tin sẽ có người lo tổ chức cho tất cả vượt qua sông, ai cũng mừng. Nếu cứ tình hình như thế này, chỉ cần kéo dài vài ngày nữa, cho dù bom đạn và xe ủi có không khai được hầm, thì anh em cũng sẽ chết vì đói. Không còn một thứ gì có thể ăn được đã mấy ngày nay. Sự sống và cái chết lúc này như không còn ranh giới, không còn xa lạ bởi khi ta nằm đây, còn đang thở, và không biết đến lúc nào nữa, hơi thở ta sẽ yếu dần đi và cuối cùng không còn thở được nữa!

Khi nhận được tin tổ chức vượt vòng vây, ai ai cũng thấy sức sống trong tiềm năng vô tận của con người đang dồn về, phấn chấn, chân tay mạnh mẽ, sắc



thái tươi tỉnh hẳn lên. Các đơn vị chờ mong liên lạc tới, nóng lòng cử người đi trinh sát bắt liên lạc với đơn vị Hai Thương. Đa số anh em, nhất là phụ nữ. Trong hoàn cảnh quẩn bách, thân hình tiều tụy, sức đuối vì đói khát, mặt đất thì bị xói sáo tung tành, mất hết phương hướng, lên mặt đất biết đường nào đi, coi chừng đụng giặc hay đụng lính phục kích, chắc gì còn sống sót mà vượt vòng vây. Đang lúc nguy nan, hay tin đơn vị Hai Thương cho người đến báo sẽ dẫn đường đưa họ vượt sông. Lúc này mà còn có người đến cứu giúp, ai cũng háo hức phấn chấn, mừng hết biết, lòng cảm động vô cùng.

Bên hầm địa đạo A36, Thương đang gói gắm đồ đạc, sắp xếp máy móc điện đài xem có bao nhiêu tài liệu cần mang theo... bỗng thoáng thấy mùi gì hăng hắc khó chịu, Thương thấy cảm giác khó thở. Giây phút đầu tiên này, không ai nghĩ ra thuốc độc hóa học. Nhưng ngay sau đó, không còn nghi ngờ gì nữa, điều đó đã xảy ra.

Ở trong các hầm địa đạo không ai có mặt nạ phòng độc. Những ai đã có kinh nghiệm, nhất là người chỉ huy vội vàng truyền lệnh:

- Địch thả hơi ngạt rồi! Lấy khăn ướt bịt miệng, không nói, không kêu, không vận động, nằm im rắng chịu đựng!

Thương nói nhỏ lại, nhưng anh em cũng đủ nghe:

- Nằm úp mặt xuống đất, cố gắng nhịn thở! Nếu không kịp có nước thì đá ra khăn hay miếng vải mà bịt miệng mũi lại!

Thật khó chịu vô cùng, đã thiếu dưỡng khí lại nhịn thở, khẽ thở một chút thì

lại hít phải hơi hắc ghê người, không phải chỉ hắc mà là cái mùi ghê rợn của sự chết. Nước mắt ứa ra giàn giụa. Nồng độ hắc cay ngày càng tăng lên. Không hiểu chúng bơm vào địa đạo bằng ngách nào. Có cách nào đây để chặn bàn tay tội ác giết người của chúng! Có anh đã định chồm dậy, vợ súng, bật lên khỏi lòng đất, lia cho bọn giặc hết băng đạn rồi hy sinh luôn, nhưng không được, không được phép đánh liều để hy sinh, để lộ căn hầm, còn anh em đồng đội...! Vận động mạnh bây giờ không thể được, một hơi thở hít mạnh vào là ngất xỉu ngay.

Một lát sau, Thương thấy có cảm giác hơi thở dễ chịu dần. Thì ra hơi độc chui theo các lỗ thông hơi vào hầm, chúng di chuyển chậm và vì không thông khí nên hơi độc không chuyển vào sâu trong hầm được. Cũng có khi hơi độc rải xuống, rồi gió đưa đi, bay lên, bay xa, còn phần hơi độc chui xuống lòng đất thì khơi khó, vì vậy mà lại một lần nữa anh em thoát chết.

Thương thử ngồi dậy, bỗng đầu óc quay cuồng, choáng váng, ngây ngất như người say rượu. Anh lại nằm xuống thở nhẹ, thở nhẹ. Cũng may mà anh em không ai tắt thở, không ai bị ngất. Vũ khí hóa học của Mỹ nguy hiểm, giết người nhẹ nhàng thật. Chỉ cần ít phút nữa hay nồng độ hơi độc cao hơn chút nữa thì cả căn hầm, cả đơn vị tình báo A36 này không còn ai sống, không còn gì cả, điện đài tin tức chuyển đi nhận về đã ngưng hoạt động.

Điều may mắn là kẻ địch không phát hiện ra lối vào địa đạo, ngoài mấy cái cửa hầm chúng đã bơi móc thấy, đã bơm nước. Những bức tường ngăn nước mới đắp hôm trước lại tiếp tục ngăn hơi ngạt cứu anh em. Chỉ có ít hơi độc theo các lỗ thông hơi vào địa đạo và gió đã cứu những con người con trong lòng đất.

Thương lo lắng nghĩ tới các hầm địa đạo của các đơn vị bạn. Liệu có căn hầm nào hơi độc đã sát hại anh em mình trong đó không. Nỗi đau xót trào lên

trong anh, lòng căm thù giặc thêm hăn sâu uất hận.

## BƠI QUA SÔNG TÌM XUỒNG

Đêm trinh sát thứ hai, Thương, Mới, Thôn, Kiến, bốn người cùng đi làm nhiệm vụ trinh sát tìm đường đưa đoàn người vượt sông Sài Gòn. Kiến và Thương lẹ làng bơi qua bên kia sông, liên lạc với du kích bên Củ Chi, chuẩn bị ghe xuồng, phương tiện và nơi trú quân. Hai người mò mẫm trong đêm tối, vào mấy xóm bên sông, gặp được một tổ du kích, anh em bên này cũng vừa nhận được lệnh cấp trên chuẩn bị đón đoàn cán bộ vượt sông từ Nam Bến Cát qua, nhưng chỉ tìm được một chiếc ghe đánh cá của dân, chở được cỡ hai chục người. Thương phân công:

- Phải kiểm thêm một vài chiếc nữa, không có ghe lớn thì ghe xuồng nhỏ cũng được, số người qua sông đông lắm, nếu không đủ xuồng, thì cả đêm cũng không qua hết bên này sông, kẹt lại là vô cùng nguy hiểm, ngày hôm sau là chúng sẽ phát hiện ra, thật nguy hiểm cho người nào còn kẹt lại. Cuộc vượt sông này, phải là trong đêm mai, muộn hơn nữa sẽ thêm bao nhiêu nguy hiểm cho tính mạng nhiều người. Các đồng chí, cố gắng kiểm bằng được mấy xuồng nữa.

Lặn lội mãi, anh em cũng chỉ phát hiện được một chiếc ghe nhỏ của một nhà dân đang giấu kín trong bụi lau cỏ, khóa dây xích cột chặt vào một gốc cây. Thương nói với mấy đồng chí du kích:

- Trong ngày mai, các đồng chí canh chừng, đừng để họ cho xuồng đi đâu cả, để sẵn sàng ở đây, chập tối mai chúng tôi sẽ qua lấy. Tạm xong việc tìm xuồng, Thương và Kiến bơi trở lại qua sông. Vừa vào đến gần bờ, một chiếc

tàu tuần tiểu rú máy chạy băng băng xé nước giữa dòng sông, sóng xô rất cao, hai mảng lục bình của Thương và Kiến muốn tan ra, may mà chúng không nghi và bồi cho mấy băng đạn vào mấy bụi lục bình.

Vừa vào tới bờ, Thương nói nhỏ cho Kiến nghe:

- Phải canh chừng đúng lúc không có tàu chiến mới cho thuyền vượt sông, nếu không, sẽ không thể tránh khỏi tổn thất. Xuồng không được chờ quá số lượng, nếu khăm quá, gặp sóng tàu có thể làm chìm xuồng.

Bốn người gặp nhau bên bờ sông, cụm lại trao đổi một lát rồi cùng rút về hướng địa đạo. Bỗng một tràng súng nổ chát chúa, Thôn gục xuống tại chỗ, ba người lao vọt vào phía bờ cỏ. Mới vừa chạy khỏi chỗ phục kích thì gục xuống. Thương nằm xuống bắn về phía sau kiểm chế, chặn những bóng đen nhốn nháo rồi nhào tới ôm Mới, nhưng Mới đã trúng đạn nặng, anh giẫy lên oằn oại rồi tắt thở ngay trong tay Thương. Đêm tối, nhưng Thương vẫn nhìn thấy bóng mấy tên Mỹ cao to thấp thoáng khom khom chạy. Thương vẩy súng bắn vào đám phục kích đang lao về phía mình, rồi anh vọt chạy lao về phía trước. Hóa ra hồi xế chiều, bọn này đổ từ trực thăng xuống, nằm im lìm ở đây phục kích. Lúc tổ trinh sát của Thương qua sông tìm xuồng, không đụng ố, nhưng lúc quay về thì vừa lọt giữa ố phục kích. Bọn ăn đêm này đã lập được khá nhiều công trạng khi nằm phục kích bắn giết bên bờ sông.

Bọn biệt kích năm sáu thằng đuổi theo, bắn chéo chéo... bùm bùm... Thương trườn người phóng theo mép bờ vừa tránh đạn nhanh như rắn cỏ. Thương lo cho Kiến, Kiến có chạy thoát không. Bỗng người Thương rệu rạo chân tay đau đớn, mất hết tinh thần sức lực. Chiến đấu suốt mười mấy ngày nay, đánh trận nào cũng giòn giã, cũng ngon. Mấy anh em gấn bó gian khổ bên nhau, yêu thương nhau như ruột thịt tay chân. Từ ngày đầu trận càn, đánh trận nào cũng gọn gẽ thuận chiều không ai làm sao cả. Hôm nay, các anh đang đi tìm

đường để đưa mọi người trong cơn nguy nan giữa trận càn thoát ra ngoài, bị phục kích bất ngờ, Thôn và Mới đã hy sinh. Đang bước đi mà chân Thương khuyu xuống, không phải vấp té mà là đôi chân không nhấc lên được, hay mình bị thương! Không, anh không bị thương ở chân, tim anh đang bóp chặt, đang ứa máu, đang co thắt nhói đau như đứt từng khúc ruột vì mất đồng đội. Thôn, Mới hai người đồng chí, hai người em mới 22 tuổi, thân thương gắn bó như ruột thịt, chân tay, cùng ở Cụm tình báo A36 đã mấy năm nay gian khổ từng ngày có nhau. Thương còn nhớ như in hình ảnh hôm nào ba anh em mình trần trụi, trét bùn kín mít, đen như lọ nghê, ôm trái DH10 Thôn còn nhăn răng cười, hai hàm răng trắng hếu:

- Anh Hai coi em có giống con gấu ôm trái sầu riêng không, chứ em thì trông anh Hai giống như con khỉ đột ôm hũ măm ấy!

- Mà trông thấy thứ đó bao giờ mà so giống?

- Em nghe kể chuyện thôi, chứ có thấy hồi nào...

Hình ảnh Thôn vừa nhao lên chạy thì bị trúng nguyên băng đạn gục chết, hình ảnh Mới bị thương chạy được một đoạn thì hy sinh ngay bên bờ ruộng, ngay trên tay mình, không nói được tiếng nào, lòng anh thắt lại quặn đau như đứt từng khúc ruột. Hai hàm răng cắn chặt đến tê dại.

Thương cố nhoai bước về đến địa đạo, nằm vật ra, anh không khóc nhưng toàn thân đờ đẫn, như người mất hồn.

Đo vội bò lại lay người anh hỏi liên hồi:

- Có sao không anh Hai, có ai làm sao không?

Kiến cũng về tới cửa hầm, vừa nói vừa thở như sắp đứt hơi:

- Mới, Thôn hy sinh rồi... đụng ổ phục kích suýt nữa thì chết hết.

Mọi người im lặng rất lâu, không ai nói được câu nào, hình như tất cả đều nén đau thương, nuốt nước mắt vào trong nín lặng.

Nửa đêm hôm ấy, Thương và Đo bò ra ngoài, sử dụng những kinh nghiệm trinh sát tránh ổ phục kích, như cây gậy làm bù nhìn có buộc khăn, buộc cành lá, ném đất dò ổ phục kích... Hai người bò ra nơi Thôn và Mới hy sinh, bó xác các anh vào tấm nilông, đào hố chôn, làm dấu để sau này tìm. Giữa cuộc chiến đấu, người mất người còn, người nằm lại dưới lòng đất, người tiếp tục cuộc chiến đấu. Máu xương, sức lực, mồ hôi nước mắt của chúng ta đã đổ xuống ngay trên mảnh đất quê hương, không phải cho cuộc chiến tranh khắc nghiệt này, mà cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cuộc chiến đấu tiêu diệt kẻ thù để giải phóng dân tộc.

Trong hai đêm quan sát mặt sông, tính toán thời gian địa điểm tập trung quân, đổ quân, phương tiện, cách thức qua sông, anh em trong tổ trinh sát và liên lạc đã tìm ra con đường vượt sông qua đất Củ Chi cho các đơn vị. Việc thông báo tin tức số lượng người vượt sông, ngày giờ tập trung, đã được sắp đặt cẩn thận.

Để đảm bảo an toàn cho việc tổ chức qua sông, Thương họp tất cả anh em trong tổ và những người người phụ trách đoàn các cơ quan, ghi tên từng người, mỗi tổ tìm người khỏe phụ trách, người cầm vũ khí, người có nhiệm vụ kéo lạt bình cái theo xuồng, người bơi xuồng... Trong một đêm, tất cả phải vượt qua sông sang đất Củ Chi. Khi có tàu chiến địch rọi đèn, phải ngồi im, không có lệnh không được làm ồn ào, không được nhảy xuống sông; khi nào chiến đấu, khi nào nhảy xuống sông, đều có người điều khiển... Tất cả những công việc tổ chức vượt sông bằng ghe xuồng đều được phổ biến cho từng đơn vị. Mọi người đều tin tưởng vào tài sắp xếp tổ chức của anh Tư Hiếu (tên mọi người thường gọi anh Hai Thương).

## CHUẨN BỊ VƯỢT SÔNG

Chị Ngân theo liên lạc tìm đến hầm Hai Thương, chị thật mừng khi nhận ra người quen cũ:

- Cậu Hai, cậu nhận ra con không?

- Con là Ngân, con má Tám bên Bến Súc đây mà, má con biết cậu Hai...

Thương ở ở... nhận đại chứ đầu óc lu bù nào có nhớ, lúc này còn thời giờ đâu mà thăm hỏi, Thương vào công việc ngay.

- Con ghi cho cậu đoàn bên ấy bao nhiêu người, tìm cho cậu người nào khỏe nhất phụ trách đi kèm với những người bị thương, ốm yếu. Cố gắng tìm bắt liên lạc với đơn vị nào ở gần khu vực, thông báo và chỉ dẫn cách thức cho họ cùng tập trung ra bờ sông, vượt khỏi vòng vây trong đêm mai.

Ngân vội vàng nói:

- Tụi con vừa được mấy anh bên đơn vị cậu báo tin là chuẩn bị liền, con đã báo cho cánh bên phụ nữ tỉnh biết rồi, có gì đâu mà chuẩn bị, te tua tơi tả hết rồi, nay được tin có người dẫn đường ra khỏi vòng vây trận càn thì mừng hết biết, như được cứu sống trong lúc đang ngặt nghèo còn gì.

Lường lự một lát, Ngân nói nhỏ:

- Cậu Hai, bên hầm tụi con có sáu người, đuối lắm rồi, đói bốn năm ngày nay, con sợ không còn đủ sức đi nữa.

Thương với bọc tay nải, cởi nút, lấy ra một bọc nhỏ nói:

- Đây, đưa cho bay gói bánh, mang về cứu đói cho anh chị em, lấy sức đêm mai vượt sông.

Về tuổi, Ngân cũng chỉ kém anh Hai Thương cỡ chục tuổi nhưng trong quan hệ công tác, các cô gái trẻ thường xưng hô với những anh chị lớn tuổi hơn là chú, dì, cô, cậu, xưng là con. Ngân mới 18 tuổi, cô đã vào công tác Ban tuyên huấn tỉnh Bình Dương được hai năm, phụ trách văn thư đánh máy, làm cả liên lạc chuyển đưa tin tức.

Mấy ngày đầu, bên C9 (cơ quan Phụ nữ Bình Dương) còn ở chung bên hầm của Ban tuyên huấn, sau đó tách ra sang khu địa đạo riêng. Đến ngày tập



trung vượt sông, Ngân gặp lại đoàn Phụ nữ chỉ còn lại mấy người sống sót, bởi hầm bên ấy bị bom đánh trúng, mười mấy người đã hy sinh. Nay được tin bên anh Hai Thương tổ chức cho vượt vòng vây qua sông, họ tìm tới hầm có người định đưa họ thoát khỏi vòng vây, tìm được sự sống. Tìm không thấy hầm Hai Thương mà lại tới hầm bên Tuyên huấn, trong hoàn cảnh vô cùng tiều tụy: tơi tả vì vết thương, trầy xước và mệt lả vì chịu đói đã lâu.

## CÁI BỤNG BẦU

Đêm hôm ấy một cảnh tượng thật hiếm có diễn ra giữa trận càn.

Một toán người mò mẫm trong đêm tối tìm đường tới địa đạo A36 trú ẩn, vì hầm của họ đã sập gần hết, chơ vơ toàn đất và đất, chắc chắn khó tồn tại nổi một ngày càn nữa, không còn gì để ăn đã bốn năm ngày nay, chị em đói lả, quần áo tả tơi, người đầy đất, mà đúng là móc từ đất chui lên. Người tổ trưởng dẫn đầu trong đoàn lại là một chị ốm nhom mà đang mang cái bụng bầu khá to, áo rách rớt mất cả một bên vạt, lòi cả bụng ra. Cái bụng bầu khi loay hoay chui xuống hầm bị mắc kẹt không lọt, Thương nói như ra lệnh:

- Lùi lại cái đã.

Anh vội lấy lưỡi lê xén lớp đất quanh miệng hầm, nói đùa cho vui:

- Bộ muốn tăng thêm quân số hay sao mà xuống đây sanh. Cố để sang bên kia sông hãy ra nha con, sanh bây giờ kẹt dữ đó!

- Chưa sanh đâu anh Hai, còn lâu mà, em mới bầu được hơn bảy tháng.

Chị Năm Thu, người mang bụng bầu, là người lớn tuổi hơn cả, lại tháo vát nhanh nhẹn, đã mấy năm nay chị là đội trưởng đội sản xuất và thu hoạch lúa cho đơn vị Hậu cần. Dù lúc này bụng bầu to, anh em vẫn yêu cầu chị làm tổ trưởng. Chị cùng một tổ chị em của mấy đơn vị khác sống sót, cùng cảnh ngộ hằm bị sập, vừa mới nhập vào cùng một đoàn, nghe được tin bên cánh anh Hai Thương đang tìm đường đưa người vượt vòng vây nên tìm đường tới đây.

Tìm được hầm của đơn vị bạn trú tạm là điều đáng mừng nhưng lại gây không ít khó khăn cho A36. Mọi người chỉ biết tìm đến chỗ để có thể được sống, để trú tạm chuẩn bị vượt vòng vây, nhưng địa đạo chỉ đủ cho người trong đơn vị trú, đâu có phải trên mặt đất mà coi nói, nằm ngồi chỗ nào cũng được. Mặt khác, việc liên lạc điện đài của A36 vẫn phải duy trì thường xuyên và trong hầm cũng không còn lương thực dự trữ. Trước cảnh đồng đội anh em như vậy Thương sắp xếp tạm thời cứ để mấy người ở, còn lại cho sang khúc địa đạo dự trữ mà đơn vị Thương đã đào sẵn, cách đó hơn chục mét. Mọi người tạm thời nằm ngồi chật nệm vào nhau nhưng ai nấy yên tâm vững dạ khi gặp được tấm lòng che chở của đồng đội.

Trong lúc gian nguy, được lệnh vượt vòng vây ra khỏi trận càn, nhẽ ra ai còn sống, còn sức thì tự tìm cách tìm đường vượt vây, ai không đi nổi thì đành chịu, giữa cơn cùng khó, có người nào còn ở lại, còn dám xông pha tìm đường cứu mang cứu giúp mọi người đưa đi, người đó là vị thần cứu tinh, là vị anh hùng cao cả, là thần tượng ngưỡng mộ cho tất cả mọi người. Trong con mắt của những người đang đến trú tại hầm A36, anh Hai Thương, anh Kiến, Đo, Mới, Thôn... là những người anh hùng nhất, dũng cảm nhất. Khi thấy các anh, mọi người yên tâm tin tưởng rằng mình đã được cứu, mình còn được sống.

Ngân vô tình hỏi:

- Cậu Hai, anh Thôn, anh Mới ở đơn vị cậu, hôm rồi sang báo tin cho tụi con, nay sao không thấy hai anh ở đây?

Thương chợt rùng mình, anh lấy lại bình tĩnh trả lời:

- Hai đứa đó đi công tác rồi, đợt này không đi cùng đoàn.

Thương không muốn nói gì thêm nữa, cũng không muốn cho ai thấy thêm buồn đau mất mát vào lúc này. Anh mím chặt môi, nỗi đau nhói dội lên trong lòng.

Hai Thương ít nói mà hành động là chính. Người Nam bộ vốn nói ít làm nhiều, ngôn ngữ mộc mạc đơn giản văn tắt chân thật dễ chịu, lòng trung thành với cách mạng, với Bác Hồ, chịu đựng gian khổ hy sinh và tinh thần chiến đấu dũng cảm thì khó nơi đâu trên trái đất này có được. Chính những đặc tính đó đã làm nên những kỳ tích trong lịch sử đấu tranh giành độc lập vẻ vang của dân tộc ta.

Thấy ai cũng đuối sức đói lả, Thương nói Đo:

- Mày lấy lon sữa vắn để dành, pha ra bình to, mỗi người mấy ngụm uống tạm, cho lại sức cái đã.

Đo cầm bình dốc nước từ chai ra, khui hộp sữa đặc dốc vào ngoáy đều, rồi rót chia cho mỗi người dưới nửa chén. Cảm động không nói được thành lời, đón chén sữa uống mà ngọt ngào mà ngon, thấm vào ruột gan mà thấm đượm nghĩa tình sâu nặng đến thế, những giọt sữa ngọt như dòng sữa mẹ cho đứa con đang khát lá, như giọt nước mát tưới cho cây sắp chết khô. Mọi người đón nhận tấm lòng của người anh, người đồng chí rừng rừng lệ. Trong cơn nguy nan, sự sống tưởng như không còn nữa, cái chết đã kề bên, những hộp sữa của tình đồng đội đồng chí ngấm vào lòng ngon ngọt mát lịm làm sao, thấm vào da thịt như hồi sinh trở lại, tinh thần, sức mạnh của lòng tin bùng dậy.

Chị Ngân thốt lên:

- Trời ơi, sữa ngon quá trời, uống sữa vào thấy khỏe hẳn người ra, cậu Hai, sao cậu Hai có sữa hay quá vậy?

- Sữa nào của cậu, sữa của mấy thằng Mỹ gửi tặng đấy.

- Sao vậy cậu Hai?

- Thì tụi tao đi lượm đồ hộp của Mỹ về để dành đó.

Chị Năm Thu ghen ngào:

- Chúng em được tin bên đơn vị anh Hai đang tìm đường cho mọi người vượt

vòng vây, định ráng chờ đến đêm mai, nhưng hầm bên ấy sạt lở hết rồi, trơ ra từng khúc, chỉ sáng ngày mai là bọn chúng khai ra, nếu không kịp qua bên này đêm nay, chắc gì ngày mai còn sống mà vượt sông! Gặp được anh Hai, chúng em chắc sống rồi. Em có còn thì con em mới được ra đời. Ba bốn năm nay chúng em xây dựng với nhau mà mỗi người một nơi, anh ấy ở bên quân chủ lực tinh, mỗi người một đơn vị, không ngờ nay mang bầu mà trúng ngay trận càn, mấy hôm rồi tưởng không ai còn sống sót qua nổi vì bom đạn quá trời quá đất, ngay ngày hôm qua, mấy chị em tưởng chết hết khi một chiếc xe ủi xúc trúng địa đạo. May mà chúng chỉ dũi đi qua một lần, không quay lại. Đất lấp kín cửa hầm, nên chúng không phát hiện ra, anh em ở trong hầm gần ngạt, cố chờ cho xe tăng qua rồi, moi đất cho thông hơi, ngồi chôn trong đất chờ trời tối, chui ra tìm đường sang đây!

Cô Hoa hiền lành bé nhỏ, lúc này cũng lên tiếng:

- Chúng em hay được tin bên anh Hai đang tìm đường cho mọi người thoát khỏi vòng vây trận càn mà ai cũng khóc vì cảm động. Trong giờ phút cam go này lại có người cứu sống, thật là may mắn cho chúng em quá.

Thương cười:

- Cứu gì, lo đưa nhau thoát ra khỏi đây sao cho an toàn thôi mà.

Thương cùng Đo, Kiến, tiếp tục đi tìm báo cho các đơn vị chuẩn bị quân số, biết thời gian, địa điểm tập kết bên bờ sông.

NHỮNG CHUYẾN ĐÒ VƯỢT SÔNG TRONG ĐÊM

Khó khăn lắm, Thương mới cho tập hợp được một số anh chị còn khỏe, lãnh nhiệm vụ phụ trách và giao liên cho các đơn vị để phổ biến công việc vượt sông. Phổ biến những quy định, ám hiệu, cách thức xử lý mọi tình huống bất trắc xảy ra khi vượt sông. Người còn khỏe đi sát kèm dìu người yếu, người bị thương phòng ngất xỉu dọc đường, đi cặp men các bờ kênh nhỏ dẫn ra sông. Đường từ địa đạo băng qua cánh đồng ra đến bờ sông cũng phải xa đến hai cây số, ngoài việc nắm danh sách con số mỗi đoàn, Thương yêu cầu đoàn nào cũng cử những thanh niên khỏe, có súng đi trước trinh sát phía trước và cả phía sau đoàn. Mỗi người cách nhau chừng hai ba mét, giữ im lặng khi đi không được để lạc nhau.

Từ chập tối, tổ liên lạc của Thương cử hai người đi trước dò đường đề phòng lính phục kích như mấy bữa trước, còn Thương và Kiến nhanh nhẹn lao xuống dòng sông bơi qua bên kia tìm xuống, đưa sang bên này. Dòng nước mát của con sông quê hương và mấy cọng lục bình vừa nhai vừa thấm vào lòng vào da thịt, như truyền thêm sức mạnh cho sức trai dẻo dai của những người con đất thép.

Thương đang bơi đến giữa sông thì đụng tàu chiến Mỹ. Vì vội vã khẩn trương và chủ quan nên anh không kịp căn giờ chờ cho tàu chiến chạy qua. Nhìn ánh đèn pha trên tàu quét gần tới, Thương lặn xuống sâu, một lúc sau, vừa nhôai lên thở, bắt chợt tàu chiến địch ngay ở trước mặt, vội vàng Thương lặn ngụp xuống sâu, đề phòng chân vệt loại tàu này cuộn chém rất mạnh, loạng quạng nhô lên đúng nó, tan xác như chơi. Thương nín chặt lấy mấy bụi rong cỏ dưới đáy sông, nín thở thật lâu, chờ cho tàu vượt qua, lúc sau nhôai lên, phải uống đến mấy ngụm nước vì ngạt. Tàu đã chạy qua khỏi, sóng đánh dồn dập, bóng tối lại bao phủ, an toàn cho Thương vượt qua, còn Kiến thì bơi đường nào không biết, nhưng Thương tin chắc Kiến còn nhanh nhẹn hơn con rái cá, vì khúc sông này là của anh ta.

Tổ trinh sát tìm đường đưa đoàn người qua sông lúc này là mấy anh em trong đơn vị A36, do Nguyễn Văn Thương phụ trách. Các anh em ở đơn vị khác

cũng đã có một số rất ít tìm được lối thoát ra khỏi vòng vây trận càn, nhưng những người còn lại, nhất là các chị phụ nữ thì còn khá đông. Đến lúc cam go căng thẳng này, ai còn ở lại với họ, ai là người còn chịu đứng ra tổ chức đưa họ vượt sông để thoát ra ngoài vòng vây thì người đó là anh hùng, là vị cứu tinh, là thần tượng, họ cảm phục và mang ơn. Các anh hành động không vì ƠN nghĩa, cứu giúp, không vì nhiệm vụ mà vì tấm lòng thương yêu đồng đội của người chiến sĩ cách mạng. Họ không muốn mình sống khi nhìn thấy anh em đồng chí đồng đội nguy nan mà không xả thân lãnh trách nhiệm, bởi việc đó chính là công việc của cách mạng mà hàng ngày hàng giờ họ đang làm.

Thương nói với anh em:

- Tụi mình vốn có “phép tàng hình”, cho dù chúng vây cách nào cũng vượt qua, việc vận chuyển điện đài di chuyển ra khỏi trận càn này đối với chúng ta không khó, nhưng chúng ta hãy vì đồng đội, vì các đơn vị bạn còn có rất nhiều người trong các địa đạo. Vũ khí đã hết, lương thực không còn gì đã nhiều ngày nay rồi, chỉ cần mấy ngày nữa là chắc khó tồn tại, nhiệm vụ của chúng ta bây giờ là phải đưa đoàn người này vượt qua sông nội trong một đêm nay, đó còn là lệnh của cấp trên giao cho chúng ta. Sẽ còn một số ít đồng chí thuộc đơn vị địa phương ở lại bám trụ không đi, còn thì tất cả đều theo chúng ta vượt sông, nên việc tổ chức đưa hàng trăm người qua sông hết sức khẩn trương và cẩn thận, đòi hỏi anh em đơn vị ta phải ráng hết sức lên.

Tám giờ tối, người của một số đơn vị theo liên lạc dồn ra phía bờ sông khá đông. Trong đêm tối, tốp ba bốn người, tốp bảy tám người, nằm rải rác từng cụm nép bên các bụi cây bên sông. Rất may làm sao đêm hôm ấy không đụng bọn phục kích. Có lẽ vì mấy đêm trước, tổ trinh sát của Thương ra bờ sông đều đụng địch, việc phục kích đã bị lộ và còn bị thiệt hại sinh mạng nên đêm nay chúng bỏ. Chỉ cần có tiếng súng nổ, chỉ cần một cú điện của bọn này báo về thì hàng trăm tấn bom và pháo nã về bờ sông, hàng trăm tàu chiến, trực thăng sẽ đổ quân xuống, kết cục sẽ ra sao đây. Những con người đi ra từ trong bom đạn tươi tắn, sức đã gần cạn kiệt vì bom đạn, thuốc độc; vì đau

thương cho đồng đội đã hy sinh; vì đói, nhất là chị em phụ nữ ở các cơ quan, nên chuyển hành quân lịch sử di chuyển tất cả những người còn lại trong trận càn Xêđaphôn vượt sông đêm nay thật là một chuyến đi đặc biệt.

Thương và Kiến bơi sang bên kia sông, tìm đến nơi có chiếc xuồng lớn, đã thấy một du kích ngồi chờ, nhận được ám hiệu, anh du kích đón Thương xuống. Thương nói nhỏ:

- Kiến đi cùng đồng chí ấy sang sông ngay, chú ý căn tàu chiến tuần tra, dặn dò kỹ anh em khi lên xuồng, ngụy trang và thực hiện đúng như kế hoạch đã bàn, tôi đi tìm thêm xuồng nữa.

Thương men theo bờ sông, tìm thấy được chiếc ghe nhỏ giấu trong bụi cỏ, vừa tính đẩy xuồng ra thì thấy dây xích cột chặt xuồng với gốc cây xăng máu bên bờ, ổ khóa to chắc chắn. Chắc chủ chiếc ghe này sợ mất nên khóa lại, trên xuồng có sẵn chèo và rựa, Không còn cách nào mở khóa, Thương thấy cây rựa trên xuồng, chặt gốc cây xăng máu gãy gập, dỡ xích, mượn vắng mặt, lẻ làng đẩy xuồng qua sông.

Thương vừa cho xuồng nhỏ tới bờ thì đã thấy chiếc xuồng lớn chứa đầy người, do Kiến đưa sang, đang chờ trong cửa con rạch nhỏ, lục bình quăn kín cả xung quanh, cành cây phủ lòa xòa trên thuyền. Kiến và Đo người đầu, người cuối xuồng đang chuẩn bị cho chuyến vượt sông đầu tiên. Anh cho xuồng nhỏ ghé sát lại, nói khá lớn cho cả xuồng nghe:

- Tất cả nghe cho rõ đây: các đồng chí mang vũ khí, khi nào thật cần thiết có lệnh mới được sử dụng. Nếu bị địch phát hiện, được lệnh mới nhảy xuống sông bơi qua phía Củ Chi, lúc đó phải nhận chìm xuồng xuống sông, không



được để đích phát hiện ra kế hoạch vượt sông của ta. Người khỏe đi kèm người yếu, mọi người chuẩn bị sẵn một cái bịch nilông đựng đồ, khi cần thiết làm phao, gác vũ khí lên, cái gì có thể làm phao đỡ cho khi bơi. Khi thuyền qua được bờ bên kia, lập tức tản vào các xóm ấp địa đạo, sẽ có người hướng dẫn nơi trú ẩn và đường đi, nhớ là im lặng, bình tĩnh và thật khẩn trương.

Tàu chiến trên sông đã xuất hiện từ xa, đèn sáng rực và những tia sáng chớp chớp quét trên sông loang loáng. Trong đêm tối, trinh sát, do thám kiểu này thì ta không ngại, với những kinh nghiệm thiên biến vạn hóa trong đêm tối của các chiến sĩ cách mạng như cá dưới nước, như chim trên trời, quen làm bạn đồng hành với bóng đêm, thì cho dù địch có trăm phương ngàn kế, vũ khí có hiện đại đến đâu, chúng ta vẫn tồn tại và không ngừng phát triển. Chúng đã tuyên bố “đến một con chuột cũng không chạy thoát”, vòng vây Xêđaphôn xiết chặt là như thế; nhưng ngay lúc này đây hãy đợi xem, con người đang làm gì!

Chờ cho ánh đèn pha và tàu chiến vừa đi khỏi, con thuyền chở đầy người lao ra sông, cưỡi qua con sóng lớn của tàu chiến địch để lại. Thuyền nhẹ nhàng lướt trên mặt nước. Hai mươi người hồi hộp, căng thẳng, khẩn trương, tay chèo tay sào, tay gậy tay ván gỗ khóa nước lại sau, mỗi người một tay, con thuyền lướt nhanh sang sông, rút ngắn khoảng cách với bờ bên kia. Dòng sông Sài Gòn ở khúc trung lưu này rộng chỉ khoảng gần hai trăm mét. Chưa đầy 10 phút sau, chuyến thuyền đầu tiên đã cập bờ an toàn. Người lao lên trước, người dìu nhau bước lên sau, vội vàng, nhanh chóng biến vào bóng đêm và những lùm cây rậm bên sông. Mọi người vừa lên hết bờ thì đã thấy xuồng nhỏ của Thương ghé vào êm ru không một tiếng động. Thuyền nhỏ chỉ chở được sáu bảy người đã khẳm mấp mí nước. Hai con thuyền trong lúc này thật ý nghĩa vô cùng, nó còn giá trị hơn tất cả những con tàu lớn hiện đại bởi vì nó đang cứu sống cho bao nhiêu con người.

Thương phân công:

- Đo lên bờ lo thu xếp cho những người vừa dưới thuyền lên, tùy cơ ứng biến tình hình, phân tán lực lượng thật nhanh vào các xóm ấp, các hầm địa đạo trú ẩn, vì còn nhiều người sẽ tiếp tục được chuyển sang đây, sau đó ra đây chờ.

Thương và Kiến lại cho hai thuyền không lao thật nhanh sang sông khi tàu chiến địch vừa chạy qua. Chuyển thứ nhất đã trót lọt, với gần ba chục người đã ra khỏi vòng vây trận càn, lòng phấn chấn hẳn lên vì công việc vượt sông theo đúng như kế hoạch, cứ như thế này, trong đêm nay, chúng ta sẽ giải thoát được tất cả ra khỏi vòng vây. Thương không thấy mệt, dù mấy ngày nay, anh cũng như các anh em, ăn uống qua quýt miếng mỳ, ngọn rau, búp lục bình, hớp nước sông khi bơi qua bơi lại; cũng như con cá dưới sông, lo gì bụng đói. Anh mừng vì mình đã làm được việc có ý nghĩa quan trọng, đưa đoàn người đưa anh em đồng chí mình vượt vòng vây nguy hiểm của trận càn Xêđaphôn khốc liệt.

## ĐỤNG TRỰC THĂNG TRÊN SÔNG

Chuyến thứ ba của chiếc ghe nhỏ do Thương cầm chèo vừa lao ra sông được mấy con sào thì hai chiếc trực thăng từ phía bên Củ Chi lao tới. Thương biết ngay đó là trực thăng đi trinh sát dọc sông. Mấy ngày hôm trước đi trinh sát anh em trong tổ A36 đã nắm được tình hình này, nhưng mấy chuyến vừa rồi mãi mê lo căn tàu chiến đã đi qua trót lọt không lường hết được việc máy bay trinh sát xuất hiện lúc nào nên chuyến này, thuyền đụng máy bay.

Thương kêu khá to:

- Máy bay trinh sát đấy, tất cả ngồi im không cử động, cúi áp sát xuống, bám chặt vào mạn thuyền, vin cành lá che kín cứ để thuyền trôi theo dòng nước.

Mọi người nghe theo, một thanh niên đang cầm sào, ép sát con sào vào mạn thuyền, Thương cũng ghì mái chèo nằm song song với mạn thuyền, còn một tay vin khóm lục bình che ộp lấy đuôi chiếc thuyền bé nhỏ. Hai ba người ngồi giữa nghe anh Thương hô, liền mỗi người một tay vin mấy cành cây xỏ ra gần kín mặt thuyền. Rất may là lúc còn trong lạch, Thương chạy lên bờ, nhanh tay chặt được hai ba cành cây đưa xuống thuyền để nguy trang, nếu không thì lúc này chơ vơ con thuyền có người ngồi đầy trên đó, tránh sao khỏi ánh đèn pha và con mắt của những tên lính đang quan sát rình rập, chỉ chực nhả đạn.

Chỉ một thoáng sau, ánh đèn pha trên trực thăng đã nhoang nhoáng quét qua quét lại. Thương thấy nóng ở hai bên mang tai, anh hô:

- Bình tĩnh, nằm im!

Chiếc trực thăng thứ hai bay tới, nó đã phát hiện ra lùm cây trôi trên sông. Ánh đèn pha rọi xuống, quét qua quét lại, rồi một tràng trung liên bắn xuống chéo chéo... búp búp... ngay mạn thuyền. Một tiếng: ối... kêu khê. Thương biết là có người bị thương. Anh nói lớn cho đủ nghe vì tiếng động cơ trực thăng đang phành phạch rất to:

- Cú ngồi im, không ai được rời thuyền!

Một tiếng nổ: ùm... rất to, cả con thuyền bé nhỏ chao đảo như muốn chồm lên, lật úp, nước tràn vào lấp xấp, thuyền như muốn vỡ tung từng mảnh chìm xuống. Ngay sau đó chiếc trực thăng bay qua, ánh đèn pha cũng lướt qua hướng khác, trả lại bóng đêm cho con thuyền bé nhỏ tội nghiệp.

Thấy tình hình khá rồi, mọi người ngồi ngay dậy, nước đã tràn vào lấp sấp, hai người dùng tay tát nước ra, người vợ mảnh vản hắt té nước ra mau cứu con thuyền sắp chìm, hai mái chèo và con sào đập nước mãi miết, mãi miết. Mọi người gồng mình như lấy sức mạnh vô hình nâng con thuyền, đưa con thuyền từ từ sang sông.

Trong cái không may vẫn còn cái may, bị đèn pha trực thăng phát hiện, bị hàng tràng trung liên, bị cả trái nổ bồi theo, nhưng có lẽ chúng chỉ nghỉ ngơi bụi cây có người và bắn hú họa, thả trái nổ qua loa như vậy, với một bùm cây, nếu có người bám vào thì cũng khó thoát chết khi có trái nổ. Chúng có biết đâu rằng có cả một con thuyền trong lùm cây ấy và có tới bảy con người, cũng nhờ đấy mà thoát chết trong gang tấc.

Chỉ một người bị thương ở cánh tay do viên đạn bắn trúng, còn lại không ai

làm sao, may mà con thuyền nhỏ, nếu lúc này mà là thuyền lớn hai chục người thì hẳn không thể thoát. Một anh thanh niên đập nước bằng tấm ván, vừa thở vừa nói:

- Anh Hai, anh hay quá trời, anh bình tĩnh chỉ huy bọn em, nếu không tụi em đã nhảy xuống nước ngay sau loạt súng máy rồi, mà nhảy xuống thì sẽ chết vì trái nổ. Anh Hai, anh giỏi quá, nhiều kinh nghiệm, bố trí đâu đấy, chuyến này mà không có anh Hai, hẳn còn nhiều người phải hy sinh.

Một chị cũng nói theo:

- Nhờ có anh Hai giỏi mà chúng em thoát chết, thật chúng em không biết nói sao giờ!

- Nói gì nữa, ráng chuẩn bị lên bờ còn chạy, còn gian nan đang chờ chúng ta bên kia nữa.

## CHUYẾN QUA SÔNG THỨ BẢY

Ngân và tốp các chị bên Hậu cần được xếp vào chuyến thứ bảy. Lệnh của Hai Thương là sau khi thuyền rời bờ, mọi người mới được tiếp tục tập trung ra bờ sông, tránh đồn người nhiều dễ bị lộ. Chưa thấy liên lạc quay lại đón, chị em nóng ruột chờ đợi, không ai dám chui lên khỏi địa đạo. Bụng đói đã quen chịu... chỉ thấy mệt rã chân tay khi chờ đợi. Những khuôn mặt hốc hác dính đầy đất, khắc khoải chờ mong và hy vọng.

Nấp hầm bỗng bật mở, có tiếng gọi: “Lên thôi, bám theo nhau đi, đừng để ai

rớt lại”.

Năm sáu người bước theo liên lạc băng qua cánh đồng. Thương đi trước trình sát, yêu cầu người này đi cách người kia mấy mét để phòng phục kích bất ngờ, cử một người đi sau cùng quan sát phía sau, vừa đi vừa chạy, băng qua cánh đồng chỗ khô chỗ lội, lồi lõm nhấp nhô.

Trăng hạ tuần khuyết hơn phân nửa, nhưng cũng tỏa xuống mặt đất một luồng ánh sáng mờ mờ, Ngân đang bước nhanh bỗng chân đạp vật gì tròn tròn nhót nhót như hột vịt chịch cầm lên, đúng rồi, nhưng lại nghi trứng thối, Ngân đập thử thấy trứng còn tươi, vội vàng lượm mấy hột bỏ vào túi vải. Thương quay lại giục:

- Lẹ lẹ mấy ơi, lo chạy đi đã, còn ở đó mà lượm...

- Con lượm vài hột để sang bên kia có trứng ăn.

Ngân lăm bắm nói mình nghe:

- Đói gần chết, thấy hột vịt ngon vậy không lượm sao được.

Dọc đường chạy, Ngân thấy xác người nằm chết la liệt, vài chục mét lại thấy một xác người. Xác người chết đã lâu trương sinh thối rữa bốc mùi thật là kinh khủng. Trong đêm tối, có người đạp trúng cả xác người lưng búng như đồng sinh thối rữa, xương trơ trắng hếu. Trong lúc nguy nan, không có tâm

thần đau mà khiếp sợ và thương xót cho những xác người xấu số nằm phơi không được chôn cất. Trong đau thương tàn khốc, hình như nỗi đau xót cho đồng loại và những giọt nước mắt đã rã lại đã kết vón, kết thành chai, thành đá, để không còn có thể ứa ra được nữa. Trên những gương mặt cũng đang đánh lại, khô đi vì khói bom đạn lửa và đói khát hàng chục ngày nay, hằn lên một sức sống mãnh liệt, một nghị lực mạnh mẽ thách thức với gian khổ, với bom đạn hiểm nguy.

Chuyến này hầu hết là phụ nữ, chỉ có ba thanh niên, trong đó có cái bụng bầu của chị Năm Thu.

Thương nói với Ngân, Châu:

- Hai đứa tụi bay coi chừng, phụ kè bà ấy đừng để bả té trên thuyền nghe, không kịp đỡ sanh trên sông đâu.

Năm Thu nói ngay:

- Anh Hai yên tâm, em khỏe mà. Em ốm người nên coi bụng to vậy chứ chưa sanh đâu.

Năm Thu còn nhanh nhẹn, sự phấn chấn vì tin tưởng đã giúp chị không cảm thấy cái bầu làm cho mình nặng nề trong từng bước chạy. Nhưng để chắc chắn, chị vừa chạy vừa lấy hai tay bưng bụng, đỡ phía dưới giữ bụng khỏi bị sóc từng, bị văng mạnh.

Thương vừa dẫn đường quan sát, vừa dặn dò mọi người chuẩn bị sẵn tinh thần khi vượt sông.

Ra tới bờ sông, Thương lệnh cho mọi người núp vào các bụi cây bụi cỏ chờ. Vừa nói xong, đã thấy bóng ánh đèn pha nhấp nháy của tàu chiến đi tuần trên sông. Mọi người ngồi im lìm, bóng đêm đang là bạn đồng hành với chúng ta, đèn pha của tàu tuần tiễu không thể biết ngay khúc sông này đêm nay đã xảy ra những việc gì. Cứ 15 hoặc 20 phút, tàu lại lượn một vòng, pha đèn chỉ thấy bóng đêm im lìm tĩnh lặng, chúng đâu có thể ngờ giữa những khoảng cách 15 phút ấy là một chuyến dò qua sông, chuyến dò chở đầy người lặng lẽ chỉ có tiếng khua nước, mãi miết đưa thuyền lướt sang bờ bên kia, đưa con người trở về với cuộc sống, tiếp tục cuộc chiến đấu. Chuyến quay về thuyền nhẹ lướt dù chỉ một mái chèo, nhưng là tay chèo của những người chiến sĩ quả cảm, tinh thần nhàn lên, niềm vui phấn chấn khi họ đã tìm được con đường sống cho mọi người. Tất cả đã dồn thành sức mạnh, mạnh hơn cả những động cơ bao nhiêu sức ngựa, mạnh như sắt thép, vùng Tam giác sắt này kể cả ngọn cây, khí trời cũng thành thép, hai cánh tay chèo không ngơi, không biết mệt mỏi đang là những cánh tay thép đưa thuyền vượt sông.

Mười sáu phụ nữ, ba nam giới và Thương, vừa vận hai mươi người đã sẵn sàng trên thuyền, con thuyền đăng cá của dân lúc này thật ý nghĩa biết bao. Hai thanh niên đang nín những khóm lục bình cột vào mạn thuyền. Cây lục bình ăn nước phù sa đỏ đầm của đất miền Đông đưa xuống sông Sài Gòn, xanh tốt, cao gần sải tay che khuất mạn thuyền. Cây lục bình của quê hương thật gần gũi, đáng yêu biết bao. Thương còn cầm rựa lên bờ chặt mấy cành cây chia cho mọi người. Con thuyền được ngụy trang đang đậu ngay cửa rạch, chuẩn bị vượt sông. Khi Thương thông báo cho mọi người cách thức đối phó nếu bị địch phát hiện lúc đang băng qua sông, mọi người im lặng, trong lòng không tránh khỏi lo sợ, nhưng ngay sau đó, Thương nói cho mọi người yên tâm:

- Những chuyến trước, ta căn đúng lúc tàu chiến vừa tuần qua, thời gian ấy



đủ cho thuyền ta bơi gấp được sang tới bờ bên kia, vì vậy ta cứ yên tâm, không sợ đụng địch giữa dòng dẫu. Mọi người ngồi im, vì thuyền chở nặng, không được để thuyền tròng trành, người ngồi sát mạn thuyền có nhiệm vụ phụ bơi thuyền qua sông. Tất cả đều phải nghe theo sự điều khiển của tôi.

Ánh đèn pha đã xuất hiện từ xa, mọi người hồi hộp căng thẳng. Những cành cây trên thuyền, những khóm lục bình bên mạn thuyền quả là hữu hiệu, ánh đèn pha của tàu chiến quét qua quét lại, mọi người đã ngồi cả trên thuyền, nhìn rõ mặt sạm đen của nhau, rõ cả nét lo lắng trên từng ánh mắt. Nhưng từ trên tàu chiến, bọn chúng chỉ nhìn thấy cây cối um tùm im lặng, vì vậy ánh đèn pha cứ lướt qua, không một sự nghi ngờ, không một tiếng súng nổ.

Con thuyền bắt đầu lướt ra sông theo tay sào của Thương và tay chèo của một thanh niên thành thạo, con thuyền như một đám lùm lùm bụi cây cỏ lục bình kết dính đang trôi trên mặt sông.

Ngân ngồi sát chị Thu, hai người tay níu chặt như dựa vào nhau, truyền cho nhau sức mạnh, bởi cái đói đã lấy đi mất nhiều sức khỏe, lúc này đây, chỉ còn nghị lực và niềm tin khiến cho mọi người có đủ sức bước đi. Từ ngày hôm qua, khi chị em trong đơn vị tập trung sang hầm bên Hai Thương, được uống mỗi người nửa bát sữa và chứng kiến những người anh, người đồng chí thân thương, dũng cảm nhanh nhẹn, không ngại gian khổ hy sinh, tình nguyện ở lại tìm đường đưa họ thoát khỏi vòng vây, ai cũng xúc động cảm phục. Nếu còn ở lại đây, chắc chắn chỉ mấy ngày nữa trong cảnh bom đạn xe tăng cày xới, hơi độc hóa học, sấm mòi, bơm nước tìm diệt của giặc, cảnh đói khát, bị thương, kiệt sức có lẽ sẽ chết hết. Niềm tin tưởng, niềm hy vọng còn sống đã khiến cho mọi người thêm sức mạnh, đầu óc sáng suốt trở lại, họ tin vào sự tháo vát tài ba của những con người dũng cảm, đang vì họ, vì sự sống của đồng đội mà xả thân đưa tất cả qua sông. Lúc này là chuyến đò thứ bảy, trên 150 người đã vượt qua sông ra khỏi vòng vây. Còn những chuyến nữa... Các anh đang gồng người lên, dồn hết sức lực cùng với con thuyền đưa người vượt vòng vây Ngân nói nhỏ với chị Năm Thu:

- Cậu Hai giỏi thật, em thấy cậu tính toán xếp đặt đâu đấy, chu đáo quá chừng, nếu không có cậu Hai, đợt này chắc khó qua khỏi. Chị Năm, sau này sanh con, phải cho thằng nhỏ nhận cậu Hai là ba đỡ đầu nghen.

Năm Thu xúc động:

- Anh Hai là người anh hùng dũng cảm, tao coi ảnh là thần tượng, là vị cứu tinh của của tất cả mọi người ở đây. Chuyến đi này tới thứ bảy rồi mà còn thấy nhiều người nữa, từ chuyến thứ nhất tới giờ hơn cả trăm người rồi. Chúng ta thoát ra khỏi vòng vây trận càn này cũng nhờ anh Hai, nhờ các anh của đơn vị anh Hai Thương, anh Kiến, anh Thôn, anh Mới, anh Đo... các anh ấy dũng cảm và giỏi quá chừng.

Day qua Hai Thương, chị nói to:

- Em ổn rồi anh Hai, không sao đâu, con nhà nông lao động từ trong bụng mẹ, nó không dại gì ra sớm, cực chết!

Thương nghe câu được câu mất, anh cũng nói cho vui:

- Ủ, ráng đi qua sông đã, rồi hãy chui ra nghe con. Năm yên trong đó cho êm, ra ngoài này nguy hiểm lắm đó, kệt má mày dữ nghe con.

Mỗi người một tay, cả ván, cả gậy cả bàn tay khóa nước phụ với mái chèo của Thương và một thanh niên khác, con thuyền lướt nhẹ trên sông Sài Gòn. Dòng sông quê hương quen thuộc, dòng nước ngọt ngào thân thương đang ôm ấp, che chở và đưa những người con ra khỏi cơn nguy nan, khỏi làn bom đạn đầm máu của giặc thù. Vớt những giọt nước mát của quê hương uống rồi vãi lên mặt, cảm giác khoan khoái trở lại như những ngày tự do bơi lội trên sông, giây phút thoáng quên đi trận càn khốc liệt. Thuyền chở nặng mà lướt đi êm ru, chỉ nghe tiếng nước khóa nhẹ nhàng đều đặn, những cánh tay chèo chống mạnh mẽ, rẽ nước về phía sau.

Thuyền gần tới bờ thì tàu tuần tiễu lại thấy xuất hiện đằng xa, ánh đèn pha loang loáng, cả đoàn người trên xuồng nhìn ánh đèn lo lắng. Lợi dụng lúc ánh đèn đã lướt qua, Thương cố đẩy mạnh con sào vừa vịn cho thuyền cặp vào giữa lùm cây lòa xòa xuống mặt nước gần bờ, anh hô:

- Tất cả hãy ngồi im.

Ánh đèn pha quét ngang quét dọc loang loáng, mọi người nhìn rõ ánh mắt lo lắng của nhau, ánh mắt đang dõi theo con tàu đang rẽ sóng ngay giữa dòng sông.

Chỉ một phút sau, con tàu tuần tiễu của giặc đã lướt qua. Hai bên bờ vẫn im lìm. Những ánh đèn pha sáng chói kia làm sao nhìn thấu bóng đêm bao phủ giữa sông nước và những lùm cây bụi cỏ quê hương ta đang che chở ôm ấp rất chặt, rất kín lấy những người con.

Thương cho một thanh niên quay thuyền trở lại bờ bên kia. Anh dặn dò:

- Cậu cho thuyền sang, đón tiếp người sang sông, nếu thấy còn người mà thuyền khẳm rồi, phải quay sang chuyển nữa, đừng chờ quá hai mươi người, đừng để ai muốn sang mà không có thuyền nghe chưa. Hai chuyến nữa vẫn còn kịp thời gian trước khi trời rạng sáng. Cậu nhớ kỹ việc cản tàu chiến trên sông đấy.

Người thanh niên trả lời:

Anh Hai yên tâm, em đã đi cùng anh Hai một chuyến rồi, em biết mà.

## LÊN BỜ BÊN KIA SÔNG

Thương tiếp tục đưa đoàn người lên bờ. Đo đã báo cho Thương biết, quanh vùng này không còn hầm hào nào trú được người nữa, tất cả những người đã lên bờ, người nào yếu quá hay bị thương nặng thì được trú dưới hầm, còn lại hầu hết là đi tiếp, vì chính bên Củ Chi cũng đang bị cản. Ngay trong khu vực cánh đồng ấp Phú Hòa Đông cũng có hai cụm quân Mỹ đang đóng, chỉ cách bến đò quân của ta hơn cây số. Trong đêm tối, lại lạ đường, đám chị em này liệu sẽ ra sao?

Mọi người đang quây bám theo Thương, anh vẫy tay, lao nhanh lên phía trước. Dáng cao cao, bước chân dài, bước chân giao liên của người chiến sĩ đã hàng chục năm băng lộ lội bưng, đối phó né tránh các trạm kiểm soát của địch, bước chân dày dặn kinh nghiệm đang dẫn đường cho mọi thoát hiểm, Nguyễn Văn Thương như một người chỉ huy đưa đoàn quân vượt vây, xông pha dũng cảm mưu trí, mọi người đang chạy theo anh, dựa vào anh tin cậy. Đoàn người băng qua con đường lộ 15 cặp bờ sông Sài Gòn, tản vào dãy cây cối nhà cửa lụp sụp, lúa thừa đổ nát. Thương gõ cửa một căn nhà nhỏ, không

thấy ai ra mở cửa, chờ một lát, Thương gõ cửa mạnh hơn, cánh cửa từ từ hé ra, một ông già cất tiếng hỏi:

- Gì đó?

Nhìn thấy quá trời người, ông già hoảng sợ, toan thụt đầu vào đóng cửa. Thương chặn lại:

- Chúng tôi chạy từ Bến Cát sang đây, nhờ ông chỉ đường giúp cho mọi người ra khỏi khu vực địch đang đóng quân.

Ông già run cầm cập:

- Chúng đang càn quét quanh đây dữ lắm, tôi không biết chỗ nào cả.

Thương nói to đổng dạc:

- Chúng tôi là người của cách mạng, yêu cầu ông giúp đỡ giữa đêm tối, chúng tôi chưa kịp trình sát, nếu ông không dẫn đường, đoàn người dễ đụng địch phục kích, đụng cụm quân địch, ông hiểu không?

Bỗng từ trong nhà có hai thanh niên bước ra:

- Ông già không đi được đâu, để tôi dẫn đường.

Một anh nói:

- Để tôi chỉ đường, bên này cũng bị càn lớn lắm, nhà cửa cây cối cháy ngả bằng trụi hết, tôi cũng mới về hồi qua, tính đón ông già lên Sài Gòn mà ông chưa chịu đi. Tôi biết nơi Mỹ đang đóng quân, chỉ cách đây hơn nửa cây số, mọi người tính đi tới đâu?

Thương nói:

- Anh đưa chúng tôi về hướng Gót Tràng.

Người thanh niên vẫy tay:

- Theo tôi.

Hai thanh niên đi trước, Thương và mọi người theo sau, vừa khom khom chạy, vừa bước nhanh vừa dìu nhau men theo bìa cây, băng qua đồng trống. Hơn hai chục người mãi miết đi trong đêm tối. Nhìn thấy ánh đèn mờ mờ bên trái, người thanh niên chỉ:

- Chỗ đó là cụm quân Mỹ đang đóng, ta cứ đi thẳng hướng này sẽ an toàn.

Đoàn người vội vã bước đi. Thương vừa đi cạnh chị Năm bụng bầu vừa dặn dò các chị:

- Trời cũng sắp sáng rồi, ta cứ đi, đến đoạn nào trời gần sáng rõ thì tìm vào hầm hào nhà dân trú ẩn tạm, liên lạc với du kích địa phương, xem tình hình có thể được thì tranh thủ mua đồ, gấp gò mua nấy ăn cho đỡ đói cái đã, chắc chắn sẽ có liên lạc đưa chúng ta đi tiếp về căn cứ.

Người thanh niên dừng lại nói:

- Đây là địa phận Gót Tràng, Củ Chi, phía trước là khu vực có nhà dân, các anh chị có thể vào liên lạc hay mua đồ được.

Thương nói:

- Rất cảm ơn hai cậu, tốt lắm rồi, hai cậu có thể quay về được rồi.

Bầu trời đêm tĩnh mịch, tiếng dế, tiếng ếch nhái vọng lại như gần như xa, âm thanh quen thuộc của đồng quê bên tai thật ấm áp làm sao. Đã mười mấy ngày nay bom đạn tới tấp, người chết, côn trùng, tiếng dế, tiếng ếch nhái cũng tan biến cả, còn ai sống sót cũng đói cũng đuối sức, mặt mũi hốc hác xơ xác. Nhưng lúc này đây, niềm tin vào sự sống biến thành sức mạnh khiến họ bước đi vững vàng. Trên trời đã có hừng sáng phía đông, Thương đã liên lạc được

với mấy người du kích địa phương, lo chỉ dẫn cho mọi người tìm nơi trú ẩn. Ngân và Châu lúc chạy dọc đường cũng vội vã túm được ít trái đậu bắp, cái ruột tượng hột vịt Ngân lượm được từ bên Bến Cát thấy ướt bết ngang người bốc mùi tanh rình, trứng bể gần hết, chỉ còn lại ba hột nguyên và mấy hột giập vỏ, chị vội tìm vào ven xóm đó tính cách luộc hột vịt.

Thương dặn dò mọi người xong, anh đưa cho Ngân tập tiền:

- Con Ngân mày cầm số tiền này, lát sáng, nhờ anh em du kích dẫn đường, tìm mua các thứ cần thiết cho mọi người, nhất là đồ ăn, gấp gù ăn được là mua mang theo. Nhớ canh chừng chăm sóc cho Năm Thu nghe.

- Cậu Hai, cậu không đi cùng tụi con nữa sao?

- Tao phải quay trở lại, còn nhiều việc lắm, sang được bên này là sống rồi, chỉ còn tìm nơi trú tạm, khi nào thấy yên lại về.

- Cậu Hai tin tưởng đi, tụi con lo được mà.

Lại gần Năm Thu, Hai Thương vừa nói vừa cười:

- Chị Năm yên tâm và chuẩn bị sắp tới sanh cháu nghe, tìm liên lạc báo tin cho cha nó mừng, chúc chị sanh mẹ tròn con vuông và sanh con trai nghe.



Năm Thu mếu máo chùi nước mắt:

- Anh Hai, thật không biết nói sao cảm ơn anh Hai bây giờ, sau này tôi sẽ kể mọi chuyện ngày hôm nay và anh Hai cho con tôi nghe.

Chị em cùng nhìn theo bóng Hai Thương, người chiến sĩ anh hùng dũng cảm, xông xáo ngang dọc, đưa đoàn người qua sông, cứu sống hàng trăm con người, những đồng đội đang đói lả, đang sắp bị bom đạn giết chết, lúc này tất cả đã được đưa qua sông, đã được cứu sống, lòng nghẹn ngào, nước mắt trào ra lan dài trên gò má bết đầy đất cát khói bom.

Thương quay trở lại phía bờ sông Phú Hòa Đông, đôi chân giao liên sỏi những bước dài gấp rút, chạy băng qua cánh đồng, qua những lùm cây xóm ấp, quay về đến bờ sông, lặng nhìn về phía ấp Phú Hoà Đông quen thuộc, nơi ấy đang có vợ con anh, có má Hai Kiêu, anh nhớ cồn cào thẳng con trai mới sanh mà anh chỉ gặp mặt nó một lần vào đêm đi công tác ghé qua. Lúc này dù đang ở rất gần, anh chỉ chạy mười phút là có thể gặp mặt con trai, nhưng không có thời gian cho nó, anh phải qua sông ngay bây giờ. Bờ bên này không thấy có thuyền, anh bơi ngay sang sông.

Lên bờ, Thương nằm im quan sát tình hình, xác định phương hướng, anh chạy dọc bờ sông một đoạn nữa thì vừa nhìn thấy thuyền của Đo đang chuẩn bị vượt sông. Thương lại gần:

- Hết người chưa Đo?

- Không còn ai nữa anh Hai, đơn vị mình và mấy người này là chuyến cuối

cùng, anh Hai xuống đây thôi.

- Chờ chút đã.

Thương quan sát hết lượt bên bờ sông, anh chạy ngược lại một đoạn, nằm xuống quan sát, nép đất, thấy im lặng, anh cất tiếng gọi nhỏ nhỏ:

- Có còn ai nữa không?

Im lặng... Anh quay trở lại sông, đi xuống mé xuống, lội dưới nước, đẩy con thuyền nhỏ thật mạnh ra sông, đu người nhấc bồng lên trên, con thuyền nhỏ nghiêng nhẹ một bên tiếp tục lao ra giữa dòng, anh khỏa nước bằng một cánh tay tiếp sức cho mái chèo, một tay vốc nước uống, xoa lên mặt đầm mồ hôi, tâm trạng khoan khoái như chưa bao giờ thấy. Giờ đây anh mới thấy nhẹ cả người. Anh nằm vật ra xuống vì lúc này mới thấm mệt, tự thưởng cho mình phút khoan khoái, hít khí trời đầy lồng ngực. Bao nhiêu tính toán lo toan sức lực anh dồn cho công việc quan trọng, mà công việc ấy đã thành công mỹ mãn. Thật may mắn làm sao đêm nay không có lính phục kích, không có pháo bắn như những đêm khác, nếu không thì đoàn người đêm nay sẽ ra sao, anh như muốn reo lên sung sướng. Hàng trăm con người đã thoát khỏi vòng vây trận càn khốc liệt, trận càn hủy diệt sự sống, xương máu của chúng ta đã đổ xuống quá nhiều. Nhưng làm sao chúng có thể tìm diệt được hết những người theo cách mạng, họ vẫn còn đang sống và tồn tại, rồi lực lượng sẽ nhân lên gấp nhiều lần. Lớp người này ngã xuống, có lớp khác nối theo, lớp cha trước lớp con sau, người dân miền Nam sinh ra và lớn lên trong khói lửa chiến tranh thì lại chính khói lửa chiến tranh đã cho ta dày dặn kinh nghiệm, chịu đựng gian khổ hy sinh, không bao giờ chịu khuất phục. Anh nhớ đến cha mẹ mình đã đổ máu hy sinh trong nhà tù cũng vì cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc và chính anh đang nối tiếp bước. Tim anh nhói đau khi nghĩ đến Thôn và Mối, chuyến vượt sông này đã thành công lớn rồi các em ơi, chỉ tiếc

rằng không có hai em cùng ngồi trên thuyền cùng anh Hai đưa máy móc điện đài của đơn vị mình di chuyển đến nơi khác. Thương căn chặt môi xót xa thương tiếc hai người đồng chí!

Thương hỏi Đo:

- Tổng số bao nhiêu người qua sông vậy Đo?

- Bảy chuyến thuyền lớn là được hơn trăm rồi, tám chuyến xuồng nhỏ chắc khoảng năm chục, chắc được tất cả trăm sáu trăm bảy người đó anh Hai.

- Tao và Kiến ghi danh sách hồi hôm qua là 175 người, chắc khoảng đó.

- Có lẽ hơn đấy anh Hai ạ! Em thấy có một số người hồi nãy mới chạy ra bờ sông, xin được đi theo, chắc con số hơn danh sách đã ghi đấy.

Thương nói to:

- Chúng ta thắng rồi, nhiều đó người vượt sông ra khỏi vòng vây là chúng ta thắng rồi! Dù có mất mát hy sinh, nhưng như vậy là chúng ta còn tồn tại, là chúng ta đã chiến thắng rồi, Mỹ có càn nữa, bom đạn ngày mai có trút xuống bao nhiêu nữa thì cũng vô ích thôi, chúng ta vượt ra ngoài vòng vây này là thắng rồi.

## TRÊN ĐẤT CỬ CHI

Chòm sao Cầy đã chếch quá về phía Tây, tốp người hầu hết là phụ nữ không còn đủ sức chạy nữa, chưa đến nỗi quy hần xuống, nhưng ai cũng đuối quá rồi. Suốt dọc đường, giữa đêm tối căng thẳng, bụng đói đã lâu, lúc này, tình hình thấy khá ổn, mọi người mới thấy mệt, chân tay rời rã uể oải, nhưng vẫn cố lê bước. Khi Hai Thương quay về hướng bờ sông, mọi người tiếp tục bước đi, bỗng những cơn đói, cơn mệt như ở đâu len lỏi ùa vào từng bước chân, từng bắp thịt. Nhớ lời Thương dặn, nhớ ơn người đồng chí, người anh đã tận tình hết lòng vì mọi người trong chuyến vượt vòng vây gian khổ đầy nguy hiểm vừa qua, chị em trấn tĩnh lấy lại tinh thần, đôi chân mệt mỏi vẫn bước như cái máy. Xóm làng, vườn tược bên này cũng cháy tan hoang, xơ xác điêu tàn, mọi người đều cố gắng bứt lá cây ngọn rau, trái đậu bắp, đậu que quen thuộc, bỏ vào mồm nhai cho đỡ đói, vớ gì nhai nấy, cũng giống như con nai con hươu trong rừng, con người cũng nhai vài ngọn cỏ lá cây là sống. Dầu sao thì niềm tin vào việc thoát khỏi cơn nguy hiểm của trận càn cũng đã trở thành sức mạnh cho những bước chân bước lên trong niềm tin chiến thắng. Nhưng hình như rau cỏ cũng trốn đi đâu sạch, hiếm hoi lắm mới tìm được một vài cây, thôi thì đắng, chát, cả rau nhái già, lá cách, lá vông, lá xoài, lá gì cũng thấy ảm lòng.

Gần sáng, cả tốp người đã vào một xóm chỉ còn lác đác vài nhà. Chị Năm Thu bụng bầu vẫn bám theo đoàn người, Ngân đi kè bên lo lắng, nhưng chị Năm không hề tỏ ra mệt mỏi, yếu đuối, đôi lúc chị còn vui đùa động viên chị em:

- Tao thấy cái bụng chỉ to hơn tụi bay chứ có sao đâu mà lo, tao vẫn chạy được bình thường. Không biết thằng hay nhỏ mà ngoan lắm, biết mình đang chạy giặc và chịu đói nên thông cảm, biết điều nằm im không đòi chui ra quấy nhiễu mọi người. Giờ này là yên trí rồi, tội nghiệp anh Hai Thương, ảnh lo quá trời, chỉ sợ sanh ngay lúc trên đò qua sông thì thật không biết làm sao. Ông lo tao chết cả mẹ lẫn con, nên khi lên tới đây rồi, ông mừng lắm. Sau này khi nhỏ ra đời tao cho nó gọi ông Hai là ba. Không có ống cứu, thì làm sao tao còn sống mà sanh ra nó. Cha nó giờ này đang ở mặt trận nào, có thấu

cánh cam go này không.

Vào được mấy nhà dân, hầm hào đã có tạm đủ trú, hỏi thăm thấy tình hình không căng lắm, bọn địch càn chiều qua rồi rút ngay về Đồng Dù, đoàn nghỉ tại đây để lấy sức. Nơi đây, cả gần tháng nay địch càn quét cào xới, sấm moi tìm kiếm, đất cát cây cối nhà cửa đổ ngổ ngang, cháy trụi. Nhà dân cũng không còn gì cho mọi người ăn, bom đạn tàn phá không khác gì bên Bến Cát.

Ngân vội đi kiếm xoong nồi, nhóm lửa luộc hột vịt, bởi cái tay nải đeo bên người vẫn còn thấy nặng nề. Lúc chạy trên cánh đồng bên kia sông, anh Hai Thương giục đi mau nhưng Ngân cố nhoai lại lượm được ít hột, giờ này mới có dịp bỏ ra sử dụng. Thì hồi ôi, hột vịt bể ứt nhẹp, lạo xạo đầy ruột tượng, tanh rình, bốc mùi thum thum, chắc là có cả hột thúi bể. Ngân tiếc rẻ bươi bươi, thấy còn mấy hột còn nguyên và chỉ bị giập, chị chờ nước sôi, nhấc khéo đặt vào nồi, vậy mà một lúc sau, mấy chị em cùng được ăn hột vịt luộc ngon lành.

Ở hầm nguyên ngày đó yên ổn với vài thứ linh tinh và nước uống trong bao tử, mọi người ngủ thiếp một giấc dài. Gần tối, nhờ mấy anh du kích dẫn đường, Ngân và Châu đi mua đồ ăn, gặp được quán bán, có thử gì là mua hết thứ đó, nào bánh kẹo, cả bánh trắng, bánh phồng, bỏng bắp, đường sữa, đồ ăn con nít mua tất về ăn chống đói. Còn tiền, Ngân mua cả bàn chải kem đánh răng, bởi đã mười mấy ngày nay không có đánh răng, rửa mặt. Chị nghĩ đến cậu Hai Thương, cậu Hai giỏi quá, chu đáo đến thế, lo lắng cho mọi người từng chút từng chút, lại tính đến cả đưa tiền. Thật may mà có cậu Hai, nếu không, mọi người rồi sẽ ra sao nếu giờ này còn ở bên Bến Cát. Nghĩ đến những giờ phút căng thẳng nguy nan, Ngân bàng hoàng rung mình.

CÁC NÀNG “VŨ NỮ”

Ba ngày sau, liên lạc đến dẫn tất cả đoàn người tiếp tục đi tới vùng căn cứ giáp Bến Dược.

Đoàn người hầu như ai cũng bị thương hoặc trầy xước mệt mỏi tơi tả, còn gặp địch càn ngang xương trên đường đi. Xe tăng, xe chở toàn lính Mỹ rầm rầm đang hành quân về phía Bến Dược. Liên lạc viên kịp thời báo hiệu cho mọi người tản vào bìa rừng, tìm hầm trú ẩn. Nơi đây có một xóm nhỏ, nhà cửa đã bị đốt cháy tan hoang hết, cây cối tiêu điều, ruộng đồng loang lổ hố bom, hoa màu không còn gì. Đây là vùng giáp ranh với vùng giải phóng, là vùng xôi đậu. Giặc chỉ đóng từng cụm, chỉ khi nào có lính hành quân về càn thì bọn bảo an dân vệ này mới dám ngang nhiên ra oai kết hợp hoành hành, còn thì chủ yếu chúng lại rút vào bốt, hoặc dò xét bắt bớ ở những nơi có trạm kiểm soát, chúng được bố trí vũ khí lực lượng đầy đủ. Ở vùng xôi đậu này chúng ớn nhất là vào ban đêm. Đêm xuống, không một tên nào dám ngo ngoe ra khỏi bốt gác, gần như chúng rút hết để “nuông” chỗ cho Việt Cộng.

Người liên lạc chỉ một số cửa hầm cho mọi người ẩn nấp.

Ngân chống tay lên miệng hầm nhẹ nhàng đưa hai chân xuống trước, đụng đất thì vừa ngập đầu người, khi đứng vững thì người ở trên trao cho cây đèn dầu bưng kín gần hết. Ngân vận tim sáng thêm một chút cho thấy rõ rồi khom lưng bò bò lần sâu vào trong đường hầm, mấy người lần theo vào hầm trú ẩn tạm.

Căn hầm này chắc đã lâu không dùng, không mở nắp cho thoáng khí nên xông lên mùi hôi mốc rất kinh. Những con dết nằm chực sẵn đã lâu, nay thấy có mùi lạ môi ngon, chúng xô ra đốt chích. Ngân xua tay, đập tắt, nhưng không nhanh bằng dết, chúng thi nhau bám chặt lấy đối tượng, chỉ một lát sau, khắp người ngứa ngáy, nổi tụt tịt lên đầy, khổ sở vô cùng, nhưng ai cũng phải cắn răng chịu đựng. Những vết dết cắn sau này đỏ ửng, tụ máu và mẩn

ngày sau do ngựa gãi và thường hay bị nhiễm trùng, làm mủ.

Ngân nhớ lại chuyện của mấy anh kể, dưới hầm địa đạo thường có nhiều loại đáng gờm, nhất là rắn, các loài rắn dết, có cả rắn hổ cắn người không chữa kịp có thể chết ngay. Các anh không sợ rắn bằng dết, bởi rắn còn nhìn thấy mà tránh mà bắt, còn dết thì xin chịu, nó bé như hạt cát mà lại trong bóng tối lờ mờ không nhìn thấy gì, chỉ có nó tấn công người chứ người không làm gì nổi nó, kể cả xua đuổi cũng vô hiệu.

Ngược lại với dết, các anh rất thích những con dế, nó hiền vì không đốt chích, lại thấy vui mắt khi ngồi hầm cả ngày không làm gì. Các anh đặt cho cái tên rất kêu: các “nàng vũ nữ”. Các nàng dế trông thì hung dữ nhưng thật ra rất hiền lành và vui tính. Mỗi lần xuống hầm, nhất là các hầm sâu, lâu không có người xuống, các nàng phóng loạn xạ đậu trên người, trên tay, trên đèn, đen cả xung quanh.

## TRÊN ĐƯỜNG TRỞ LẠI BẾN CÁT

Đơn vị A36 hy sinh mất hai, còn năm đồng chí, các anh về tới căn cứ Thanh An, đây cũng là trạm trung chuyển gần của tình báo ở Bến Súc, đơn vị Phòng tình báo ở đây đón các anh và đủ cả máy móc điện đài, chỉ có con người là gần như kiệt sức vì mệt vì đói lả. Thủ trưởng, anh em gặp nhau mừng rỡ. Anh Sáu1 khen:

- Đơn vị ta giỏi lắm, cấp trên khen ngợi các đồng chí cụm A36 chiến đấu dũng cảm chống càn, đưa đoàn người vượt vòng vây trận càn, đây là một chiến công rất đáng biểu dương, các đồng chí giỏi lắm!

Anh em nghỉ ngơi ăn uống cho lại sức, củng cố lại các phương tiện điện đài,

chuẩn bị nhận nhiệm vụ mới.

Đến ngày thứ ba, Thương, Kiến, Thành lãnh nhiệm vụ từ căn cứ Thanh An lại quay trở về Nam Bến Cát, Bình Dương nắm tình hình và đi làm nhiệm vụ giao liên. Mỗi người khoác trên vai AK, giắt súng ngắn, lựu đạn và một số đồ ăn, bên ngoài khoác áo gió ngụy trang.

Đường về Củ Chi, Mỹ mới rút quân hồi sáng, nhà cửa xóm ấp cháy rụi, cây cối đổ nát xơ xác, có chỗ vẫn còn những mái nhà lửa khói, cả những xác người nằm đây đó chưa được chôn cất...

Bơi sang bên kia sông Sài Gòn là đất Bến Cát, mấy ngày nay hình như quân Mỹ đã phát hiện cuộc rút lui ra khỏi vòng vây, và có lẽ Việt Cộng không còn ở miền Nam Bến Cát, nên từng bộ phận lính Mỹ đang rút quân.

Ba người đang đi trên Hương lộ 14, ngang chỗ Rạch Kiến, lúc ấy đã khoảng 5 giờ rưỡi chiều. Bỗng thấy ba chiếc trực thăng dàn hàng xuất hiện ở phía trước đang bay tới trước mặt, chúng bay rất thấp, ba người núp vội vào bụi tre. Thương kịp thời nhận định tình hình, chuẩn bị chiến đấu, anh nói to:

- Tụi này đang chở quân đổ xuống càn hay phục kích ở đâu đây, chuẩn bị AK bắn máy bay!

Cả ba người cùng giương AK lên ngắm hướng ba chiếc máy bay trực thăng. Đôi mắt Thương sáng lên một tia quyết liệt, anh hô:



- Tao bắn chiếc thứ nhất, Kiến chiếc thứ hai, Thành nhằm chiếc thứ ba, chuẩn bị nổ súng.

Thương vốn bản lĩnh đã rất quen chiến đấu đối diện, trước quân thù là tinh nhanh, trầm tĩnh và chính xác. Chỉ còn khoảng cách rất gần, anh ngắm, lia nguyên băng 25 viên AK, chiếc trực thăng bốc lửa lao xuống cháy bùng, chỉ cách chỗ ba người khoảng vài chục mét. Hai tay súng của Kiến và Thành cũng bình tĩnh chính xác không kém gì Thương, hai chiếc trực thăng kia đã trúng đạn bốc khói, một chiếc vừa bay lên cao thì bốc cháy lao ụp xuống như một đồng lửa, một chiếc bay ngoặt về phía Đồng Dù. Vừa bay được một lúc thì cũng phát lửa, rơi xuống cánh đồng bên Củ Chi.

Những chiếc trực thăng này từ Đồng Dù bay qua rải quân phục kích, tụi này gây không biết bao nhiêu thiệt hại, khó khăn cho các cán bộ ta trên đường đi công tác từ chiến khu về các căn cứ vùng ven, từ căn cứ lên chiến khu.

Tổ chiến đấu ba người của đơn vị Cụm tình báo A36: Thương, Kiến, Thành lập thành tích ở Rạch Kiến trên đường đi liên lạc, về căn cứ Bến Cát (trận chiến đấu chóng vánh này đã được xác định và có ghi rõ trong cuốn “Sáu mươi năm ngành tình báo”). Chỉ một phút đồng hồ, ba người tiêu diệt gọn ba chiếc máy bay và hàng chục lính trinh sát phục kích của địch ngồi trong đó khi chúng chưa kịp làm nhiệm vụ đã bị tiêu diệt. Quả là một chiến công tuyệt vời của ba chiến sĩ ngành tình báo dũng cảm.

---

1. Anh Sáu Trí, trưởng phòng tình báo phía Nam.

## CHIA ĐỀU

Chừng mười ngày sau, anh em trong đơn vị A36 ngồi họp, được nghe lãnh

đạo Phòng nói chuyện. Anh em thật không thể ngờ thành tích của đơn vị mình lại cao đến thế.

Nhận xét đánh giá những thiện hại của ta trong trận càn khá nhiều: “Cuộc càn Xêđaphôn diễn ra ác liệt từ đầu đến cuối trong vòng nửa tháng. Quân Mỹ đã hủy diệt hoàn toàn thị tứ Bến Súc, triệt hạ hầu hết làng mạc Bắc Củ Chi, toàn bộ vùng Tây, Nam Bến Cát, hủy diệt theo trục hai bên sông Sài Gòn”. (theo tài liệu cuốn Lịch sử lực lượng vũ trang miền Đông Nam Bộ).

Nhưng ngược lại, chúng ta người ít, vũ khí ít gấp hàng trăm hàng ngàn lần quân Mỹ, vậy mà chúng ta chiến đấu sáng tạo, gan dạ dũng cảm, quyết liệt khiến quân địch cũng phải chịu những tổn thất nặng nề.

Tính chung, toàn bộ cuộc càn Xêđaphôn cả vùng Tam giác sắt địch bị tổn thất 3500 tên, 130 xe tăng thiết giáp, 28 máy bay. (theo cuốn lịch sử lực lượng vũ trang miền Đông Nam Bộ).

Mục tiêu hủy diệt căn cứ cách mạng của Mỹ không đạt được, như tướng A. Mácasen đã thú nhận một phần: “Cuộc điều tra cho biết: ngay khi quân của chúng ta chưa rút khỏi vùng Tam giác sắt thì Việt Cộng đã đột nhập vào từ trước rồi. Như vậy là chẳng bao lâu, căn cứ cách mạng này vẫn đâu vào đấy”.

Trên thực tế trận càn này của Mỹ đã thất bại, dù tướng Westmoreland vẫn tuyên bố “đã tiêu diệt được đại bản doanh của Cộng sản” thì việc đưa được gần hai trăm cán bộ vượt ra khỏi vòng vây, rồi sau đó chúng ta lại về củng cố căn cứ cũ, cũng đủ thấy kết quả.

Riêng đơn vị Cụm tình báo A36 dưới sự chỉ huy của Nguyễn Văn Thương, đã bắn rơi 5 máy bay trực thăng, diệt được 12 xe tăng thiết giáp và 115 lính Mỹ (tư liệu được viết trong cuốn “Sáu mươi năm ngành tình báo”).

Lúc ngồi tính toán thành tích, bình bầu chia công cho đơn vị, Thương vui vẻ nói lớn:

- Thôi, tôi nghĩ như thế này, anh em mình ai cũng cố gắng hết sức cả, từ thủ trưởng ở Sài Gòn đến anh điện đài, chị giao liên, từ người cầm vũ khí đánh trận, đến người đánh cá nhân, ta chia đều, cho ai cũng được hưởng thành tích chung. Theo ý tôi, tiêu chuẩn cấp trên đã đề ra: cứ diệt ba Mỹ là đạt danh hiệu “dũng sĩ diệt Mỹ”. Ta chia Mỹ cho anh em trong toàn Cụm, để ai cũng được danh hiệu dũng sĩ diệt Mỹ hết. Anh Ba Hội, anh Ba Quốc, cô Tư, cô Nhiễm ở Sài Gòn, anh Bảy Anh ở Củ Chi, cả bác Sáu Nửa, cô Út Ngọc, tất cả các anh em trong đơn vị mỗi người ba Mỹ để được lĩnh huy hiệu dũng sĩ diệt Mỹ.

Anh em ai cũng tán thành ý kiến của Thương, chia cho cả đơn vị cùng được danh hiệu thành tích.

Chia Mỹ hết cho mọi người rồi, vẫn còn khá nhiều, cuối cùng, Kiến quyết định:

- Công anh Hai Thương nhiều lắm, người ba Mỹ đủ tiêu chuẩn danh hiệu dũng sĩ diệt Mỹ, du kích diệt Mỹ. Còn nhiều là của anh Hai, tất cả các trận đánh của đơn vị ta trong trận càn này đều do anh Hai bày đặt cách đánh, đều có anh xông pha dẫn đầu, anh Hai phải được mười huy hiệu dũng sĩ diệt Mỹ mới phải.

Hai Thương phản đối:

- Chia cho bốn thằng mới đúng, cả Thôn. Mới, Đo nữa, bốn anh em ta cùng đánh chứ có mình tôi đâu. Cả anh diện đài, anh cơ yếu nữa, nhiệm vụ của họ quan trọng lắm, công của họ còn hơn chúng ta, còn lại ta chia làm sáu.

Thương lặng lẽ nói một mình:

- Giá mà đổi tất cả những danh hiệu này của chúng ta để Thôn và Mới sống lại, tôi đổi liền. Tôi không ham gì những huy hiệu phải đổi bằng bao nhiêu xương máu này; trên cánh đồng An Thành kia, Thôn và Mới đã chiến đấu dũng cảm bao nhiêu trận, Thôn, Mới đã nằm xuống, mãi mãi nằm trong lòng đất ngay quê hương, nơi mà chính hai người đã sinh ra, ấp 4 xã An Thành Nam Bến Cát này đây. Hai đứa ấy có nghĩ được lúc này anh em trong đơn vị đang bình bầu thành tích không! Và còn biết bao đồng chí, bao bà con cô bác, bao cháu nhỏ đã đổ máu trong trận càn này.

Cả đơn vị Cụm tình báo A36 được thưởng huân chương Quân công hạng Hai.

Riêng Nguyễn Văn Thương được thưởng Huân chương Quân công hạng Ba. Và anh được nằm trong danh sách đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân năm 1967.

ĂN TẾT SAU TRẬN CÀN XÊĐAPHÔN

Chỉ còn mấy hôm nữa là tết, anh Ba Hội - cụm trưởng A36 và anh Ba Quốc, điệp viên của Cụm A36 đang ở Sài Gòn (sau này ra công khai là Trung tướng Đặng Trần Đức) nhận được bản báo cáo thành tích của đơn vị mình gửi về, các anh mừng rỡ như muốn chạy lên ngay căn cứ, gặp gỡ' anh em đồng đội thân yêu của mình. Anh Ba Quốc gửi một bức thư cho anh em trong Cụm A36 biểu lộ niềm vui sướng, thân mật yêu thương như chỗ anh em ruột thịt:

“Tao và ông Ba Hội có bắn viên đạn nào mà tụi bay cũng chia cho cả huy hiệu dũng sĩ diệt Mỹ, lại thăng Thương bày đặt phải không? Được rồi, tao xin nhận, tao cũng thưởng cho tụi bay: Mỗi chiếc xe tăng của Mỹ hàng triệu đô la, tao thưởng cho chúng bay một ngàn tiền ngụy; mười hai chiếc xe tăng, thưởng mười hai ngàn cho tụi bay. Tiền này là lương tao lĩnh của ngụy, Tổ chức sẽ trả lại cho tao sau, nay tao cứ tự thưởng cho tụi bay ăn tết cái đã...”.

Anh Bảy Anh, bí thư chi bộ, là cụm phó A36 thì lại nói trong buổi họp toàn chi bộ:

- Chỉ tiếc rằng Cụm chúng ta đã để mất hai đồng chí Thôn và Mới! Trách nhiệm ấy thuộc đồng chí Thương, đồng chí đã để tổn thất lực lượng.

Như bị xúc phạm tới nỗi đau vì mất hai người em, hai người bạn chiến đấu vào sống ra chết có nhau, Thương không nén được cơn bức bối, đã thẳng thắn phản ứng lại lời nói của bí thư chi bộ. Vì vậy, đây cũng là lý do mà đồng chí Bí thư chi bộ phó, cụm phó Cụm tình báo A36 không để Hai Thương trong danh sách những người được Nhà nước phong Anh hùng lực lượng vũ trang năm 1967.

Anh Ba Hội - cụm trưởng nói:

- Hy sinh mất mát là không thể nào tránh khỏi, trong trận càn dữ dội và thiệt hại khá nặng này, đơn vị ta là đơn vị tổn thất ít nhất, bảo toàn điện đài liên lạc mà lại lập được nhiều chiến công nhất. Chỉ riêng việc đưa cả đoàn cán bộ vượt sông ra khỏi vòng vây là thành tích rất lớn của các đồng chí trong đơn vị chúng ta. Tiêu biểu nhất, đáng khen ngợi nhất là đồng chí Thương.

“Ông già tình báo”, tên mà Hai Thương gọi thủ trưởng mình (chú Sáu Trí), sau đó tiếc cho anh và ông vỗ vai Thương nói: “Chỉ việc trong trận càn, mày xông xáo đưa đoàn cán bộ vượt sông, cũng đủ anh hùng lắm rồi. Thôi, còn nhiều dịp nữa, lo gì!”.

Thương không tiếc vì anh luôn nghĩ: mình chiến đấu với quân thù chứ không phải vì nghĩ tới danh hiệu này nọ mà phiến. Sau đó, anh lại lao vào công việc hằng say đầy tự tin và trách nhiệm.

Những ngày sau đấy, thấy tình hình êm, các đơn vị ai còn ở lại lo củng cố căn cứ, ai đã sang Củ Chi, ai đã qua Bến Súc đều lần lượt quay trở về Bến Cát. Bàng hoàng vì những gì đã xảy ra, bom đạn, chết chóc, cây cỏ đồng ruộng xóm làng tan hoang, một vùng đất đỏ tươi tả nhào xối. Còn lại bao nhiêu xác người rải rác nằm đây đó hay vùi lấp trong đất sâu... Giặc Mỹ tưởng chắc rằng không còn ai sống sót chúng đã lần lượt rút quân. Có thể nói ngay sau trận càn này, quân địch đã thỏa thuê thu được kết quả. Số thương vong thiệt hại của lính Mỹ dù cũng khá đấy, nhưng mặt trận là như vậy, mục đích của trận càn là san bằng địa vùng căn cứ Việt Cộng này đã đạt được.

Nhưng cũng như ngọn cỏ, mầm cây, chỉ vài ngày sau đã lại nhú lên xanh rờn trên đất đỏ, con người cũng vậy, dù mất mát bầm giập, dù hy sinh khá nhiều, nhưng chỉ một thời gian ngắn sau, người đã trở về, đâu vào đấy, lại đào hầm,

củng cố khôi phục các đường địa đạo, các cơ sở tổ chức lại hình thành, hoạt động và phát triển. Vụ lúa chuẩn bị gieo sạ đón mùa mưa năm ấy vẫn đều đặn như nhịp sống hai mùa mưa nắng của đất rừng phương Nam.

Quay đi quay lại đã là đêm 30 tết. Anh em đồng đội các đơn vị háo hức hồi hộp chờ đợi giây phút thiêng liêng cảm động nhất, đón nghe thư chúc tết của Bác Hồ gửi cho toàn quân và toàn dân. Cả đơn vị có một chiếc Sương Mao vắn lớn hết cỡ. Được nghe giọng Bác chúc tết. Bác đọc bài thơ Xuân 1967. Anh em đang nuốt từng lời Bác vào tim, uống từng chữ, từng giọt từng giọt nước mắt tràn lên trên hốc mắt trũng sâu, lăn trên gò má hốc hác, nụ cười trên khuôn mặt còn vương đầy khói bom và những mất mát. Sau những ngày cam go gian khổ đã qua, tiếng Bác Hồ thiêng liêng, như ngọn lửa hồng sưởi ấm lòng người chiến sĩ. Tiếng Bác Hồ như truyền thêm sinh lực cho các anh tiếp tục đứng vững trên tuyến đầu Tổ quốc:

Xuân về xin có một lời ca

Gởi chúc đồng bào cả nước ta

Thắng Mỹ hai miền đều đánh giỏi

Tin mừng thắng trận nở như hoa.

Bác đọc xong bài thơ Xuân 1967, tất cả im lặng xúc động trong nước mắt nghẹn ngào, ngay sau đó là tiếng ngâm thơ quen thuộc trong sáng thân thương của người nghệ sĩ ngâm thơ Trần Thị Tuyết cất lên thiết tha âm vang bài thơ xuân của Bác. Tiếng thơ vang âm lên trong từng căn hầm địa đạo mới được khôi phục sau trận càn Xêđaphôn. Giọng ngâm sao mà hay đến thế, lại được rơi nước mắt vì xúc động, vì niềm tin vào Bác Hồ, vào ngày “toàn thắng ắt về ta”.

Các đơn vị chuẩn bị ăn tết cũng khá, dù còn ở Bến Súc hay đã về Bến Cát

chưa kịp củng cố hầm hào sửa sang căn cứ, dù bánh trái không có, bởi nhà dân còn tan hoang, nhưng có gạo là ổn cả. Vịt nuôi của dân con lớn con nhỏ chạy tán loạn tan tác nay vô chủ, lạc ngoài đìa, ven sông, từng bầy từng đàn không có người sử dụng, chúng trở thành vật hoang. Ai bắt được cứ việc ăn tự do. Anh em dượt về nấu cháo, lội xuống kênh, xuống đìa bắt cá, những bữa ăn tự nhiên hôi hổi sức sống, bồi dưỡng sức khỏe, hồi phục sức quân, hồi sức vui vẻ như không có trận càn Xêđaphôn ác liệt vừa xảy ra.

Một chuyện vừa ghê gớm nhưng là chuyện thật thì cứ xin nói ra cho hết. Anh em trong đơn vị ăn tết bữa có nồi cháo vịt và những con cá trê vàng ươm nướng thơm phức, vừa ăn xong, một người hỏi:

- Các cậu có biết mình bắt cá này ở đâu không?

- Ngoài đìa hay bờ kênh chứ còn ở đâu.

- Tớ bắt trong cái đìa sắp cạn, mò thấy cá quá trời, xong rồi đi một khúc mấy mét, có bộ xương người nằm dưới đìa, ớn quá.

Một cậu còn rất trẻ nói:

- Thì lúc chạy rượt đuổi bắt vịt trên ruộng, em cũng thấy bộ xương người nằm sấp sấp nước, cỏ xanh um, hẳn vịt hoang cũng mò vào đó chứ nó đâu biết tránh. Em còn thấy một bao nhỏ, mở ra ở trong toàn tiền ngụy, nhưng tiền đã mục, rách nát hết rồi.



- Vậy là ta ăn vịt và cá nó ăn phải thứ đó rồi, chết cha rồi.

Mấy người oẹ oẹ... móc móc cổ.

- Thôi có gì thì ta cũng đã ăn mấy ngày liền, tiêu hóa hết trọi hết trơn rồi còn oẹ oẹ nổi gì nữa giỏi.

- Em thấy ớn quá trời, thôi rày không dám ăn vịt, ăn cá nữa đâu, sợ lắm.

- Thì bây cứ việc ăn cháo trắng, ai bắt.

Nói vậy thôi chứ ngày hôm sau, không ai dám ăn vịt ăn cá nữa. Tội nghiệp cho bay vịt mới bắt về bị bỏ đói, chỉ được uống nước, bỏ thì thương vương thì tội, không ai có đủ tinh thần dũng khí mần vịt mần cá, sau lại phải thả cho chúng đi kiếm ăn.

## NGƯỜI MỸ ĐÃ NÓI GÌ

Năm 1986, trong một cuộc gặp gỡ nói chuyện với phái đoàn quân sự, cựu quân nhân Mỹ sang Việt Nam, họ có phỏng vấn một số cựu chiến binh Việt Nam, trong đó có anh hùng tình báo Nguyễn Văn Thương, anh Bảy Bê Nguyễn Thanh Xuân - biệt động Sài Gòn, chị Ánh Tuyết - anh hùng biệt động... Một cựu quân nhân Mỹ hỏi anh Thương:

- Tôi được nghe trong trận càn Xêđaphôn, ông là người lập nhiều thành tích,

vậy sau đó các ông làm gì, có tổ chức tiệc mừng và được trọng thưởng như thế nào, có mở sâm banh không?

Thương trả lời ngay:

- Có chứ, ngay sau đó chúng tôi ngồi họp bàn chia Mỹ.

Ông ấy ngớ ra không hiểu “chia Mỹ” là gì. Khi Thương giải thích, người phiên dịch phải dịch khá lâu... Ông ta lắc đầu nhún vai, tròn mắt ngạc nhiên, bởi chỉ người Việt Nam ở miền Nam này mới có từ “chia Mỹ”.

Người Mỹ nhìn anh cảm phục bởi họ biết chính CIA Mỹ đã tra tấn, cứa tới sáu lần hết hai chân anh năm 1970. Khi bắt được Nguyễn Văn Thương, vì biết anh nắm được lưới tình báo quan trọng, chúng đã tìm mọi cách dụ dỗ mua chuộc, tra tấn, nhưng anh vẫn không khai.

Một đại tá Mỹ ái ngại hỏi anh Thương:

- Trong những ngày chiến tranh, người Mỹ tra tấn anh, người Mỹ đã cứa hết hai chân anh, vậy anh có căm thù người Mỹ không?

- Tôi căm thù chứ, ngày ấy tôi căm thù người Mỹ đã giết hại nhân dân nước tôi, căm thù người Mỹ đã cứa hai chân tôi. Nhưng sau ngày hòa bình rồi, tôi hiểu trong cuộc chiến tranh xâm lược của người Mỹ và cuộc chiến đấu bảo vệ độc lập cho dân tộc của chúng tôi thì chuyện hy sinh, chết chóc là không thể

tránh khỏi! Chiến tranh là phải có mất mát khi chiến đấu loại trừ nhau, tiêu diệt nhau. Trong chiến tranh thì có kẻ thắng người thua. Người thắng là chúng tôi, người thua là các ông, hai bên đều mất mát cả. Bây giờ tôi không căm thù người Mỹ, mà chỉ căm thù chiến tranh xâm lược, Tôi căm thù tổng thống Mỹ thời kỳ đó gây chiến tranh ở Việt Nam, còn người Mỹ, nhân dân Mỹ yêu chuộng hoà bình, cũng phản đối lên án chiến tranh như chúng tôi, làm sao tôi lại căm thù họ!

Ông Đại tá Mỹ đứng dậy, bắt tay anh thật chặt và xúc động vô cùng. Hắn ông ấy cũng như bao người dân nước Mỹ và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới đang lên án chiến tranh, bắt tay với những ai phản đối chiến tranh.

Còn tướng M. Mácesen đã thú nhận một phần sau trận càn Xêđaphôn: “Cuộc điều tra cho biết: ngay khi quân của chúng ta chưa rút khỏi vùng “Tam giác sắt” thì Việt Cộng đã đột nhập vào từ trước rồi”.

Binh lính sư đoàn số 25 Mỹ ở Đồng Dù rất khiếp sợ bàn chông sáu mũi của nữ du kích Củ Chi, vùng Tam giác sắt. Một đại tá phái viên Bộ quốc phòng Mỹ nghiên cứu về chiến tranh du kích ở Việt Nam, khi đến Đồng Dù đã ngán ngẩm nói: “Xe bọc thép 8 tấn, pháo 105 ly và máy bay chiến lược B52 không tiêu diệt nổi cái bàn chông và chắc chắn không thể thắng nó và người du kích Việt Nam”.

Trận càn Xêđaphôn là một điển hình của tội ác chiến tranh, sự tàn phá và giết hại con người vô cùng khốc liệt của chiến tranh, trong đó người gây chiến tranh xâm lược và người kháng chiến bảo vệ đất nước đều mất mát hy sinh quá nhiều. Hậu quả của nó thật kinh khủng bởi những mất mát về con người, nỗi đau thương trong tâm tưởng và chất độc hoá học để lại cho con người còn dai dẳng mãi cho những thế hệ sau không thể nào kể xiết. Lịch sử đã ghi lại tất cả. Chúng ta đã được chứng kiến và biết đến qua sách báo, phim ảnh, bảo

tàng lưu giữ chiến tích chiến tranh...

Và lịch sử lại vẫn đang tiến triển không ngừng, đúng theo quy luật tự nhiên của nó. Như cây cỏ hoa lá trong ánh nắng và gió trời, lại xanh ngời sức sống, con người cũng vậy, ở nơi đây sự sống lại hồi sinh cùng với rừng cây xanh trong đất đỏ của miền Đông Nam bộ.

## MIỀN ĐÔNG, BẾN CÁT NGÀY NAY

Tôi đang đi trong rừng cao su xanh tươi bạt ngàn của miền Đông Nam Bộ, bồi hồi như có tiếng hát đang vang vọng quanh đây:

Ai đã qua rừng miền Đông đất đỏ

nghe máu đỏ nhuộm hồng đã bao lần...

... Trong đấu tranh người miền Đông anh dũng

trong lao động người lại cũng anh hùng...

Thật khó có thể tưởng tượng được miền cây lá thanh bình với bao nhiêu nhà máy xí nghiệp, những khu công nghiệp trù phú hôm nay. Cả một vùng mênh mông khu công nghiệp ngày nay lại chính là nơi mà trước đây đã bị bom đạn hủy diệt tất cả, trong trận càn Xêdaphôn ác liệt nhất của một thời khói lửa chiến tranh, trận càn “bóc vỏ trái đất”.

Nơi đây, mảnh đất vùng Nam Bến Cát, Bình Dương còn đang chứa đựng trong lòng bao nhiêu chiến tích. Những người dân miền Đông Nam Bộ chân chất hiền lành nắm trong tay một pho tư liệu lịch sử bằng vàng. Chỉ vài năm

nữa thôi, ở tuổi bảy tám mươi, họ sẽ ra đi hết, mang theo bao nhiêu câu chuyện thần kỳ. Chỉ những con người đã sống trong cuộc chiến tranh trên mảnh đất miền Nam đắng cay chung thủy, trên mảnh đất miền Nam gan góc dạn dày, những con người đã làm nên lịch sử mới có được. Nếu như ta không ghi chép lại thì thật đáng tiếc lắm thay!

Rừng miền Đông Nam Bộ hôm nay vẫn đất đỏ cây xanh bạt ngàn rừng cao su và cây trái. Vùng Nam Bến Cát bây giờ giữa màu xanh còn có bao nhiêu khu công nghiệp mọc lên trông xa xa như một thành phố lạ. Khu công nghiệp Mỹ Phước lớn rộng mênh mông, có hàng chục công ty, nhà máy xí nghiệp hoạt động. Cả một vùng trời đất mênh mông thay da đổi thịt. Con người ở đây lại đang anh dũng trong xây dựng nền kinh tế mới, đang chào đón những người bạn ở khắp nơi, cả người ở nước ngoài, cả người Mỹ cùng đến đây xây dựng kinh tế. Hoà bình là thế, con người chỉ muốn có cuộc sống hoà bình để chung sống và xây dựng kinh tế giàu mạnh. Vì cuộc sống hoà bình mà cả một thế hệ đã chiến đấu dũng cảm, hy sinh bao nhiêu xương máu.

Chao ôi! Giá như không có chiến tranh thì con người đỡ mất mát bao nhiêu! Những cánh rừng cao su, ngút ngàn, vẫn xanh tươi trù phú như bao đời của vùng đất đỏ miền Đông đang ngân vang câu hát:

... Tổ quốc ơi! Ta yêu người mãi mãi

Từ trận thắng hôm nay, ta xây lại bằng mười

Từ trận thắng hôm nay, ta xây lại đẹp hơn.

## PHỤ LỤC

Một lá thư của chị Hồ Thị Kim Ngân người trong trận càn Xêđaphôn từ Bình Dương gửi về cho tôi bộc lộ lòng cảm ơn cuốn sách “Người bị CIA cưa chân sáu lần”, đã giúp chị và một số anh em tìm ra anh Nguyễn Văn Thương, người đã đưa một đoàn cán bộ thoát khỏi vòng vây giữa trận càn Xêđaphôn đầu năm 1967. Lòng cảm động và duyên may đã dẫn tôi đến với họ. Tôi đã viết truyện này theo đúng lời kể của các nhân chứng lịch sử. Xin được trích một số đoạn trong lá thư này:

Bình Dương ngày 22-4-2006

Kính gửi: Cô Mã Thiện Đồng (Tác giả quyển Người bị CIA cưa chân sáu lần)

“Tôi thật vô cùng xúc động khi cầm trên tay cuốn sách tác giả viết về một con người mà từ lâu lắm rồi đã là thần tượng, là vị cứu tinh của không những riêng tôi mà còn của rất nhiều người là đồng đội, là bạn bè của tôi, đó là quyển: “Người bị CIA cưa chân sáu lần”. Viết về người anh hùng tình báo Nguyễn Văn Thương, chính là người đã cứu chúng tôi trong trận càn Xêđaphôn 40 năm về trước.

Xin ngàn lời cảm ơn tác giả Mã Thiện Đồng, người đã góp phần không nhỏ trong việc ban tặng cho chúng tôi và cho đời một vầng hào quang sáng chói, người đã chắp cánh cho những giai thoại có một không hai trong cuộc chiến đấu một mất một còn với kẻ thù, mà trong đó, anh hùng Nguyễn Văn Thương đã chiến đấu và chiến thắng.

Tôi đã khóc rất nhiều về nội dung của quyển sách. Có lẽ không phải riêng tôi mà bất cứ ai khi hạnh phúc có được nó trong tay đều phải khóc khi đọc xong trang đầu của tác phẩm.

Trong từng chữ từng lời của nội dung tác phẩm, tôi như cảm nhận được tâm huyết, tình cảm và trách nhiệm của tác giả trong quá trình xâu chuỗi lại những sự kiện những vấn đề và nâng niu, phản ánh trung thực với sự việc xảy ra trong thực tế, để bạn đọc chúng ta có được một cảm nang vô giá về bài học đạo đức lòng yêu nước nồng nàn và lập trường kiên định, mà chỉ có người Cộng sản chân chính mới có được.

Tác giả Mã Thiện Đồng đã hoàn thành trọng trách của mình là thêm một nốt nhạc hùng tráng vào bản anh hùng ca của dân tộc Việt chúng ta.

Có thể nói, Nguyễn Văn Thương là người đã sinh ra tôi lần thứ hai. Vì nếu không có ông thì không những riêng tôi, mà cả chúng tôi (186 người) trong những ngày trận càn Xêđaphôn xảy ra khốc liệt tại Nam Bến Cát đã phải hứng chịu hy sinh mất mát mà không thể tránh khỏi. Căng thẳng nhất là cái đêm chúng tôi - 186 con người - dưới sự chỉ huy của ông, đã mở đường máu, vượt sông Sài Gòn trong vòng vây lửa đạn của địch để thoát ra ngoài trung tâm cuộc càn quét của kẻ thù.

Với tính cương nghị, tinh thần dũng cảm đầy trách nhiệm và sự thông minh, ông đã đưa chúng tôi ra khỏi tâm điểm của trận càn vào đêm hôm đó, trong muôn vàn khó khăn và nguy hiểm, khi mà đoàn chúng tôi và các đoàn khác đã hy sinh gần 50% quân số. Chúng tôi đã chôn đồng đội của mình trong nước mắt thương tiếc để tiếp tục bước đi.

Đến hôm nay, gần 40 năm trôi qua, những người còn sống sót trong trận càn của ngày hôm đó chỉ còn đếm trên đầu ngón tay và tóc đã điểm bạc. Song nếu có dịp gặp nhau, lại say sưa kể lại những kỷ niệm mà chúng tôi thấy như

mới xảy ra ngày hôm qua. Chúng tôi cũng không quên nhắc đến ông với lòng ngưỡng mộ và trân trọng, nhân nhủ con cháu sống sao cho xứng đáng với tình cảm của ông đã dành cho chúng tôi những ngày ấy.

Khi đài truyền hình giới thiệu về hai quyển sách của tác giả Mã Thiện Đồng, con gái tôi tức tốc mua ngay mang về mẹ một quyển, con một quyển. Mẹ con tôi đọc say sưa, đọc quên thời gian, quên cơm nước, đọc rồi khóc, khóc rồi đọc và xúc động vô cùng. Ai cũng phải khóc, huống chi chúng tôi là người đồng đội đã được ông cứu trong trận càn Xêđaphôn, đã biết ông từ trước mà lại thấy sau đó những gì đã xảy ra khi ông bị bắt, bị tra tấn cửa chân đến sáu lần mà vẫn không khai.

Nguyễn Văn Thương, ông là con người như thế đó. Thật là một người đáng kính trọng biết bao.

Một lần nữa, tôi xin được mạnh dạn làm một việc là thay mặt trước hết cho gia đình tôi, sau đó cho bạn bè, cho đồng đội của tôi, những người đang sinh sống nơi này, nơi khác và hương hồn của những anh những chị, những người đã nằm lại nơi địa đạo trong cuộc càn Xêđaphôn đầy ác liệt của ngày ấy để bày tỏ lòng biết ơn đối với tác giả Mã Thiện Đồng, người đã bắt nhịp cầu cho chúng tôi gặp lại đại ân nhân của mình. Còn hơn thế nữa, tác phẩm như là một thông điệp đầy sức sống đối với thế hệ hôm nay và mai sau về lòng yêu nước của dân tộc ta, mà trong đó anh hùng Nguyễn Văn Thương là hiện thân, là nhân chứng sống cho chân lý đó.

Cuối cùng, xin chúc tác giả thành đạt để cho ra đời nhiều tác phẩm hay và đầy xúc động hơn...”



Người viết: Hồ Thị Kim Ngân

Ban Tuyên huấn tỉnh Bình Dương trong trận càn Xêđaphôn.

## CUỘC GẶP GỠ SAU 40 NĂM

Hôm nay, giữa rừng cao su xanh bạt ngàn của miền Đông Nam Bộ, một cuộc hội ngộ lịch sử giữa Anh hùng tình báo Nguyễn Văn Thương và đồng đội ngày xưa, sau vừa tròn 40 năm từ ngày trận càn Xêđaphôn xảy ra. Những chàng trai cô gái mười tám hai mươi, những người chiến sĩ trẻ có mặt trong trận càn ngày ấy, (tháng 1-1967), người còn sống nay đã tóc bạc da mồi và chỉ còn đếm trên đầu ngón tay, nhưng kỷ niệm thì không thể nào quên. Họ đang ngồi kể lại những hồi ức về trận càn Xêđaphôn. Những mái đầu điểm bạc, những dòng nước mắt nghẹn ngào của niềm vui và cả những kỷ niệm còn nhói nhói trong tim. Chị Năm Thu ôm lấy vai anh Thương, nắn đoạn đùi còn lại của anh nói trong nước mắt:

- Trời thần đất ơi! Anh Hai anh còn sống được như thế này ư?

Chị khóc nức, rồi nghẹn ngào:

- Sau hòa bình, em mới nghe tin anh bị tra tấn cứa hết hai chân, vậy mà đến giờ còn sống được như vậy này trời! Anh Hai có nhận ra em không?

- Có chứ sao không, quên sao được Năm Thu và cái bụng bầu khi chui xuống địa đạo, tôi phải lấy dao khoét miệng hầm thêm ra đó.

Chị Năm vừa chùi nước mắt nước mũi, vừa gọi to:

- Thật ời! Thật ời ra đây, con lạy ông Hai Thương và gọi là ba đi con!

Vừa dắt tay con, vừa lắc vai anh Thương, chị Năm cười:

- Anh Hai, cái bụng bầu của em hồi đó đây này, nếu không có anh cứu, đưa thoát ra khỏi vòng vây của trận càn Xêđaphôn ngày ấy thì em đâu còn sống để sanh ra nó. Nó đây anh Hai, nay vừa tròn 40 tuổi rồi đó!

Cậu Thật cũng xúc động theo mẹ, cậu chấp hai tay:

- Con thừa ba!

Cậu ghen ngào, mặt đỏ bừng vì những điều mới lạ. Cậu đã nghe cha mẹ kể chuyện nhiều về ông Hai Thương nhưng hôm nay mới được chứng kiến. Trong cuộc sống đơn giản bấy lâu nay với rừng cao su, với công việc chăm sóc và cạo mủ, rồi những mùa thất bát, trắng lợi, lên bổng xuống trầm của vườn cao su, rồi những năm đổi mới kinh tế, cuộc sống ngày càng khá lên, cậu vẫn là người con của rừng cao su miền Đông Nam Bộ chân chất, hiền lành. Thật khó có thể tưởng tượng nổi người thanh niên trai tráng cao to hiền lành này lại chính là cái bụng bầu của chị Năm Thu trong trận càn Xêđaphôn bốn mươi năm về trước.

ĐÔI DÒNG MUỐN NÓI

Đọc được lá thư của Hồ Thị Kim Ngân mà tôi gọi thân mật là nhỏ Ngân tôi cũng rất xúc động. Các chị, các anh trong trận càn Xêđaphôn ngày ấy còn nhớ như in những gì đã xảy ra sau 40 năm. Đó chính là những kỷ niệm sâu sắc nhất đời tôi, không bao giờ quên. Nay chúng tôi được gặp lại nhau sau bao nhiêu năm, thật là điều kỳ diệu. Chỉ rất ít người còn sống đến ngày nay, chúng tôi đều có ý nguyện nhờ chị Đồng viết lại những gì chúng tôi đã sống đã trải qua trong trận càn Xêđaphôn, vì tôi biết chị Đồng là người có tâm huyết, có tấm lòng và có duyên với những chuyện về thời chiến tranh. Đây là chuyện thật do chúng tôi kể, rất mong được anh em bạn bè và lịch sử biết đến để chia sẻ với chúng tôi.

TP. Hồ Chí Minh 4-2007

Nguyễn Văn Thương

Thiếu tá tình báo, Anh hùng LLVTND.

## LỜI KẾT

Tôi viết khi được nghe chính những nhân chứng lịch sử đang sống ở Bình Dương ngày nay kể chuyện. Tôi muốn viết để các thế hệ sau hiểu biết thêm về những người dân Miền Nam dũng cảm chiến đấu và hy sinh bảo vệ quê hương đất nước như thế nào cho có ngày hòa bình tự do hôm nay; cho thế hệ trẻ học tập và phát huy truyền thống anh dũng, đạo đức cách mạng, sự chịu đựng gian khổ hy sinh của lớp cha ông đã viết nên trang sử hào hùng của dân tộc Việt Nam trong cuộc chiến tranh giành độc lập hoà bình cho Tổ quốc.

Tôi mong cuốn sách này góp một phần nhỏ bé trong việc tìm hiểu sự thật lịch sử cho thế hệ mai sau.

Xin được cảm ơn Ban Tuyên giáo tỉnh Bình Dương, Phòng Khoa học Lịch sử

<http://tieulun.hopto.org>

Bộ chỉ huy Quân sự TP. HCM, Anh hùng tình báo Nguyễn Văn Thương, anh Út Ý, (Anh Út Ý sau này là Bí thư Huyện ủy huyện Bến Cát nhiều năm, nay đã nghỉ hưu), chị Hồ Thị Kim Ngân, Chị Năm Thu, anh Thái Thành Công, Chị Châu, Chị Hoa... cháu Thật đã giúp đỡ tôi hoàn thành cuốn sách này.

Tp. Hồ Chí Minh năm 2006

Mã Thiện Đồng.

Het!